

Số: 03./2022/CBTT

Bình Dương, ngày 05 tháng 3 năm 2022

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN
CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGĐCK HÀ NỘI**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch Chứng khoán Việt Nam
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

1. Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN MIỀN ĐÔNG AHP**

- Mã chứng khoán: BMJ

- Địa chỉ: Số 112/125, ấp Tân Thịnh, xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

- Điện thoại liên hệ: 0274.3688.126

Fax: 0274.3688.125

- E-mail: ahpminerals2019@gmail.com

- Người thực hiện CBTT: Ông Nguyễn Bảo Long Chức vụ: Người đại diện theo pháp luật

- Loại thông tin công bố: 24 giờ theo yêu cầu định kỳ bất thường

2. Nội dung thông tin công bố:

Thông báo chào bán cổ phiếu ra công chúng, Bản cáo bạch đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước phê duyệt, Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 05/3/2022 tại đường dẫn: www.becamexbmj.com.vn/#enter/f/enter.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

* Tài liệu đính kèm:

- Bản cáo bạch;
- Giấy chứng nhận đăng ký chào bán;
- Thông báo chào bán.

CÔNG TY CP KHOÁNG SẢN MIỀN ĐÔNG AHP

Người đại diện theo pháp luật

TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN BẢO LONG



Bình Dương, ngày 05 tháng 3 năm 2022

Số: 02/2022/TB-HĐQT

THÔNG BÁO

Chào bán cổ phiếu ra công chúng

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 39/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 04/3/2022)

I. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Tên tổ chức phát hành: CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN MIỀN ĐÔNG AHP
2. Tên viết tắt: AHP MINERALS
3. Địa chỉ trụ sở chính: Số 112/125, ấp Tân Thịnh, xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, Việt Nam
4. Số điện thoại: 0274 3688 126 Fax: 0274 3688 125
Website: www.becamexbmj.com.vn
5. Vốn điều lệ: 300.000.000.000 đồng (Ba trăm tỷ đồng)
6. Mã cổ phiếu: BMJ
7. Nơi mở tài khoản thanh toán: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – chi nhánh Bình Dương
Số hiệu tài khoản: 65010000248792
- Ngành nghề kinh doanh chính: Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét - Mã ngành: 0810
- Sản phẩm/dịch vụ chính: Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét (chi tiết: Khai thác khoáng sản (trừ khai thác cát))
8. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3700927878 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp lần đầu ngày 03/06/2008, cấp thay đổi lần thứ 6 ngày 20/04/2021
9. Giấy phép thành lập và hoạt động (nếu có theo quy định của pháp luật chuyên ngành): Không có.

II. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

1. Mua cổ phần Công ty Cổ phần Kinh doanh và Đầu tư Bình Dương;
2. Bổ sung vốn kinh doanh cho hoạt động thực hiện các hợp đồng thi công xây dựng hạ tầng cơ sở tại tỉnh Bình Dương và thi công công trình nhà ở tại Khu dân cư Ấp 5C Thới Hòa, phường Thới Hòa, Thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương ký kết với Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bình Dương ACC và các hợp đồng thi công xây dựng hạ tầng cơ sở, xây dựng dân dụng ký kết với các đơn vị khác.

III. PHƯƠNG ÁN CHÀO BÁN

1. Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Khoáng sản Miền Đông AHP

2. Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông
3. Số lượng cổ phiếu chào bán: **75.000.000 cổ phiếu.**
4. Giá chào bán: 10.000 đồng/cổ phiếu
5. Tổng giá trị vốn huy động (theo mệnh giá): 750.000.000.000 đồng (Bảy trăm năm mươi tỷ đồng)
6. Phương thức phân phối: Thông qua phương thức thực hiện quyền mua của cổ đông hiện hữu. Tỷ lệ thực hiện quyền: 1:2,5 (Tại ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu thì sẽ nhận được 01 quyền mua cổ phiếu, cứ 01 quyền mua sẽ được mua thêm 2,5 cổ phiếu mới phát hành thêm)
7. Số lượng đăng ký mua tối thiểu: Không quy định
8. Thời gian nhận đăng ký mua:
 - Thời gian chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu: Từ ngày 23/3/2022 đến ngày 07/4/2022
 - Thời gian đăng ký mua cổ phiếu: Từ ngày 23/3/2022 đến ngày 13/4/2022
9. Địa điểm nhận đăng ký mua cổ phiếu:
 - Đối với chứng khoán lưu ký: Người sở hữu làm thủ tục chuyển nhượng quyền mua, đăng ký đặt mua và nộp tiền đặt mua cổ phiếu tại các Thành viên lưu ký nơi mở tài khoản lưu ký.
 - Đối với chứng khoán chưa lưu ký: Người sở hữu làm thủ tục chuyển nhượng quyền mua, đăng ký đặt mua và nộp tiền đặt mua cổ phiếu tại trụ sở chính Công ty: Số 112/125, ấp Tân Thịnh, xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, Việt Nam
 - Tiền mua cổ phiếu được chuyển vào tài khoản phong tỏa.
10. Thời gian nhận tiền mua cổ phiếu: **Từ ngày 23/3/2022 đến ngày 13/4/2022**
11. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu:
 - + Tên chủ tài khoản: Công ty Cổ phần Khoáng sản Miền Đông AHP
 - + Số TK: 1024079060
 - + Nơi mở TK: Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh Tân Định.
12. Các tổ chức liên quan:

TỔ CHỨC BẢO LÃNH PHÁT HÀNH

Công ty Cổ phần Chứng khoán Tiên Phong

Địa chỉ: Tầng 4 và tầng 7, Tòa nhà Ruby, số 81-83-85 Hàm Nghi, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 7301 3839

Fax: (028) 3911 8015

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam – Chi nhánh phía Bắc

Địa chỉ: Phòng 709, Sunrise Building, số 90 Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Điện thoại: (024) 3200 2016

Fax: (024) 3200 2016

TỔ CHỨC TƯ VẤN

Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt – Chi nhánh Hà Nội

Địa chỉ: Tầng 10 Tòa nhà Eurowindow, số 2 Tôn Thất Tùng, phường Trung Tự, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội



Điện thoại: (024) 6288 2006 Fax:(024) 6288 2008

Website: <http://www.vdsc.com.vn>

13. Địa điểm công bố Bản cáo bạch:

a) Trụ sở chính Công ty Cổ phần Khoáng sản Miền Đông AHP

– Địa chỉ: Số 112/125, ấp Tân Thịnh, xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

– Điện thoại: 0274 3688 126 Fax: 0274 3688 125

– Website: www.becamexbmj.com.vn

b) Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt – Chi nhánh Hà Nội

– Địa chỉ: Tầng 10 Tòa nhà Eurowindow, số 2 Tôn Thất Tùng, phường Trung Tự, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

– Điện thoại: (024) 6288 2006 Fax:(024) 6288 2008

– Website: www.vdsc.com.vn

CTCP KHOÁNG SẢN MIỀN ĐÔNG AHP
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



NGUYỄN BẢO LONG



Số: *39* /GCN-UBCK

Hà Nội, ngày *04* tháng 3 năm 2022

GIẤY CHỨNG NHẬN
Đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng

CHỦ TỊCH ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Quyết định số 48/2015/QĐ-TTg ngày 8 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trực thuộc Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;

Căn cứ Hồ sơ đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng của Công ty cổ phần Khoáng sản Miền Đông AHP;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý Chào bán Chứng khoán,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho:

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN MIỀN ĐÔNG AHP

– Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: EASTERNS AHP MINERALS JOINT STOCK COMPANY;

– Trụ sở chính: Số 112/125, Ấp Tân Thịnh, Xã An Bình, Huyện Phú Giáo, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam;

– Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần mã số 3700927878 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Dương cấp, đăng ký lần đầu ngày 03 tháng 06 năm 2008, đăng ký thay đổi lần thứ 06 ngày 20 tháng 04 năm 2021.

– Vốn điều lệ: 300.000.000.000 đồng (*Ba trăm tỷ đồng*).

Điều 2. Cổ phiếu Công ty cổ phần Khoáng sản Miền Đông AHP được phép chào bán ra công chúng theo các nội dung sau:



1. Loại chứng khoán: cổ phiếu phổ thông;
2. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng (Mười nghìn đồng);
3. Tổng số lượng cổ phiếu chào bán: 75.000.000 cổ phiếu (Bảy mươi lăm triệu cổ phiếu) cho cổ đông hiện hữu;
4. Tổng giá trị chào bán tính theo mệnh giá: 750.000.000.000 đồng (Bảy trăm năm mươi tỷ đồng);
5. Thời gian phân phối: Trong vòng 90 ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán có hiệu lực;
6. Phương thức phân phối: Theo phương án nêu trong Bản cáo bạch;
7. Tổ chức tư vấn phát hành: Công ty cổ phần Chứng khoán Rồng Việt.

Điều 3. Công ty cổ phần Khoáng sản Miền Đông AHP phải tuân thủ pháp luật Việt Nam, các quy định về chứng khoán và thị trường chứng khoán và nội dung trong Giấy chứng nhận này.

Điều 4. Giấy chứng nhận này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 5. Giấy chứng nhận này được lập thành bốn (04) bản chính: 01 bản cấp cho Công ty cổ phần Khoáng sản Miền Đông AHP, 01 bản lưu tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, 01 bản gửi cho Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và 01 bản gửi cho Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Vũ Thị Chân Phương

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CÔNG TY VÀ GIÁ TRỊ CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP

BẢN CÁO BẠCH



CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN MIỀN ĐÔNG AHP

(Giấy chứng nhận ĐKDN số 3700927878 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Dương cấp lần đầu ngày 03/06/2008, thay đổi lần thứ 6 ngày 20/4/2021)

CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 39./GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 04 tháng 3. năm 2022)

TỔ CHỨC BẢO LÃNH PHÁT HÀNH



TIEN PHONG SECURITIES

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TIÊN PHONG

Địa chỉ: Tầng 4 và tầng 7, Tòa nhà Ruby, số 81-83-85 Hàm Nghi, P. Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028 73013839 Fax: 028 39118015

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp từ ngày 04/3/2022 tại:



CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN MIỀN ĐÔNG AHP

Địa chỉ: Số 112/125, Ấp Tân Thịnh, Xã An Bình, Huyện Phú Giáo, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại: 0274.3688126 Fax: 0274.3688125

Website: www.becamexbmj.com.vn

Phụ trách công bố thông tin:

Ông: Nguyễn Bảo Long

Chức vụ: Tổng giám đốc - Người đại diện theo pháp luật

Số điện thoại: 0274.3688126

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN MĨ NÔNG AHP



(Giấy chứng nhận KDN số 3700927878 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Định cấp lần đầu ngày 03/06/2008, thay đổi lần thứ 6 ngày 20/4/2021)

CHÀO BÁN THÊM C PHI U RA CÔNG CHỒNG

Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Khoáng sản Miền Nông AHP

Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông

Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phiếu

Giá chào bán : 10.000 đồng/cổ phiếu

Tổng số lượng cổ phiếu chào bán : 75.000.000 cổ phiếu

+ Trong đó, chào bán cho công nhân nội bộ : 75.000.000 cổ phiếu

Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá : 750.000.000.000 đồng (Bảy trăm năm mươi tỷ đồng)

1. TỔ CHỨC BỐ LÃNH PHÁT HÀNH

Công ty Cổ phần Chứng khoán Tiên Phong

Địa chỉ: Tầng 4 và tầng 7, Tòa nhà Ruby, số 81-83-85 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Số điện thoại: 028 73013839

Fax: 028 39118015

2. TỔ CHỨC KẾ TOÁN

Công ty TNHH Kế toán AFC Việt Nam – Chi nhánh phía Bắc

Địa chỉ: Phòng 709, Sunrise Bui Đình, số 90 Trần Thái Tông, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội

Số điện thoại: (024) 320 02016

Fax: (024) 320 02016

3. TỔ CHỨC TUYÊN

Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt – Chi nhánh Hà Nội

Địa chỉ: Tầng 10 Tòa nhà Eurowindow, số 2 Tôn Thất Tùng, Phường Trung Tự, Quận Đống Đa, Hà Nội

Số điện thoại: (024) 6288 2006

Fax: (024) 6288 2008

Website: <http://www.vdsc.com.vn>

M C L C

I. NH NG NG ICH U TRÁCH NHI M CHÍNH IV IN IDUNG B N CÁO B CH.....	7
1. T ch c phát hành.....	7
2. T ch c t v n.....	7
3. T ch c b o lãnh phát hành.....	7
II. CÁC NHẬT R IRO.....	8
1. R i ro v kinh t	8
2. R i ro v lu t pháp.....	10
3. R i ro c thù ngành.....	11
4. R i ro c a t chào bán, c a d án s d ng ti n thu c t t chào bán.....	11
5. R i ro pha loãng	13
6. R i ro qu n tr công ty	15
7. R i ro khác.....	16
III. CÁC T VI T T T.....	17
IV. TÌNH HÌNH VÀ C I M C A T CH C PHÁT HÀNH.....	18
1. Thông tin chung v T ch c phát hành.....	18
2. Tóm t t quá trình hình thành và phát tri n c a T ch c phát hành.....	19
3. C c u t ch c c a T ch c phát hành.....	20
4. C c u qu n tr và b máy qu n lý c a T ch c phát hành	20
5. Thông tin v Công ty m , công ty con c a T ch c phát hành, nh ng công ty n m quy n ki m soát ho c c ph n chi ph i i v i T ch c phát hành, nh ng công ty mà T ch c phát hành n m quy n ki m soát ho c c ph n, ph n v n góp chi ph i	22
6. Thông tin v quá trình t ng, gi m v n i u l c a T ch c phát hành.....	23
7. Thông tin v các kho n góp v n, thoái v n l n c a T ch c phát hành t i các doanh nghi p khác	24
8. Thông tin v ch ng khoán ang l u hành.....	24
9. Thông tin v t l s h u n c ngoài.....	24
10. Ho t ng kinh doanh.....	25
11. Chính sách i v i ng i lao ng.....	48
12. Chính sách c t c.....	50
13. Thông tin v tình hình s d ng v n thu c t t chào bán g n nh t	50
14. Thông tin v nh ng cam k t nh ng ch a th c hi n c a T ch c phát hành.....	60
15. Các thông tin, ngh a v n ti m n, tranh ch p ki n t ng liên quan t i T ch c phát hành có th nh h ng n ho t ng kinh doanh, tình hình tài chính c a T ch c phát hành, t chào bán, giá c phi u chào bán, d án s d ng v n thu c t t chào bán.....	61

16. Thông tin và cam kết của Tập đoàn phát hành không thu được hợp lệ và truy cập trách nhiệm hình sự hoặc ảnh hưởng bất lợi trong các tài sản phi tài sản quản lý kinh tế mà chưa xóa án tích.....	61
V. K T QU HO T NG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ Đ KI N K HO CH	62
1. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh qua các năm.....	62
2. Tình hình tài chính.....	63
3. Ý kiến của Tập đoàn kiểm toán nội bộ về Báo cáo tài chính của tập đoàn phát hành.....	68
4. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và chi phí.....	68
VI. THÔNG TIN VỀ CÔNG SÁNG L P, CÔNG L N, THÀNH VIÊN HỘI NG QU N TR , KI M SOÁT VIÊN, T NG GIÁM C PHÓ T NG GIÁM C, K TOÁN TR NG	71
1. Thông tin về công sáng lập.....	71
2. Thông tin về công lập.....	71
3. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, thành viên Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng....	78
VII. C PHI U CHÀO BÁN RA CÔNG CHÔNG	110
1. Loại cổ phiếu.....	110
2. Mệnh giá.....	110
3. Tên số cổ phiếu để chào bán.....	110
4. Tên giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá.....	110
5. Giá chào bán để chào bán.....	110
6. Phương pháp tính giá.....	110
7. Phương thức phân phối.....	111
8. Ngày ký mua cổ phiếu.....	111
9. Lịch trình phân phối cổ phiếu.....	112
10. Các liên quan nội bộ chuyển nhượng.....	113
11. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa tiền mua cổ phiếu.....	114
12. Ý kiến của cơ quan có thẩm quyền về tính hợp lệ của tập đoàn phát hành.....	114
13. Hệ thống chào bán.....	114
14. Biện pháp bảo vệ tuân thủ quy định về lợi ích nhà đầu tư nước ngoài.....	114
15. Các lợi ích liên quan.....	114
16. Thông tin về các cam kết.....	115
17. Thông tin về các chi phí khác của chào bán, phát hành trong cùng đợt.....	115
VIII. M C ÍCH CHÀO BÁN	115
IX. K HO CH S D NG S TI N THU C T T CHÀO BÁN	116
X. CÁC I TÁC LIÊN QUAN T I VI C CHÀO BÁN	122

1. T ch c t v n.....	122
2. T ch c k i m toán.....	122
3. T ch c b o l ̃nh.....	122
4. Ý k i n c a t ch c t v n v t phát hành.....	122
5. Ý k i n c a t ch c b o l ̃nh v t phát hành.....	122
6. Ý k i n c a các chuyên gia v t chào bán.....	123
XI. PH L C	123

[Ph n còn l i c a trang c c ý tr ng].

DANH MỤC HÌNH V

Hình 1. Tỷ lệ tăng trưởng GDP Việt Nam trong giai đoạn 2011 –2021	9
Hình 2. Tỷ lệ lạm phát của Việt Nam trong giai đoạn 2016-2021	10
Hình 3. Cấu trúc cổ của Công ty	19
Hình 4. Cấu trúc nợ của Công ty	20
Hình 5. Biểu tượng logo của Công ty	47

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1. So sánh EPS năm 2022 trong trường hợp pha loãng thu nhập trên cơ sở n.....	13
Bảng 2. Quá trình tăng vốn của Công ty	23
Bảng 3. Các ước công của Công ty	24
Bảng 4. Các doanh thu của Công ty theo báo cáo tài chính công ty	27
Bảng 5. Các uli nhu ng p của Công ty theo báo cáo tài chính công ty	27
Bảng 6. Chi tiết tình hình tài sản công ty tại thời điểm 31/12/2021	28
Bảng 7. Danh sách tài sản Công ty đang sử dụng	29
Bảng 8. Các doanh thu theo phương pháp trong báo cáo tài chính	29
Bảng 9. Các uli nhu n theo phương pháp trong báo cáo tài chính	29
Bảng 10. Tình hình hoạt động của Công ty các năm gần đây	30
Bảng 11. Mật số hợp lệ của BMJ	32
Bảng 12. Danh sách khách hàng của BMJ	34
Bảng 13. Mật số nhà cung cấp nguyên vật liệu cho BMJ	40
Bảng 14. Các hoạt động theo chi tiêu	48
Bảng 15. Tình hình chi trả các năm gần đây của Công ty	50
Bảng 16. Chi tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh theo báo cáo tài chính	62
Bảng 17. Vốn kinh doanh của Công ty theo báo cáo tài chính	63
Bảng 18. Mật số bình quân của CBCNV trong Công ty	64
Bảng 19. Các khoản phí thu của BMJ theo báo cáo tài chính	65
Bảng 20. Số dư các khoản phí trả của Công ty các năm gần đây theo báo cáo tài chính	66
Bảng 21. Số dư các khoản thu và phí nhận của công ty theo báo cáo tài chính	66
Bảng 22. Số dư trích lập các quỹ của Công ty	67
Bảng 23. Các chi tiêu tài chính chủ yếu của Công ty các năm gần đây theo báo cáo tài chính riêng ...	67
Bảng 24. Kế hoạch kinh doanh của Công ty năm 2022	68
Bảng 25. Danh sách công nhân cá nhân của Công ty ngày 13/9/2021	71

Bảng 26. Danh sách nghị quyết liên quan đến công nợ tính ngày 13/9/2021	77
Bảng 27. Lịch trình phân phối cổ phiếu	112

[Phần còn lại của trang chờ ý tưởng].

N I DUNG B N CÁO B CH

I. NH NG NG I CH U TRÁCH NHI M CHÍNH I V I N I DUNG B N CÁO B CH

1. T ch c phát hành

CÔNG TY C PH N KHOÁNG S N MI N ÔNG AHP

Ông **Ngô Anh Quân** Ch c v : Ch t ch H QT

Ông **Nguyễn B o Long** Ch c v : T ng Giám c

Bà **ào Hu nh Kim** Ch c v : K toán tr ng

Chúng tôi m b o r ng các thông tin và s li u trong B n cáo b ch này à chính xác, trung th c và cam k t ch u trách nhi m v tính trung th c, chính xác c a nh ng thông tin và s li u này. Trong ph m vi trách nhi m và thông tin c bi t, chúng tôi m b o không c thông tin ho c s li u sai s t mà c th gây nh h ng i v i các thông tin trong B n cáo b ch.

2. T ch c t v n

CÔNG TY C PH N CH NG KHOÁN R NG VI T – CHI NHÁNH HÀ N I

Ông **Tr n Th ng Long** Ch c v : Giám c Chi nhánh Hà N i

(Theo Ngh quy t H i ng qu n tr s 12/2020/NQ-H QT ngày 06/08/2020 c a H i ng qu n tr Công ty C ph n Ch ng khoán R ng Vi t và Gi y y quy n s 90/2021/Q -PC ngày 07/04/2021 c a T ng Giám c Công ty C ph n Ch ng khoán R ng Vi t)

B n cáo b ch này à m t ph n c a h s ng ký chào bán thêm c phi u ra công chúng do Công ty C ph n Ch ng khoán R ng Vi t – Chi nhánh Hà N i tham gia l p trên c s H p ng t v n v i Công ty C ph n Khoáng s n Mi n ông AHP. Trong ph m vi trách nhi m và thông tin c bi t, chúng tôi m b o r ng vi c phân tích, ánh giá và a ch n ngôn t trong B n cáo b ch này ã c th c hi n m t cách h p ý và c n tr ng d a trên c s các thông tin và s li u do Công ty C ph n Khoáng s n Mi n ông AHP cung c p.

3. T ch c b o lãnh phát hành

CÔNG TY C PH N CH NG KHOÁN TIÊN PHONG

Bà **Bùi Th Thanh Trà** Ch c v : Giám c Kh i Ngân hàng u t

(Theo Gi y y quy n s 18/2021/UQ-TG ngày 02/08/2021 c a T ng Giám c CTCP Ch ng khoán Tiên Phong)

B n cáo b ch này à m t ph n c a h s ng ký chào bán thêm c phi u ra công chúng do Công ty C ph n Ch ng khoán Tiên Phong tham gia p trên c s H p ng cung c p d ch v b o lãnh phát hành s 34/21/H TV/TPS-BMJ ngày 01/12/2021 v i Công ty C ph n Khoáng s n Mi n ông AHP. Trong ph m vi trách nhi m và thông tin c bi t, chúng tôi m b o r ng vi c phân tích, ánh giá và a ch n ngôn t trong B n cáo b ch này ã c th c hi n m t cách h p ý và c n tr ng d a trên c s các thông tin và s li u do Công ty C ph n Khoáng s n Mi n ông AHP cung c p.

[Ph n còn l i c a trang c c ý b tr ng].

II. CÁC NHẬN ĐỊNH RỦI RO

Nhận định này dựa trên các biến số kinh tế vĩ mô như tăng trưởng, lạm phát, lãi suất, tỷ giá, chính sách của Chính phủ thể hiện ưu tiên các biến số kinh tế vĩ mô cũng như chính sách phát triển ngành sản xuất công nghiệp có giá trị gia tăng và kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp. Do đó, kết quả kinh doanh và triển vọng phát triển của Công ty chịu ảnh hưởng bởi các yếu tố rủi ro chính sau đây:

1. Rủi ro vĩ mô

Trong bối cảnh kinh doanh của Công ty nằm trong ảnh hưởng của Việt Nam, vì vậy, hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chịu ảnh hưởng từ các biến động kinh tế trong nước. Tình hình dịch bệnh trong năm 2020 và năm 2021 diễn biến phức tạp khiến các thị trường tài chính, giao thoa thị trường tài chính, tác động trực tiếp đến sản phẩm tài chính và ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp. Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chịu ảnh hưởng trực tiếp từ biến động vĩ mô nói trên.

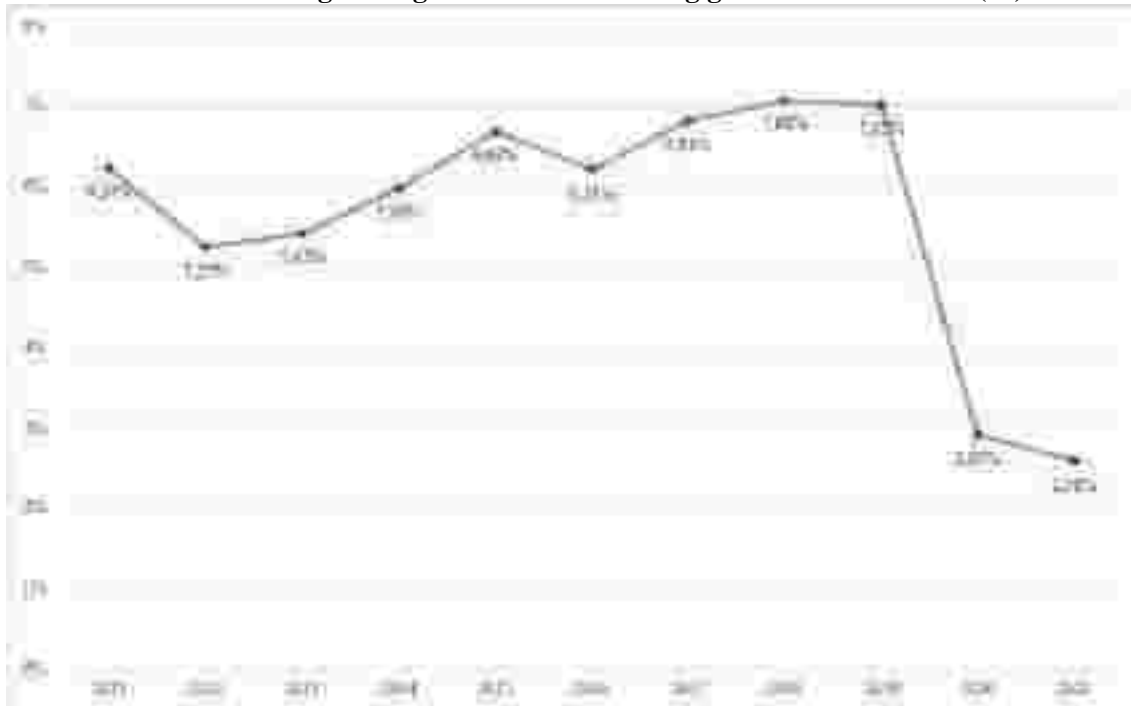
1.1. Tác động kinh tế (tăng trưởng GDP)

Năm 2021, diễn biến phức tạp hoành hành, gây tác động tiêu cực đến kinh tế toàn cầu. Thời kỳ mùa Thu của Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) và Ngân hàng Thế giới (WB) ngày 12/10/2021, IMF công bố báo cáo Triển vọng Kinh tế Thế giới (WEO) cho biết tình hình kinh tế đang gặp khó khăn trong các chuỗi cung ứng và sụt giảm giá năng lượng chủ yếu do ảnh hưởng của biến động kinh tế thế giới sau dịch COVID-19. Trong báo cáo trên, IMF giảm dự báo tăng trưởng toàn cầu năm 2021 xuống còn 5,9% so với mức 6% trước đây trong dự báo hồi tháng 7/2021, và giảm dự báo cho năm 2022 xuống còn 4,9%. Tuyên bố của IMF cho biết dự đoán giảm chung chỉ 0,1% nhưng với mức tăng trưởng thấp, mức dự báo tăng trưởng giảm mạnh hơn. Các thị trường tài chính hiện nay chịu ảnh hưởng của dịch COVID-19 và thời kỳ phân phối vaccine trên thế giới càng ngày càng làm gia tăng sự chênh lệch về kinh tế và gây ra triển vọng không mấy sáng sủa tại các nước đang phát triển.

Theo báo cáo tình hình kinh tế - xã hội Quý IV và năm 2021 của Tổng Cục Thống kê công bố, GDP năm 2021 của Việt Nam ước tính tăng 2,58%. Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,9%, đóng góp 13,97%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 4,05%, đóng góp 63,80%; khu vực dịch vụ tăng 1,22%, đóng góp 22,23% vào tổng tăng trưởng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế.

Dịch COVID-19 diễn biến phức tạp từ cuối tháng 4/2021 ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động thương mại và dịch vụ. Tăng trưởng âm của một số ngành dịch vụ chỉ mất một thời gian ngắn để phục hồi và đóng góp vào toàn bộ nền kinh tế. Tuy nhiên, tình hình vẫn chưa thể phục hồi ngay lập tức nếu không có sự phân phối vaccine kịp thời. Báo cáo cập nhật của World Bank tháng 11 khẳng định, kinh tế Việt Nam đã vượt qua đáy suy giảm vào tháng 10 và phục hồi. Hơn nữa, dựa trên số liệu của IMF, nền kinh tế Việt Nam năm 2021 sẽ có dự báo tăng trưởng 4,1% khi xét về giá trị GDP danh nghĩa. Trong khu vực Đông Nam Á, các quốc gia có tăng trưởng của Việt Nam cùng mức dự báo cao hơn Thái Lan, Malaysia, Philippines và Indonesia.

Hình 1. Tỷ lệ đóng góp GDP Việt Nam trong giai đoạn 2011–2021 (%)



Nguồn: Tổng cục Thống kê

Do hoạt động kinh doanh chính của Công ty là khai thác khoáng sản nên những biến động của nền kinh tế và sự thay đổi của các chính sách về môi trường của Chính phủ tác động không nhiều tới hoạt động của Công ty. Bên cạnh những thách thức từ môi trường kinh tế, Công ty đã xây dựng chiến lược phát triển trung và dài hạn dựa trên việc phân tích và xây dựng các kênh kinh doanh. Do vậy, các hoạt động kinh tế là công cụ quan trọng mà Công ty đã báo cáo các chiến lược phát triển cho từng thị trường. Trong bối cảnh thay đổi của nền kinh tế thế giới nói chung và nền kinh tế Việt Nam nói riêng, Ban Lãnh đạo luôn tiến hành phân tích, nghiên cứu và đưa ra các hành động cho từng giai đoạn phát triển của Công ty. Vì vậy, hoạt động sản xuất kinh doanh trong những năm vừa qua luôn bám sát nhu cầu của thị trường và phù hợp với những cơ tài chính của Công ty.

1.2. **Riêng biệt**

Bên cạnh GDP, chỉ số lạm phát cũng là một yếu tố ảnh hưởng đến nền kinh tế. Lạm phát biến động sẽ ảnh hưởng trực tiếp và gián tiếp đến các chất trong nền kinh tế nói chung và hoạt động sản xuất của các doanh nghiệp nói riêng. Riêng biệt phát tăng sẽ dẫn đến tăng chi phí sản xuất kinh doanh trong khi giá hàng hoá giảm sẽ ảnh hưởng đến nhu cầu thị trường. Bên cạnh đó, riêng biệt còn ảnh hưởng đến các yếu tố chi tiêu của người dân, làm giảm giá trị đồng tiền hiện tại. Trong vài năm trở lại đây, Chính phủ luôn đưa ra mục tiêu tăng trưởng kinh tế cao đi kèm với kiểm soát lạm phát mức dưới 4% bằng việc thực hiện các chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ linh hoạt.

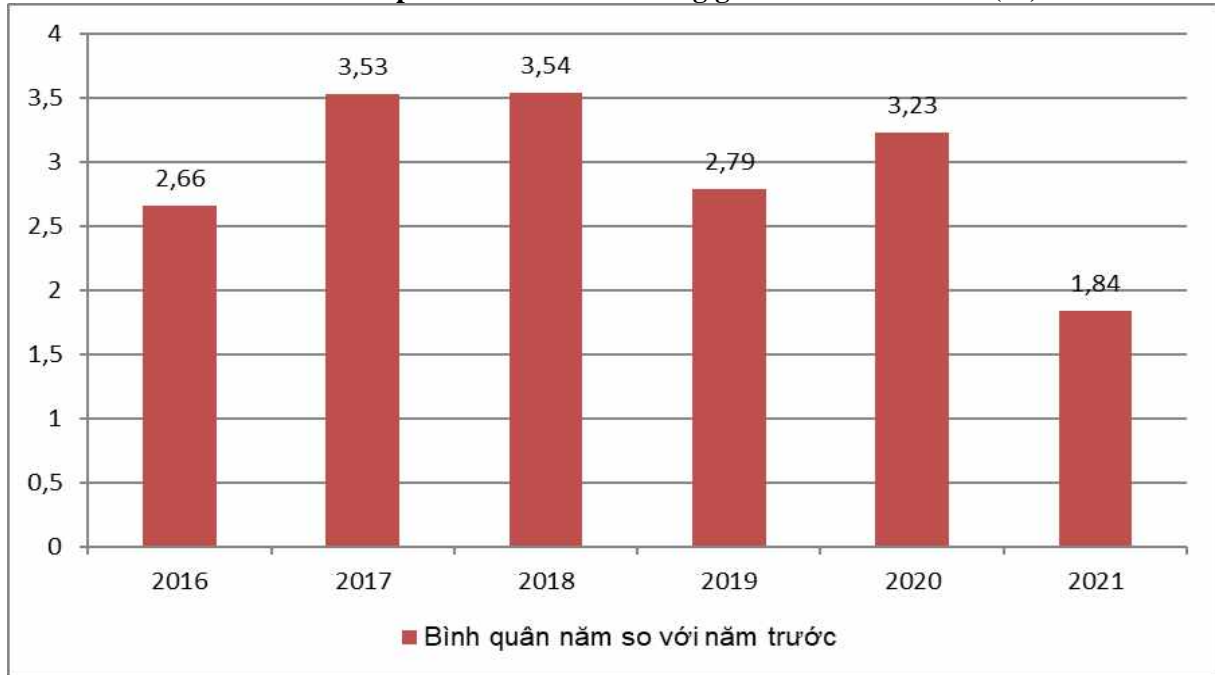
Hoạt động sản xuất toàn cầu sẽ bị ảnh hưởng vì các vấn đề trong chuỗi cung ứng, tình trạng thiêu các thành phần quan trọng như thị trường bán dẫn, cũng như việc các công ty biến động của thị trường hàng, thị trường nhân công vì các biện pháp phong tỏa nhằm chống dịch. Sự mất cân bằng cung – cầu sẽ khiến giá tăng và tỷ lệ lạm phát tăng cao. IMF đã báo cáo phát triển kinh tế khi bùng phát dịch vào năm 2022, song các báo cáo tình trạng gây nguồn cung kéo dài sẽ thay thế các dự báo

l m phát.

T i Vi t Nam, ch s giá tiêu dùng trong n m 2021 ch t ng 1,84% so v i n m ngoái, m c t ng th p nh t trong 6 n m qua. Tuy nhiên, áp c l m phát trong n m 2022 à r t l n do nguy c “nh p kh u l m phát” c xu h ng t ng cao và c u kéo.

Theo d báo c a các chuyên gia kinh t , l m phát trong n m 2022 s m c 3,4 – 3,7%, dù th p h n so v i m c tiêu d i 4% song à m c t ng m nh so v i n m 2021 và so v i trung bình toàn c u và cá n c ASEAN.

Hình 2.T l l m phát c a Vi t Nam trong giai o n 2016 – 2021 (%)



Nguồn: Tổng cục Thống kê

Tr ng h p l m phát t ng cao s nh h ng n ho t ng kinh doanh c a Công ty thông qua s gia t ng c a c a các chi phí u vào, c bi t à chi phí nguyên v t li u, nhân công và lãi vay. g i m thi u tác ng c a y u t l m phát, Công ty uôn c p nh t thông tin kinh t , l m phát, theo sát di n bi n th tr ng t n đ ng. Các i tác cung c p t n đ ng cho Công ty u à các i tác âu n m v i Công ty nên Công ty th ng xuyên c h ng các chính sách u ãi v ãi su t. Ngoài ra, ban i u hành c a Công ty uôn th n tr ng, cân nh c k ng tr c khi ra quy t nh s đ ng các kho n vay t ngân hàng nên r i ro ãi su t c ng c Công ty ki m soát và h n ch áng k .

2. R i ro v lu t pháp

Là m t Công ty i chúng ng ký giao d ch trên sàn UpCom, ngoài ch u i u ch nh c a Lu t Doanh nghi p, ho t ng c a Công ty còn ch u i u ch nh c a Lu t Ch ng khoán, các v n b n đ i lu t c iên quan, các quy nh c a ngành kinh doanh khai thác khoáng s n, các v n b n v thu th ng xuyên thay i. S thay i v chính sách uôn c th x y ra, và khi x y ra thì s ít nhi u nh h ng n ho t ng kinh doanh c a Công ty. Vi c này gây kh kh n cho ho t ng th c thi, áp đ ng g i quy t các v n phát sinh trong quá trình i u hành ho t ng kinh doanh c a Công ty. Nh m h n ch nh ng r i ro này, Công ty ph i th ng xuyên ph c p ki n th c v pháp u t toàn th nhân viên c th n m b t c và t ch hành vi c a mình theo úng quy nh pháp u t. Th ng xuyên rà

soát các quy định của Công ty về chứng khoán, bổ sung phù hợp với thay đổi của pháp luật.

3. Rủi ro về thù ngành

3.1. Rủi ro ngành, lĩnh vực hoạt động

Công ty hoạt động chính trong lĩnh vực khai thác và mua bán khoáng sản, sản xuất và mua bán vật liệu xây dựng. Do vậy vì các sản xuất của Công ty chủ yếu liên quan đến các yếu tố thiên nhiên. Trong quá trình xuất và hoạt động, Công ty đã khảo sát, đánh giá các phương án chi tiết về trữ lượng khai thác, chất lượng khoáng sản... Tuy nhiên không thể tránh khỏi các yếu tố bất thường liên quan đến yếu tố thiên nhiên có thể ảnh hưởng đến năng suất, chất lượng sản phẩm của Công ty.

Do ngành khai thác khoáng sản là một ngành có thù liên quan đến môi trường, phải chịu sự quản lý và cấp phép của nhiều cơ quan quản lý nhà nước nên Công ty luôn phải tuân thủ các văn bản về bảo vệ môi trường, xây dựng, môi trường, an toàn và sức khỏe cộng đồng. Các chi phí về xử lý các ô nhiễm môi trường, phí tài nguyên, phí xây dựng, tiền thuế... của Công ty ngày càng cao. Điều này có thể ảnh hưởng tới lợi nhuận và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong tương lai.

3.2. Rủi ro về dòng quay vòng vốn

Hiện nay, Công ty đang triển khai hoạt động liên quan đến xây dựng, vì các thủ tục, quá trình giải ngân của các công trình thi công xong khá chậm do thời gian thi công kéo dài, vì các nghĩa vụ công trình hay bàn giao thường có thời hạn trễ hạn định, quá trình hoàn tất thủ tục công nợ như việc quy toán giá cả chi phí và nhà thầu thường mất nhiều thời gian. Vì vậy, số dư hàng tồn kho của Công ty ngày càng tăng, làm giảm vòng quay vốn của Công ty.

3.3. Rủi ro về nguyên vật liệu

Giá cả vật tư, nguyên liệu vào luôn biến động theo giá thị trường, do nên rủi ro về áp lực chi phí giá trị của Công ty. Các bất ổn về dịch bệnh Covid 19 hoành hành đã gây gián đoạn chuỗi cung ứng của nhiều ngành, ảnh hưởng đến giá cả vật tư, nhiên liệu có thể thay đổi bất thường trong thời gian ngắn. Hơn nữa, rủi ro trên, Công ty chú trọng công tác bảo trì máy móc, thiết bị kỹ thuật hao phí nguyên vật liệu, kiểm soát chặt chẽ hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm tránh lãng phí, tiết kiệm chi phí nguyên vật liệu. Mặt khác, Công ty luôn chú trọng xây dựng kênh cung cấp nguyên liệu, tìm kiếm nhà cung cấp hàng đầu nhằm giảm thiểu rủi ro về nguồn nguyên liệu cho sản xuất.

3.4. Rủi ro về cạnh tranh giữa các doanh nghiệp cùng ngành

Lĩnh vực sản xuất và buôn bán vật liệu xây dựng hiện nay đang diễn ra cạnh tranh gay gắt giữa các doanh nghiệp. Sự gia tăng của các công ty mới xâm nhập vào ngành vật liệu xây dựng và xuất khẩu hàng không quốc gia tăng. Tuy nhiên, Công ty luôn nâng cao chất lượng sản phẩm chi tiết, uy tín, không ngừng, tìm tòi sáng tạo thay đổi sản phẩm phù hợp với nhu cầu của khách hàng, nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng, tiết kiệm các chi phí trong sản xuất nhằm giảm giá thành hàng phẩm để cạnh tranh trên thị trường.

4. Rủi ro về tài chính, các khoản nợ và chi phí tài chính

4.1. Rủi ro về tài chính

Hiện nay, chi phí của Công ty đã được ký giao dịch trên sàn Upcom nên giá cả chi phí của

Công ty sẽ chủ tác động cung cấp các tài trợ. Mọi quan hệ cung cấp này đều chủ nhân hàng hóa kinh doanh kinh tế vĩ mô, vĩ mô và tâm ý chung của nhà đầu tư. Tuy nhiên, vị trí và vị trí của Công ty trên thị trường Công ty thì không thu hút sự quan tâm của các nhà đầu tư vì chi phí của Công ty là cao, và mức báo thành công của chào bán. Bên cạnh đó, trong trường hợp không phân phối hàng hóa thì chi phí của công ty ký chào bán, HĐQT quy định cho HĐQT phân phối cho các nhà đầu tư khác và/hoặc công ty vì lợi ích chào bán không phải là lợi ích của các công ty khác, tuân thủ theo đúng các quy định pháp luật và mức báo quy định cho các công ty khác của Công ty.

Trong khoảng thời gian từ 11/11/2021 đến 10/02/2022 trên sàn giao dịch Upcom (60 phiên giao dịch gần đây), chi phí của BMJ có giá trung bình quân là 22.980 đồng (sử dụng website: <https://hnx.vn>). Giá định kỳ phát hành trong đợt chào bán này là 10.000 đồng/chi phí. Như vậy có thể thấy sự chênh lệch sinh lợi trong đợt chào bán này.

4.2. R i r o i v i m c í c h s đ n g t i n t h u c t t chào bán

Căn cứ theo Nghị quyết HĐQT tháng năm 2021 số 01/2021/NQ- HĐQT ngày 28/03/2021, Nghị quyết HĐQT số 02/2021/NQ- HĐQT ngày 28/09/2021, Nghị quyết HĐQT số 18/2021/NQ-H QT ngày 01/11/2021, mục đích của việc chào bán là:

a) Mua cổ phần Công ty Cổ phần Kinh doanh và Đầu tư Bình Định;

b) Bổ sung vốn kinh doanh cho hoạt động thi công các hạng mục thi công xây dựng hạ tầng cơ sở tại tỉnh Bình Định và thi công công trình nhà ở tại Khu dân cư 5C Thị trấn Hòa, phường Thị trấn Hòa, thị trấn Bình Định, tỉnh Bình Định; Công ty sẽ ký kết các hạng mục thi công xây dựng hạ tầng cơ sở, xây dựng dân dụng và Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bình Định ACC và với các đơn vị khác.

Xét về mục đích bổ sung vốn kinh doanh cho hoạt động thi công các hạng mục thi công xây dựng hạ tầng cơ sở tại tỉnh Bình Định và thi công công trình nhà ở tại Khu dân cư 5C Thị trấn Hòa, phường Thị trấn Hòa, thị trấn Bình Định, tỉnh Bình Định: Tỉnh Bình Định có ảnh hưởng tích cực đến tăng trưởng tổng sản phẩm quốc nội, đặc biệt là các khu vực có thị trường thành thị và tỉnh, ngành thi công sẽ thúc đẩy các hoạt động phát triển công nghiệp khi cho tỉnh Bình Định trở thành khu vực có mức độ quan tâm từ thị trường sản xuất và tăng trưởng cao nhất trong năm, khi cho thị trường sản xuất của tỉnh Bình Định trở nên sôi động. Do vậy, nhu cầu thi công xây dựng của tỉnh Bình Định sẽ kéo theo sự phát triển mạnh mẽ trong thời gian tới và đem lại nguồn doanh thu hiệu quả cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Ngoài ra Công ty đã ký kết Hợp đồng thi công công trình xây dựng số 05-21308 ngày 28/10/2021 và số 06-21308 ngày 28/10/2021 với Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bình Định ACC về việc thi công công trình nhà ở tại Khu dân cư 5C Thị trấn Hòa, phường Thị trấn Hòa, thị trấn Bình Định, tỉnh Bình Định. Công ty dự kiến sẽ đóng góp phần trong số tiền thu được từ đợt chào bán thanh toán các khoản nợ ngắn hạn, tạm ứng và thanh toán chi phí thi công ký quỹ cho các nhà thầu, nhà cung cấp, ngân hàng, các tác nhân khác, phát triển hoạt động thi công xây dựng hạ tầng cơ sở, thi công nhà dân dụng, ... liên quan đến hạng mục thi công xây dựng và Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bình Định ACC nêu trên.

Xét về mục đích mua cổ phần Công ty Cổ phần Kinh doanh và Đầu tư Bình Định: Công ty

nhận thấy giá trị tiềm năng của Công ty Cổ phần Kinh doanh và Đầu tư Bình Dương trong những năm gần đây, do Công ty thực hiện đầu tư tài chính ngắn hạn nhằm góp phần phát triển kinh doanh bền vững, hạch toán kinh nghiệm trong lĩnh vực kinh doanh bền vững.

Vị trí kinh doanh đã đạt được trong những năm qua cùng với tiềm năng, triển vọng phát triển của Công ty trong thời gian tới hứa hẹn đem lại lợi ích xứng đáng cho các cổ đông chào bán cổ phiếu giá chào bán.

5. Rủi ro pha loãng

Công ty hiện đã có các phiếu đang lưu hành trên thị trường, do việc chào bán các phiếu công chúng sẽ dẫn đến những rủi ro pha loãng, bao gồm: (i) pha loãng thu nhập trên mỗi cổ phần (EPS); (ii) pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần; (iii) pha loãng tỷ lệ nắm giữ và biểu quyết; (iv) pha loãng giá tham chiếu tại ngày giao dịch không hưởng quyền mua các phiếu phát hành thêm.

5.1. Rủi ro pha loãng thu nhập trên mỗi cổ phần

Trong kỳ kinh doanh thu và chi như sau: chi phí hoạt động tài chính và chi phí bán hàng, thu nhập trên các phiếu sẽ giảm do lợi nhuận sau thuế của Công ty sẽ chia cho số lượng cổ phiếu nhiều hơn.

Theo chuẩn mực kế toán Việt Nam số 30 – Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu:

EPS = Lợi nhuận sau thuế / Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân

$$\text{SL c\ phi\ u\ l\ u\ h\ a\ n\ h\ b\ i\ n\ h\ q\ u\ a\ n} = \frac{X \cdot 12 + Y \cdot t}{12}$$

Trong đó: X: Số lượng cổ phiếu lưu hành trước khi phát hành

Y: Số lượng cổ phiếu phát hành thêm

t: Thời gian lưu hành thực tế trong năm của các phiếu phát hành thêm

Giả định thời gian lưu hành thực tế trong năm của các phiếu phát hành thêm là: 9 tháng

Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân trong năm 2022 dự kiến là:

$$\text{SL c\ phi\ u\ l\ u\ h\ a\ n\ h\ b\ i\ n\ h\ q\ u\ a\ n\ t\ r\ o\ n\ g\ k\ i\ n\ h\ a\ n} = \frac{30.000.000 \cdot 12 + 75.000.000 \cdot 9}{12} = 86.250.000 \text{ c\ phi\ u}$$

Bảng 1. So sánh EPS năm 2022 trong trường hợp pha loãng thu nhập trên mỗi cổ phần

TT	Nội dung	Đơn vị	Không phát hành	Phát hành
Theo kế hoạch sản xuất kinh doanh riêng của BMJ				
1	Lợi nhuận sau thuế dự kiến*	ng	35.056.000.000	35.056.000.000

2	S CP u hành bình quân	C phi u	30.000.000	86.250.000
3	EPS	ng/c phi u	1.169	406,45

**Theo s li u c a BMJ*

Ch s thu nh p trên m i c ph n (EPS) c th gi m (b pha oãng) do t ng s ng c ph n u hành t ng ên so v i hi n t i và v i c s đ ng v n thu c t t chào bán cho m c ích u t ch a t o ra ngay doanh thu, l i nhu n ngay trong n m 2022. Vì v y, do nh h ng c a v i c phát hành thêm 75.000.000 c phi u chào bán cho c ông hi n h u, EPS c th b pha oãng theo đ ki n nh b ng tính trên.

Tuy nhiên v i c EPS đ ki n n m 2022 i u ch nh gi m ch à nh t th i, v i ngu n v n thu c t t chào bán thì ho t ng kinh doanh c a Công ty trong th i gian t i s t c nh ng hi u qu nh t nh và s c th t o c s t ng tr ng EPS trong nh ng n m ti p theo.

5.2. R i ro pha loãng giá tr s sách trên m i c ph n

Giá tr s sách trên m i c ph n c tính theo công th c sau:

$$GTSS = \frac{\text{T ng giá tr v n ch s h u (ng)}}{\text{T ng s c ph n ang u hành (c ph n)}}$$

Giá tr s sách t i th i i m 31/12/2021 c a Công ty

Ch tiêu	31/12/2021
Theo báo cáo tài chính	
T ng giá tr v n ch s h u (ng)	342.906.109.153
T ng s ng c phi u ang u hành (c phi u)	30.000.000
Giá tr s sách (ng/CP)	11.430

(Ngu n: Báo cáo tài chính n m 2021 t l p c a BMJ)

Sau khi hoàn thành t phát hành, giá tr s sách c a m i c ph n s b thay i do c s thay i v s ng c phi u u hành và t c t ng tr ng v n ch s h u. N u t c t ng v n ch s h u th p h n t c t ng s ng c ph n sau t chào bán thì giá tr s sách trên m i c ph n s gi m và ng c l i.

5.3. R i ro pha loãng t l n m gi và bi u quy t

Do t chào bán c th c hi n theo ph ng th c th c hi n quy n cho c ông hi n h u nên s không àm gi m t l n m gi , quy n bi u quy t c a các c ông n u các c ông th c hi n quy n y . T l quy n bi u quy t c a c ông s gi m trong tr ng h p c ông t ch i ho c chuy n nh ng quy n mua c ph n (so v i th i i m tr c ngày ng ký cu i cùng th c hi n quy n mua c phi u).

V i ph ng án phát hành c phi u ã c i h i ng c ông phê duy t v i t l bi u quy t thông qua, c ông ã c chu n b v t chào bán này, do , kh n ng pha oãng t l s h u c a

các công hi nh u c ánh giá m c th p.

5.4. R i ro pha loãng giá c phi u

Sau khi phát hành c phi u t ng v n i u l , s ng c phi u u hành trên th tr ng c a Công ty c ng t ng ên t ng ng.

Vi c phát hành thêm c ph n s àm pha oãng giá c phi u. C th , t i th i i m phát hành c phi u, giá c a c phi u Công ty s b pha oãng theo công th c sau:

$$P_{tc} = \frac{PR_{t-1} + (I_1 \times P_{r1})}{1 + I_1}$$

Trong ó :

P_{tc} : Giá tham chi u t i Ngày giao d ch không h ng quy n

PR_{t-1} : Giá ng c a c a c phi u t i ngày giao d ch g n nh t tr c Ngày giao d ch không h ng quy n

P_{r1} : Giá chào bán cho c ông hi nh u

I_1 : T l v n t ng thêm do phát hành quy n mua c phi u cho c ông hi nh u

Ví d :

Gi s Giá óng c a c a c phi u BMJ t i ngày giao d ch g n nh t tr c Ngày giao d ch không h ng quy n là 15.000 ng/c phi u (cao h n giá phát hành), theo ph ng án phát hành d ki n, giá c phi u phát hành thêm cho c ông hi nh u là 10.000 ng/c phi u. Trong ó, t l phát hành thêm cho c ông hi nh u là 1:2,5, giá c phi u s b pha loãng nh sau:

$$\text{Giá tham chi u t i ngày giao d ch không h ng quy n} = (15.000 + 2,5 \times 10.000) / (1 + 2,5) = 11.429 \text{ ng/c phi u.}$$

Trong tr ng h p, giá ng c a c a c phi u BMJ t i ngày giao d ch g n nh t tr c ngày giao d ch không h ng quy n th p h n ho c b ng giá phát hành thì theo quy nh t i Kho n 4c, i u 26 Quy t nh s 653/Q -SGDHN ngày 12/10/2018 c a S Giao d ch ch ng khoán Hà N i quy nh “c) Doanh nghi p phát hành thêm c phi u v i giá phát hành cao h n giá ng c a c a c phi u trong ngày giao d ch li n tr c ngày không h ng quy n sau khi ã i u ch nh theo các quy n khác (n u c).” Tr ng h p này giá tham chi u c a c phi u t i ngày giao d ch không h ng quy n s không b i u ch nh.

6. R i ro qu n tr công ty

R i ro qu n tr Công ty xu t phát t vi c qu n tr Công ty không t t, thi u nh t quán, nh h ng n s phát tri n n nh và âu dài, gây thi t h i cho Công ty, ng i lao ng và c ông c a Công ty. Trong tr ng h p H i ng qu n tr qu n ý không hi u qu , thi u minh b ch, không k p th i phát hi n nh ng r i ro do hành vi sai ph m c a Ban i u hành s gây r i ro và nh h ng n ho t ng c a Công ty.

Nh ng thông tin liên quan n qu n tr Công ty nh c c u c ông, m i quan h s h u gi a các c ông, gi a các thành viên H i ng qu n tr , Ban i u hành và các bên iên quan, gi a c ông v i Công ty, ... c ng à y u t gây ra r i ro nh h ng n ho t ng c a Công ty, quy n l i c a các c ông và ng i ao ng.

Trong trường hợp Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty quản lý, sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán này không hiệu quả sinh lợi hoặc không kinh doanh của Công ty, quy định của công đồng. Ngoài ra, việc phát hành chứng khoán có lợi cho doanh thu, lợi nhuận, cổ tức, hiệu quả sử dụng vốn, ... khi quy mô hoạt động kinh doanh, công tác quản lý chưa phù hợp.

Khác với những rủi ro đã nêu trên, Công ty luôn hoàn thiện các thủ tục hồ sơ đăng ký, đăng ký quản lý, trình chuyên môn của Hội đồng quản trị, Ban điều hành công tác giám sát và kiểm soát. Thách thức đáng chú ý, kế hoạch hoạt động kinh doanh đã trình và được HĐQT thông qua. Bên cạnh đó, Công ty không ngừng hoàn thiện hệ thống website, thách thức công bố thông tin thông qua tuyên bố các công đồng, thách thức trong công tác quản trị, quản lý công đồng.

7. Rủi ro khác

Các rủi ro khác như chiến tranh, thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh, ... là những rủi ro bất khả kháng, mặc dù rất hiếm khi xảy ra, nhưng khi xảy ra có thể gây thiệt hại lớn về tài sản, con người và tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Vì thế, để giảm thiểu những rủi ro này, Công ty thường xuyên nắm bắt kịp thời các thông tin trên các phương tiện truyền thông, xã hội, công nghệ thông tin xuyên biên giới để kịp thời phòng ngừa cháy nổ tại Công ty và phòng ngừa những tổn thất về tài sản.

Covid-19, 2 năm vừa qua, nền kinh tế toàn cầu đã bị ảnh hưởng rất lớn bởi sự bùng phát của dịch COVID-19 và kéo dài tới nay. Tác động của nó cao hơn nhiều so với tác động của virus SARS năm 2003. Mối lo ngại về thị trường bất ổn cá nhân đã tăng lên, điều này đã dẫn đến việc giảm giá, giảm hai phần ba số vốn và giá bình thường và nhu cầu này đã gây ra sự sụt giảm trong việc cung cấp tài sản sáu tháng. Thị trường chứng khoán sụp đổ vào tháng 2 ngày 09/03/2020 và sụt giảm mạnh mẽ nhất trong lịch sử về chỉ số công nghiệp Dow Jones, tiếp theo là hai ngày giảm kỷ lục vào ngày 12 và 16/03/2021 về chỉ số do cao nhất trong lịch sử 12,93%. Khi dịch lan rộng, các hội nghị và sự kiện toàn cầu về công nghệ, thể thao, v.v., đang bị hủy bỏ hoặc hoãn lại. Mặc dù tác động tiêu cực về ngành du lịch và thể thao mà vì nhân chủng học tính, nhưng nền kinh tế sẽ lên hàng đầu và ngày càng tăng. Tiếp theo dịch, các doanh nghiệp đã bắt đầu xây dựng kế hoạch nhằm nâng cao năng lực hoạt động của dịch vụ.

[Phần còn lại của trang sẽ tiếp tục trình bày]


III. CÁC T VI T T T

UBCKNN	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Công ty, Tổ chức phát hành, BMJ	Công ty Cổ phần Khoáng sản Miền Đông AHP
IDC	Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển công nghiệp - CTCP
H C	Chỉ thị ngành công
H QT	Chỉ thị ngành quản trị
TG	Tổng Giám đốc
T chức t v n	Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt – Chi nhánh Hà Nội
T chức b o ãnh	Công ty Cổ phần Chứng khoán Tiên Phong
Li ul Công ty	Li ul c a Công ty Cổ phần Khoáng sản Miền Đông AHP
KDN	ng ký doanh nghiệp
CBCNV	Cán bộ công nhân viên
CMND	Chứng minh nhân dân
CP	Cổ phần
TV	Thành viên
VSD	Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam
CTCK	Công ty Chứng khoán
CTCP	Công ty cổ phần
TNCN	Thu nhập cá nhân
DTT, LNST	Doanh thu thuần, Lợi nhuận sau thuế

[Phần còn lại của trang sẽ tiếp tục ở trang tiếp theo].

IV. TÌNH HÌNH VÀ C I M C A T C H C PHÁT HÀNH

1. Thông tin chung v T ch c phát hành

- Tên công ty vi t **CÔNG TY C PH N KHOÁNG S N MI N ÔNG AHP**
b ng ti ng vi t:
- Tên vi t t t: **AHP MINERALS**
- Tên công ty vi t **EASTERNS AHP MINERALS JOINT STOCK COMPANY**
b ng ti ng n c
ngoài:
- Logo : 
- Tr s chính : S 112/125, p Tân Th nh, Xã An Bình, Huy n Phú Giáo, T nh Bình
D ng, Vi t Nam
- Gi y ch ng nh n KDN s 3700927878 do S K ho ch và u t t nh Bình D ng c p l n
u ngày 03/06/2008, c p thay i l n th 6 ngày 20/04/2021
- i n tho i : 0274 3688 126
- Fax : 0274 3688 125
- Website : www.becamexbmj.com.vn
- Email : ahpminerals2019@gmail.com
- V n i u l : **300.000.000.000 ng (Ba tr m t ng)**
- Ng i i di n theo pháp u t: Ông Nguy n B o Long – Ch c v : T ng giám c
- Mã c phi u : BMJ
- Sàn giao d ch : UPCOM
- Ngành ngh kinh doanh chính:
Khai thác á, cát, s i, t sét (**Chính**);
V n t i hàng h a b ng ng b ;
Chu n b m t b ng;
Bán buôn v t li u, thi t b l p t khác trong xây d ng;
Kinh doanh b t ng s n, quy n s d ng t thu c ch s h u, ch s h u ho c i thuê;
Ho t ng d ch v h tr khai khoáng khác;
S n xu t v t li u xây d ng t t sét;
S n xu t s n ph m t ch t khoáng phi kim o i khác ch a c phân vào âu.
Ho t ng d ch v h tr tr c ti p cho v n t i ng b ;
Ho t ng ki n trúc và t v n k thu t c iên quan;
S n xu t các c u ki n kim lo i;

Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng;

Lắp đặt thiết bị xây dựng khác;

Hoạt động xây dựng chuyên nghiệp khác;

Bán buôn kim loại và quặng kim loại;

Sách máy móc, thiết bị (trục máy, trống phay, xi-măng kim loại);

Xây dựng nhà ;

Xây dựng nhà không ;

Xây dựng công trình nông nghiệp ;

Xây dựng công trình công nghiệp, thoát nước;

Xây dựng công trình kết cấu dân dụng khác;

Phá dỡ ;

Lắp đặt thiết bị công nghiệp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hòa không khí;

- Sản phẩm chính: các sản phẩm gạch bê tông đặc, gạch xây dựng nhám, gạch 1x2 sàng 25, gạch 1x2 sàng 16, gạch 1x2 sàng 22, gạch 4x6, gạch xây máy...

2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Tập đoàn phát hành

Công ty được thành lập trên cơ sở sáp nhập của Xí nghiệp khai thác khoáng sản thuộc Tập đoàn Công ty Dầu & Phát triển Công nghiệp – TNHH MTV (nay là Tập đoàn Công ty Dầu & Phát triển Công nghiệp – CTCP, viết tắt là Becamex IDC Corp) theo Quyết định số 630/QĐ-UBND ngày 05/3/2008 của UBND tỉnh Bình Định với tên Công ty Cổ phần Khoáng sản Becamex.

Ngày 22/12/2009, công ty niêm yết giao dịch trên thị trường Upcom, với số vốn đăng ký giao dịch là 6.000.000 công ty.

Ngày 02/6/2014, Công ty Cổ phần Bê tông Becamex (nay là Công ty Cổ phần Dầu và Xây dựng Bình Định ACC) mua 4.479.600 công ty của Becamex IDC Corp và chính thức trở thành Công ty mẹ của BMJ.

Ngày 22/5/2019, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3700927878 (cấp thay thế lần thứ 2) chính thức đổi tên Công ty Cổ phần Khoáng sản Becamex thành Công ty Cổ phần Khoáng sản Miền Đông AHP.

Ngày 21/6/2019, UBND tỉnh Bình Định ban hành Giấy phép khai thác khoáng sản số 61/GP-UBND cho Công ty Cổ phần Khoáng sản Miền Đông AHP với diện tích khu vực khai thác là 37,3ha và mức sâu khai thác tối đa là 20m.

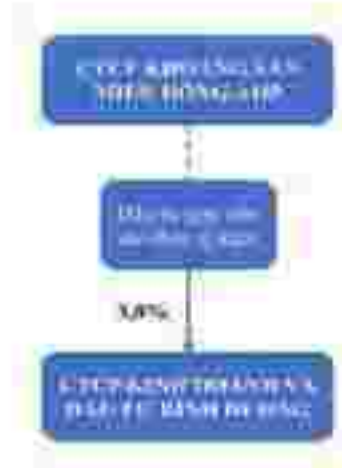
Ngày 09/07/2020, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3700927878 (cấp thay thế lần thứ 5), theo thay thế Ông Nguyễn Bộ Long – Tổng Giám đốc là người điều hành theo pháp luật của Công ty.

Tháng 2 năm 2021, Công ty phát hành công cụ nợ cho công nhân hưởng vốn với tổng số tiền 300.000.000.000 (Ba trăm tỷ) đồng. Ngày 20/04/2021, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình

Đóng góp thay vì Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3700927878 (c góp thay vì n th 6) cho Công ty với số vốn là 300.000.000.000 (Ba trăm triệu) đồng.

3. Cấu trúc của Tập thể phát hành

Hình 3. Cấu trúc của Công ty



Tính đến thời điểm hiện tại, Công ty cổ phần Khoáng sản Miền Đông AHP không có công ty mẹ, đồng thời Công ty chỉ thực hiện đầu tư góp vốn vào 01 đơn vị khác là Công ty cổ phần Kinh doanh xuất Bình Định với tỷ lệ sở hữu là 3,8%/tổng vốn.

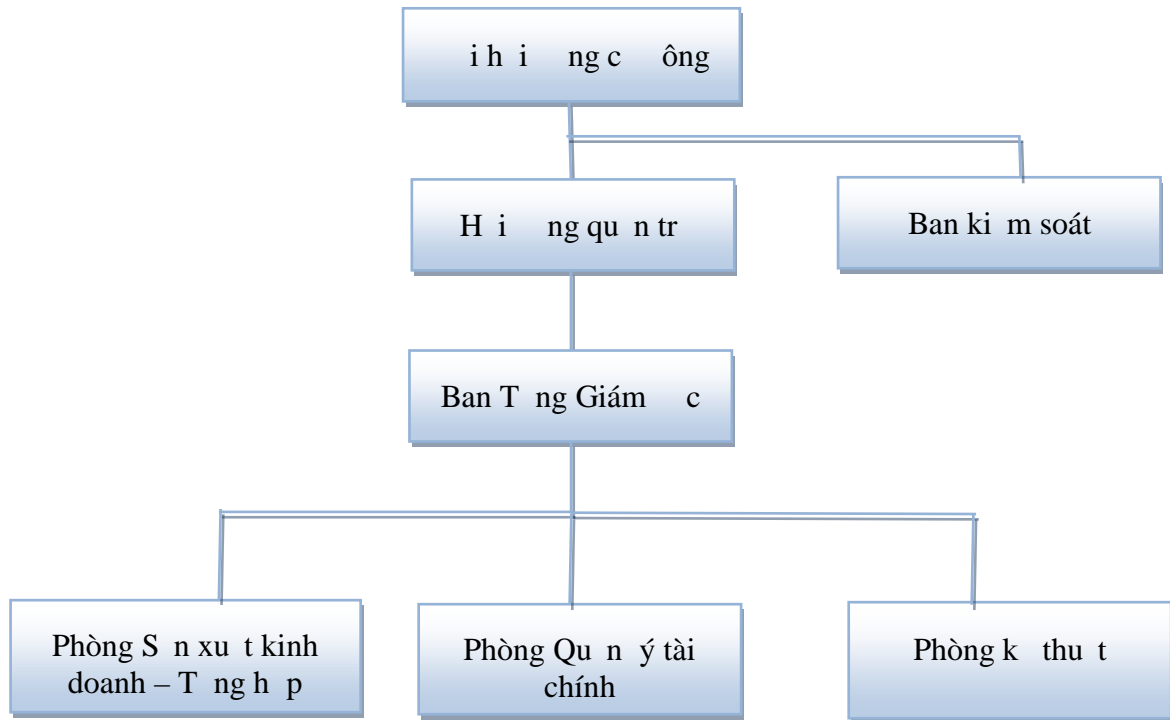
Thông tin về công ty cổ phần đầu tư của Tập thể phát hành:

STT	Tên công ty	Địa chỉ	Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh	Ngành nghề kinh doanh	Vốn (tỷ đồng)
1	Công ty Cổ phần Kinh doanh và xuất Bình Định	Thị trấn 265, Thị trấn 41, Khu phố 3A, phường Thị Hòa, Xã Bình Cát, Tỉnh Bình Định, Việt Nam	3700504583	Xây dựng nhà các loại, Kinh doanh bất động sản...	618,38

[Phần còn lại của trang sẽ tiếp tục trình bày]

4. Các quy định và bộ máy quản lý của Tổ chức phát hành

Hình 4. Các quy định của Công ty



Công ty Cổ phần Khoáng sản Miền Đông AHP xây dựng bộ máy quản lý theo mô hình quản lý của công ty cổ phần, gồm:

- **Đại hội đồng**

Đại hội đồng bao gồm tất cả các công đồng quy định quy định, à các quan chức quy định cao nhất của Công ty theo Luật Doanh nghiệp và luật tổ chức hoạt động của Công ty. Đại hội đồng thường niên elect các thành viên HĐQT. HĐQT các quy định bổ nhiệm và bãi nhiệm thành viên HĐQT quản trị theo các quy định trong luật hoạt động của Công ty. HĐQT các quy định phê duyệt và thông qua các vấn đề sau:

Khoản kinh doanh hàng năm của Công ty;

Báo cáo tài chính hàng năm;

Báo cáo của HĐQT quản trị và kiểm soát hoạt động của HĐQT và thành viên HĐQT;

Báo cáo của Ban kiểm soát kiểm soát kinh doanh của Công ty, kiểm soát hoạt động của HĐQT, Tổng giám đốc;

Mức cổ tức và lợi nhuận phân phối;

Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền.

- **Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị à các quan chức Công ty, toàn quyền nhân danh Công ty quy định, thực hiện các quy định và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng. Số thành viên HĐQT quản trị Công ty à 05 người. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT quản trị

à 05 năm, thành viên Hội đồng quản trị công ty không hạn chế. Quy định và nghị quyết của Hội đồng quản trị do luật pháp, điều lệ, Quy chế nội bộ công ty và quy định của thị trường công quy định.

Các thành viên Hội đồng Quản trị của Công ty như sau:

Ông: Ngô Anh Quân	Chủ tịch HĐQT
Ông: Nguyễn Bội Long	Thành viên HĐQT
Ông: Mạnh Cường	Thành viên HĐQT
Ông: Nguyễn Quốc Thanh	Thành viên HĐQT
Bà: Nguyễn Thị Loan	Thành viên HĐQT

Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc của Công ty bao gồm 01 Tổng Giám đốc. Ban Tổng giám đốc thực hiện điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty theo đúng thẩm quyền, và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quy định và nghị quyết giao.

Ban Tổng Giám đốc gồm 01 thành viên sau:

Ông: Nguyễn Bội Long	Tổng Giám đốc
----------------------	---------------

Ban Kiểm soát:

Ban Kiểm soát của Công ty bao gồm 03 thành viên do Hội đồng công bố. Nhiệm vụ của Kiểm soát viên không quá 05 năm và Kiểm soát viên công ty không hạn chế. Ban Kiểm soát là tổ chức thay mặt công ty kiểm soát hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty. Ban kiểm soát gồm các thành viên như sau:

Ông: Hoàng Văn Anh	Trưởng Ban Kiểm soát
Ông: Phạm Huy Hùng	Thành viên Ban Kiểm soát
Bà: Lê Thị Thị	Thành viên Ban Kiểm soát

CÁC PHÒNG BAN:

- **Phòng Kế toán:** Thực hiện công tác khai thác thẩm định quy định Nhà nước và Công ty; quản lý kế toán, chi trả ngân sách, thực hiện và giám sát an toàn lao động, phòng cháy nổ toàn Công ty; quản lý, bảo trì, sửa chữa xe máy, thiết bị phục vụ sản xuất kinh doanh; tham mưu cho Ban Tổng giám đốc các nhiệm vụ mà phòng mình phụ trách...

- **Phòng Sản xuất Kinh doanh – Tiếp thị:** Thực hiện sản xuất, kinh doanh trên cơ sở quy định nhà nước ký doanh nghiệp; quản lý và cung cấp vật tư, nguyên nhiên liệu, thiết bị cho nhu cầu khai thác, kinh doanh và dịch vụ của Công ty; quản lý và điều chỉnh xe máy, thiết bị phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh; soạn thảo hợp đồng kinh tế, thực hiện tiếp thị sản phẩm và chăm sóc khách hàng; quản lý nhân sự, hành chính, tài chính, báo cáo; xây dựng quy chế chính sách nội bộ giao dịch; quản lý vận hành nhà vận phòng và trang thiết bị vận phòng, phòng cháy chữa cháy; thực hiện các thủ tục, hồ sơ công tác; tham mưu cho Ban Tổng giám đốc các nhiệm vụ mà phòng mình phụ trách...

- **Phòng Quản lý Tài chính:** Thực hiện công tác kế toán, tài chính theo đúng quy định

pháp u t, i u và các quy ch qu n ý n i b c a Công ty; qu n ý ho t ng tài chính, ngân hàng, thu, chi kho qu ; p báo cáo tài chính, báo cáo thu theo quy nh ch tài chính hi n hành; phân tích tình hình tài chính, cân i ngu n v n, công n Công ty; tham m u cho Ban T ng giám c các nhi m v mà phòng mình ph trách...

5. Thông tin v công ty m , công ty con c a T ch c phát hành, nh ng công ty n m quy n ki m soát ho c c ph n chi ph i i v i T ch c phát hành, nh ng công ty mà T ch c phát hành n m quy n ki m soát ho c c ph n, ph n v n góp chi ph i

5.1. Thông tin v Công ty m c a T ch c phát hành, nh ng công ty n m quy n ki m soát ho c c ph n chi ph i i v i T ch c phát hành

Trong kho ng th i gian 2019 – tháng 2/2021: Công ty c công ty m à Công ty C ph n u t và Xây d ng Bình D ng ACC.

STT	Tên Công ty	Ngày thành l p	S gi y ch ng nh n ng ký doanh nghi p	T l s h u c a ACC t i BMJ	T l bi u quy t c a ACC t i BMJ	T l s h u c a BMJ t i ACC	T l bi u quy t c a BMJ t i ACC	Ngành ngh kinh doanh chính
1	Công ty C ph n u t và Xây d ng Bình D ng ACC	03/06/2008	3700926112	14,93%	14,93%	0	0	S n xu t bê tông và các s n ph m t bê tông, xi m ng và th ch cao

(Ghi chú: Tháng 2/2021, Công ty C ph n u t và Xây d ng Bình D ng ACC ã không th c hi n quy n mua mà th c hi n bán quy n mua c phi u trong t chào bán c phi u t ng v n i u l c a Công ty C ph n Khoáng s n Mi n ông AHP (BMJ), qua ACC ã gi m t l s h u t i BMJ sau khi BMJ k t thúc t chào bán)

T tháng 2/2021 n th i i m hi n t i, Công ty không c công ty m , không c nh ng công ty n m quy n ki m soát ho c c ph n chi ph i.

5.2. Thông tin nh ng công ty con c a T ch c phát hành, nh ng công ty mà T ch c phát hành ang n m gi quy n ki m soát ho c c ph n chi ph i

T n m 2019 n nay, Công ty không c công ty con ho c nh ng công ty mà T ch c phát hành ang n m gi quy n ki m soát ho c c ph n chi ph i.

6. Thông tin v quá trình t ng, gi m v n i u l c a T ch c phát hành

K t th i i m thành p Công ty n nay, Công ty không th c hi n gi m v n i u l và Công ty ã th c hi n t ng v n i u m t n, c th :

B ng 2. Quá trình t ng v n c a Công ty

STT	Th i gian	V n i u l t ng thêm	V n i u l sau khi t ng v n	Hình th c phát hành	n v c p	Ý ki n v ki m toán (n u có)
1	20/04/2021	240 t ng	300 t ng	Chào bán c phi u ra công	H C , y ban Ch ng khoán Nhà	Không c

				chúng cho c ông hi n h u	n c, S KH& T t nh Bình D ng	
--	--	--	--	-----------------------------	-----------------------------------	--

(Ngu n: BMJ)

7. Thông tin v các kho n góp v n, thoái v n l n c a T ch c phát hành t i các doanh nghi p khác

Trong vòng 02 n m tr l i (n m 2019, 2020) và n th i i m ký B n cáo b ch này, Công ty không c t g p v n, thoái v n c giá tr t 10% t ng tài s n tr ên c ghi trong báo cáo tài chính g n nh t c a BMJ t i th i i m th c hi n.

8. Thông tin v ch ng khoán ang l u hành

8.1. C phi u ph thông

B ng 3. C c u c ông c a Công ty

TT	C ông	S l ng c ông	S l ng c ph n	Giá tr c ph n theo m nh giá (ng)	T l /V n i u L (%)
I	C ông trong n c	258	29.976.200	299.762.000.000	99,921
1	T ch c	2	4.598.600	45.986.000.000	15,329
2	Cá nhân	256	25.377.600	253.776.000.000	84,592
3	C ông u ãi	0	0	0	0
II	C ông n c ngoài	4	23.800	238.000.000	0,079
1	T ch c	-	-	-	-
2	Cá nhân	4	23.800	238.000.000	0,079
3	C ông u ãi	-	-	-	-
III	T ch c có nhà u t n c ngoài n m gi trên 50% v n i u l (*)	-	-	-	-
	C ng	262	30.000.000	300.000.000.000	100

(Ngu n: Danh sách c ông BMJ t i ngày ch t danh sách c ông ngày 13/09/2021)

(*) C n c danh sách c ông BMJ t i ngày ch t danh sách c ông ngày 13/9/2021, c ông là t ch c có 2 c ông nh ng Công ty không có thông tin v vì c các c ông t ch c trong n c nào có nhà u t n c ngoài n m gi trên 50% v n i u l)

8.2. C phi u u ãi

Không c .

8.3. Các lo i ch ng khoán khác

Không c .

9. Thông tin v t l s h u n c ngoài

- T l s h u n c ngoài t i a t i Công ty theo quy nh pháp u t: T l SHNN t i a c a

Công ty Cổ phần Khoáng sản Miền Đông AHP là 50% (Theo công văn số 4496/UBCK-PTTT ngày 11/08/2021 của Ủy ban chứng khoán Nhà nước).

- Tỷ lệหุ้น ngoài thị trường của Công ty theo quy định của pháp luật về chứng khoán và quy định nội bộ Công ty: Không quy định.

- Tỷ lệหุ้น ngoài thị trường phát hành hiện tại theo thông tin về số liệu của Nhà đầu tư ngoài, hiện tại ngày 17/02/2022 của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội: 22.300 cổ phiếu chiếm 0,07% vốn điều lệ của BMJ. (Nguồn dẫn: https://owa.hnx.vn/ftp//PORTALNEW/HEADER_IMAGES/20220216/17022022%20up.pdf).

10. Hoạt động kinh doanh

10.1. Các hình thức kinh doanh

10.1.1. Các sản phẩm/dịch vụ chính

10.1.1.1. Các sản phẩm/dịch vụ chính tại Công ty Cổ phần Khoáng sản Miền Đông AHP

Hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Khoáng sản Miền Đông AHP tập trung chính vào khai thác khoáng sản, sản xuất và kinh doanh các mặt hàng như: đá cấp phối 0x4, đá 1x2 sàng 25, đá 1x2 sàng 16, đá 1x2 sàng 22, đá 4x6, đá hộc xây máy vận chuyển công suất 05 dây chuyền nghiền sàng đá 150 tấn/giờ và 01 dây chuyền nghiền sàng đá 400 tấn/giờ hàng năm. Bên cạnh đó, hiện tại Công ty còn triển khai ngành nghề thi công, xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, công trình hạ tầng kết cấu.

a. Hoạt động sản xuất và kinh doanh bán thành phẩm

- Đá cấp phối 0x4

Đá cấp phối 0x4 là loại đá kích thước tối đa 40mm sử dụng làm nền cho các công trình xây dựng như: đường giao thông, sân bãi, bê tông, v.v... là sản phẩm hiện nay sử dụng phổ biến trong xây dựng công trình.

- Đá hộc xây máy

Đá hộc là loại đá kích thước tối đa 500mm sử dụng làm vật liệu xây dựng bê tông, kênh mương, tường rào, đập v.v. hiện nay sử dụng phổ biến trong xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp.

- Đá 1x2 sàng 16 (1x2L16)

Đá 1x2 sàng 16 là loại đá kích thước tối đa 16mm sử dụng làm cốt bê tông, bê tông nhân tạo, bê tông tự đổ trong các công trình xây dựng công trình dân dụng, nhà xưởng v.v. là sản phẩm sử dụng rất phổ biến trong xây dựng.

- Đá 1x2 sàng 25 (1x2L25)

Đá 1x2 sàng 25 là loại đá kích thước tối đa 25mm sử dụng làm bê tông nhân tạo, bê tông tự đổ trong các công trình xây dựng công trình dân dụng, nhà xưởng v.v. là sản phẩm sử dụng rất phổ biến trong xây dựng.

- Đá 4x6

Đá 4x6 là loại đá kích thước tối đa 60mm sử dụng làm nền cho các công trình xây dựng công trình dân dụng, nhà xưởng v.v. là sản phẩm sử dụng rất

phẩm biến trong xây dựng nhà .

- á mi b i

Là các hạt m t á c kích thước bé hơn 5mm. Hình thành khi trải qua quá trình biến các o i ánh :1x1 và 1x2 thì n s cho ra s n phẩm cuối cùng c g i à các hạt á mi b i. á mi b i c dùng ph i tr n theo c p ph i s n xu t bê tông nh a n g, xây thành cát nghi n.

- Granite-GranoDiorit

c dùng àm các s n phẩm trang trí nh m t bàn, b p, c u thang, ngoài ra Granite-GranoDiorit c c t theo quy cách yêu c u át công viên, v a hè..

- t s i

Sản p và àm n n h cho các công trình thi công xây d ñng h t ñg.

b. Cung c p d ch v

-Cho thuê máy: cho thuê các o i xe thi công ph c v thi công các công trình.

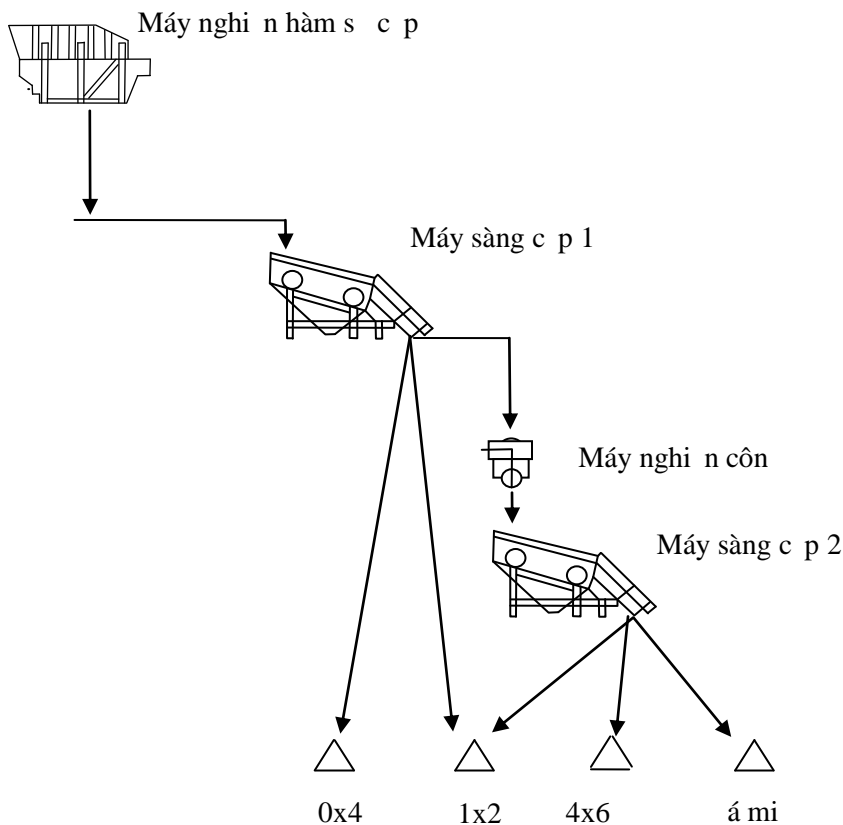
c. Xây d ñng, thi công B t ñng s n

Các d án b t ñng s n c a Công ty v n ñang trong giai o n tr i n khai và tính ñn th i i m hi n t i ch a phát sinh doanh thu, l i nhu n t ñnh v c này.

Quy trình th c hi n ho t ñng này à vi c tuân th các i u ki n i u kho n theo h p ñng ã ký k t v i i tác, m b o úng t i n h p ñng.

10.1.2. Quy trình s n xu t kinh doanh/công ngh áp d ñng trong ho t ñng s n xu t kinh doanh bán thành phẩm

Quy trình s n xu t c a t h p p – nghi n – sàng c a Công ty nh sau:



á nguyên i u kích th c c <500 mm c ch b ng ô tô t m , r t vào máng c p i u, qua b sàng rung phân o i s b tách ra s n ph m h n h p 0x4, ph n qua sàng chuy n xu ng b hàm nghi n s c p (nghi n thô).

S n ph m sau khi nghi n thô (p) c kích th c n 100-150mm c b ng t i a sang sàng c p l tách thu á 4 x 6 (ho c 5 x 7).

Ph n còn i c b ng t i chuy n xu ng nghi n t i b nghi n côn th c p (nghi n tinh), á qua nghi n côn c chuy n sang sàng rung c p 2 phân ra các s n ph m 1 x 2; 0 x 4 và s n ph m ph à á mi.

Ph n á trên i sàng c p 2 c h i v mi ng nghi n côn th c p t i p t c th c hi n theo chu trình kín nh trên.

10.1.3. Tính th i v c a ho t ng s n xu t kinh doanh

Ho t ng s n xu t kinh doanh c a Công ty di n ra u n iên t c quanh n m và không c tính th i v c nh.

10.1.4. S n l ng, giá tr d ch v qua các n m

B ng 4. C c u doanh thu c a Công ty theo báo cáo tài chính công ty

n v tính: tri u ng

STT	Ch tiêu	N m 2019	T tr ng	N m 2020	T tr ng	N m 2021	T tr ng
1	Doanh thu á 0x4	33.003	42,64	50.234	51,64	35.275	46,38
2	Doanh thu á h c	10.602	13,70	10.888	11,19	7.896	10,38
3	Doanh thu á 1x2L16	2.652	3,43	3.616	3,72	3.349	4,40
4	Doanh thu á 1x2L25	20.079	25,94	25.304	26,01	21.765	28,61
5	Doanh thu á 4x6	6.552	8,46	1.198	1,23	3.149	4,14
5	Doanh thu á mi b i	4.083	5,27	5.602	5,76	4.079	5,36
6	Doanh thu á Granite-GranoDiorit	334	0,43	405	0,42	80	0,11
7	Doanh thu bán t s i	88	0,11	24	0,02	-	-
8	Cung c p d ch v - cho thuê máy	13	0,02	-	-	468	0,62
9	Xây d ng, thi công b t ng s n	-	-	-	-	-	-
	T ng Doanh thu	77.407	100	97.271	100	76.061	100

(Ngu n: BMJ)

B ng 5. C c u l i nhu ng p c a Công ty theo báo cáo tài chính công ty

n v tính: tri u ng

STT	Ch tiêu	N m 2019	T tr ng	N m 2020	T tr ng	N m 2021	T tr ng
1	L i nhu n á 0x4	8.667	35,59	16.790	46,23	10.289	39,91
2	L i nhu n á h c	3.895	15,99	3.640	10,01	3.445	13,36
3	L i nhu n á 1x2L16	797	3,27	1.357	3,74	1.161	4,5
4	L i nhu n á 1x2L25	7.694	31,59	11.672	32,14	8.819	34,21
5	L i nhu n á 4x6	1.814	7,45	144	0,40	59	0,23
5	L i nhu n á mi b i	1.212	4,98	2.427	6,68	1.488	5,77
6	L i nhu n á Granite- GranoDiorit	172	0,71	261	0,72	52	0,20
7	L i nhu n bán t s i	88	0,36	24	0,07	-	-
8	Cung c p d ch v - cho thuê máy	13	0,05	-	-	468	1,82
9	Xây d ng, thi công b t ng s n	-	-	-	-	-	-
	T ng l i nhu n g p	24.352	100	36.315	100	25.780	100

(Ngu n: BMJ)

10.2. Tài s n

Tình hình tài s n c nh c a công ty c chi ti t trong Báo cáo tài chính t l p n m 2021 nh sau:

B ng 6. Chi ti t tình hình tài s n c nh t i th i i m 31/12/2021

n v: tri u ng

STT	Kho n m c	Nguyên giá	Hao mòn l y k	Giá tr còn l i
I	Tài s n c nh h u hình	90.275	42.454	47.821
1	Nhà c a v t ki n trúc	4.915	4.583	332
2	Máy m c thi t b	70.254	26.172	44.082
3	Ph ng tí n v n t i, truy n d n	14.924	11.527	3.397
4	Thi t b d ng c , qu n lý	182	172	10
5	Khác	-	-	-
II	Tài s n c nh vô hình	44.113	4.111	40.002
1	Quy n khai thác khoáng s n	43.928	3.955	39.973
2	Ph n m m máy tính	185	156	29

(Ngu n: BCTC t l p n m 2021 c a BMJ)

Bảng 7. Danh sách tài sản Công ty đang sở hữu

STT	Địa chỉ	Diện tích (m ²)	Thời hạn sử dụng còn lại	Mục đích
1	Tổn đất Tân Thành, xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương	60,609ha	Tháng 6/2035	Thuê trả hàng năm để khai thác, xây dựng
2	Tổn đất Tân Thành, xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương	2,8ha	Thời hạn 05/05/2021 đến 31/12/2030	Thuê dài hạn để xây dựng và vận hành phòng phát điện chuyên nghiệp
3	Tổn đất Tân Thành, thị trấn Bến Cát, tỉnh Bình Dương	5.079,1 m ²	Thời hạn ODT dài hạn và thời hạn CNL tháng 3/2048 và tháng 2/2059	Thuê để chuyển nhượng
4	03 căn Nhà và đất để xây dựng Unitown, Khu 3, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Đức, tỉnh Bình Dương	324 m ²	Thời hạn ODT dài hạn	Nhà và đất để chuyển nhượng

(Nguồn: BMJ)

10.3. Tình hình hoạt động

Các chỉ số doanh thu của Công ty theo tình hình hoạt động của Công ty:

Bảng 8. Các chỉ số doanh thu theo tình hình hoạt động trong báo cáo tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2019		Năm 2020		Năm 2021	
	Giá trị doanh thu (tỷ đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị doanh thu (tỷ đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị doanh thu (tỷ đồng)	Tỷ trọng (%)
Trong nước	77.407	100	97.271	100	76.061	100
Nước ngoài	0	0	0	0	0	0
Tổng	77.407	100	97.271	100	76.061	100

(Nguồn: BMJ)

Các chỉ số lợi nhuận theo tình hình hoạt động của Công ty:

Bảng 9. Các chỉ số lợi nhuận theo tình hình hoạt động trong báo cáo tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2019		Năm 2020		Năm 2021	
	Lợi nhuận gộp (tỷ đồng)	Tỷ trọng (%)	Lợi nhuận gộp (tỷ đồng)	Tỷ trọng (%)	Lợi nhuận gộp (tỷ đồng)	Tỷ trọng (%)

Ch tiêu	N m 2019		N m 2020		N m 2021	
	L i nhu n g p (tri u ng)	T tr ng (%)	L i nhu n g p (tri u ng)	T tr ng (%)	L i nhu n g p (tri u ng)	T tr ng (%)
Trong n c	24.352	100	36.315	100	25.780	100
N c ngoài	0	0	0	0	0	0
T ng	24.352	100	36.315	100	25.780	100

(Ngu n: BMJ)

10.4. Báo cáo tình hình u t , hi u qu u t , hi u qu s n xu t kinh doanh, cung c p d ch v trong các l nh v c ho t ng chính

10.4.1. Tình hình u t

Công ty ch y u u t vào các tài s n c nh nh ph ng ti n v n t i, máy m c, tài s n vô hình,... ph c v thi công công trình, s n xu t s n ph m c a Công ty. Tình hình u t c a Công ty trong 2 n m qua nh sau:

B ng 10. Tình hình u t c a Công ty các n m g n ây

n v : tri u ng

STT	Lo i hình	N m 2019	N m 2020	N m 2021
1	Ph ng ti n v n t i, truy n d n	781	0	2.176
2	Máy m c thi t b	1.392	2.433	42.892
3	Thi t b , d ng c qu n ý	115	0	0
4	Ch ng trình ph n m m	0	0	0
	T ng	2.288	2.433	45.068

(Ngu n: BMJ)

10.4.2. Hi u qu u t , hi u qu s n xu t kinh doanh, cung c p d ch v

Hi u qu s n xu t kinh doanh c a Công ty trong 02 n m g n ây và n th i i m hi n t i nh sau:

STT	Ch tiêu	N m 2019	N m 2020	N m 2021
1	T ng doanh thu bán hàng và cung c p d ch v (tri u ng)	77.407	97.271	76.061
2	L i nhu n sau thu (tri u ng)	15.303	21.612	19.381

(Ngu n: BCTC n m 2019, 2020 ã c ki m toán và BCTC t l p n m 2021 c a BMJ)

N m 2019, Công ty t c hi u qu s n xu t kinh doanh kh quan so v i k ho ch ã c H C c a Công ty ra. C th : T ng doanh thu bán hàng và cung c p d ch v c a công ty n m 2019 l n t t ng ng à 77.407 tri u ng, t ng ng à 94,13% so v i k ho ch; L i nhu n sau thu công ty n m 2019 à 15.303 tri u ng, t ng ng 104% so v i k ho ch.

Tuy nhiên hi u qu ho t ng c a Công ty b ch ng l i trong n m 2020 do nh h ng c a d ch b nh Covid 19, c th : T ng doanh thu bán hàng và cung c p d ch v c a công ty n m 2020 à 97.271 tri u ng, t ng ng 124% so v i k ho ch. Tuy nhiên v i n l c t i a h a chi phí và s ch o sát sao c a ban ãnh o, Công ty v n t c m c l i nhu n sau thu t ng tr ng so v i n m 2019: L i nhu n sau thu công ty n m 2020 à 21.612 tri u ng, t ng ng 135% so v i k ho ch.

Trong năm 2021, mặc dù chịu ảnh hưởng nặng nề từ các biện pháp phòng ngừa của Chính phủ kiểm soát dịch bệnh, Ban lãnh đạo và ngũ nhân viên trong Công ty đã cố gắng duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và đã đạt được kết quả như sau: Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ của công ty năm 2021 là 76.061 triệu đồng, tăng 43% so với cùng kỳ năm 2021; Lợi nhuận sau thuế công ty năm 2021 là 19.381 triệu đồng, tăng 55% so với cùng kỳ năm 2021.

10.5. Mối liên hệ giữa công ty và các thành viên

Kể từ năm 2019 đến nay, BMJ có mối liên hệ giữa công ty và các thành viên, đã ký kết và chia sẻ thông tin như sau:

[Phần còn lại của trang sẽ tiếp tục ở đây].

Bảng 11. M t s h p n g l n c a BMJ

S h p n g/ i tác	Th i i m ký k t	Th i gian th c h i n	Giá tr (VN)	D ch v u vào/ u ra	M i quan h v i Ng i n i b /C ô n g l n c a TCPH	Các i u kho n quan tr n g khác trong h p n g (n u có)
T n g Công ty u t & Phát tri n Công Nghi p - CTCP					-	-
02/12/2018/H VT/H K	1/12/2018	12 tháng k t ngày ký h p n g	22.386.920.600	Cung c p á xây d n g các o i	-	-
Công ty C ph n Kinh doanh & Phát tri n Bình D n g					-	-
131-01/2019/H NT - BMC	1/04/2019	9 tháng k t ngày ký h p n g	19.164.040.698	Cung c p á xây d n g các o i	-	-
Công Ty C Ph n u T Và Xây D n g Bình D n g ACC					-	-
131-01/2019/H MB – BMC	2/01/2019	12 tháng k t ngày ký h p n g	12.516.262.083	Cung c p á xây d n g các o i	T ch c à c ô n g n c a Công ty, n g th i à n g i c i ê n quan c a n g i n i b c a Công ty	-
131-23/2019/H MB-AHP	30/11/2019	13 tháng k t ngày ký h p n g	8.739.225.000	Cung c p á xây d n g các o i		-
Công ty TNHH TM DV VT Th nh Ti n Phát					-	-
131-03/2019/H MB-BMC	2/01/2019	12 tháng k t ngày ký h p n g	3.436.756.895	Cung c p á xây d n g các o i	-	-
Công ty C ph n u t & Xây d n g Hi p Phong					-	-
131-09/2019/H MB-BMC	2/01/2019	12 tháng k t ngày ký h p n g	3.080.693.305	Cung c p á xây d n g các o i	-	-
T n g Công Ty u T và Phát Tri n Công Nghi p - CTCP					-	-

S h p ng/ i tác	Th i i m ký k t	Th i gian th c h i n	Giá tr (VN)	D ch v u vào/ u ra	M i quan h v i Ng i n i b /C ông l n c a T C P H	Các i u kho n quan tr ng khác trong h p ng (n u có)
41/01/2020/H VT/H	2/01/2020	12 tháng k t ngày ký h p ng	36.816.480.125	Cung c p á xây d ng các o i	-	-
Công Ty C Ph n Kinh Doanh Và Phát Tri n Bình D ng (TDC)						
131-01/2020/H MB-AHP	2/01/2020	12 tháng k t ngày ký h p ng	20.309.561.525	Cung c p á xây d ng các o i	-	-
Công ty TNHH v t li u xây d ng Kh ng Ti n						
131-16/2020/H MB-AHP	1/04/2020	10 tháng k t ngày ký h p ng	12.583.751.004	Cung c p á xây d ng các o i	-	-
Công Ty C Ph n u T Và Xây D ng Bình D ng ACC						
131-01A/2020/H MB-AHP	2/01/2020	12 tháng k t ngày ký h p ng	6.875.744.491	Cung c p á xây d ng các o i	T ch c à c ông n c a Công ty, ng th i à ng i c iên quan c a ng i n i b c a Công ty	-
Công Ty C Ph n á p Lát An Bình						
131-02/2020/H MB-AHP	2/01/2020	12 tháng k t ngày ký h p ng	6.032.018.277	Cung c p á xây d ng các o i	T ch c à ng i c iên quan c a ng i n i b c a Công ty	-
131-03/2020/H MB-AHP	2/01/2020	12 tháng k t ngày ký h p ng		Cung c p á Granite-Granodiorit		-
Công Ty TNHH Th ng M i D ch V V n T i Th nh Ti n Phát						
131-09/2020/H MB-AHP	2/01/2020	12 tháng k t ngày ký h p ng	3.443.371.910	Cung c p á xây d ng các o i	-	-

(Ngu n: BMJ)

10.6. Các khách hàng, nhà cung cấp

Kết năm 2019 này, BMJ có một số các khách hàng, nhà cung cấp như sau:

Bảng 12. Danh sách khách hàng lớn của BMJ

STT	Tên khách hàng	Giá trị giao dịch (tỷ đồng)	Tỷ lệ trên doanh thu bán hàng (%)	Thời gian giao dịch	Sản phẩm, dịch vụ giao dịch	Mối quan hệ với Ngân hàng / Công ty của TCPH
I	Năm 2019	87.053.304.215				
1	Tổng Công ty Đầu tư & Phát triển Công nghiệp - CTCP					-
	02/12/2018/HVT/HK	22.386.920.600	25,72%	T tháng 12 năm 2018 đến tháng 12 năm 2019	Cung cấp và xây dựng các công trình	
2	Công ty Cổ phần Kinh doanh & Phát triển Bình Dương (TDC)					-
	131-01/2019/HNT - BMC	19.164.040.698	22,01%	T tháng 4 đến tháng 12 năm 2019	Cung cấp và xây dựng các công trình	
3	Công Ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bình Dương ACC					
	131-01/2019/HMB - BMC	12.516.262.083	14,38%	T tháng 1 đến tháng 12 năm 2019	Cung cấp và xây dựng các công trình	Tính các công việc của Công ty, đồng thời là người liên quan của Công ty
	131-23/2019/HMB-AHP	8.739.225.000	10,04%	T tháng 1 đến tháng 12 năm 2019	Cung cấp và xây dựng các công trình	Người liên quan của Công ty
4	Công ty TNHH TM DV VT TNHH Tín Phát					-

STT	Tên khách hàng	Giá trị giao dịch (ng)	Tỉ lệ trên doanh thu bán hàng (%)	Thời gian giao dịch	Sản phẩm, dịch vụ giao dịch	Mối quan hệ với Ngân hàng / Công ty Cổ phần
	131-03/2019/H MB-BMC	3.436.756.895	3,95%	T tháng 1 n tháng 12 n m 2019	Cung cấp á xây dựng các o i	-
5	Công ty Cổ phần & Xây dựng Hiệp Phong					-
	131-09/2019/H MB-BMC	3.080.693.305	3,54%	T tháng 1 n tháng 12 n m 2019	Cung cấp á xây dựng các o i	-
6	Công ty TNHH MTV Hà Nội Quang					-
	131/04/2019/H MB-BMC	2.921.988.157	3,36%	T tháng 1 n tháng 12 n m 2019	Cung cấp á xây dựng các o i	-
7	Công ty TNHH T V n Xây Dựng Phúc Cường					-
	131/19/2019/H MB-BMC	2.203.420.043	2,53%	T tháng 8 n tháng 12 n m 2019	Cung cấp á xây dựng các o i	-
8	Công Ty Cổ Phần Á P Lát An Bình					
	01/2019/H KT-BMC	2.176.760.345	2,50%	T tháng 1 n tháng 12 n m 2019	Thuê dịch vụ cân ô tô i n t	T ch c à ng i c iên quan c a ng i n i b c a Công ty
	131-07/2019/H MB-BMC				Cung cấp á xây dựng các o i	
	131-13/2019/H MB-BMC				Cung cấp á Granite-Granodiorit	
9	Công Ty TNHH MTV Mong Dung					-

STT	Tên khách hàng	Giá trị giao dịch (ng)	Tỉ lệ trên doanh thu bán hàng (%)	Thời gian giao dịch	Sản phẩm, dịch vụ giao dịch	Mối quan hệ với Ngân hàng / Công ty Cổ phần TCM
	131-20/2019/H MB-BMC	1.841.394.775	2,12%	T tháng 4 n tháng 12 n m 2019	Cung cấp á xây dựng các o i	-
10	Công Ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Phúc Thành					-
	131-21/2019/H MB-AHP	1.406.065.232	1,62%	T tháng 10 n tháng 12 n m 2019	Cung cấp á xây dựng các o i	-
11	Công ty TNHH Mật Thành Viên Phát Tân Tín					-
	131-10/2019/H MB-BMC	1.172.767.035	1,35%	T tháng 1 n tháng 12 n m 2019	Cung cấp á xây dựng các o i	-
II	N m 2020	108.062.844.299				-
1	Tăng Công Ty Tư Tư và Phát Triển Công Nghiệp - CTCP					-
	41/01/2020/H VT/H	36.816.480.125	34,07%	T tháng 1 n tháng 12 n m 2020	Cung cấp á xây dựng các o i	-
2	Công Ty Cổ Phần Kinh Doanh Và Phát Triển Bình Định (TDC)					-
	131-01/2020/H MB-AHP	20.309.561.525	18,79%	T tháng 1 n tháng 12 n m 2020	Cung cấp á xây dựng các o i	-
3	Công ty TNHH Vật Liệu Xây dựng Kiên Tín					-
	131-16/2020/H MB-AHP	12.583.751.004	11,64%	T tháng 4 n tháng 12 n m 2020	Cung cấp á xây dựng các o i	-
4	Công Ty Cổ Phần Tư Tư Và Xây Dựng Bình Định					-

STT	Tên khách hàng	Giá trị giao dịch (ng)	Tỉ lệ trên doanh thu bán hàng (%)	Thời gian giao dịch	Sản phẩm, dịch vụ giao dịch	Mối quan hệ với Ngân hàng / Công ty liên kết aTCPH
	ACC					
	131-01A/2020/H MB-AHP	6.875.744.491	6,36%	T tháng 1 n tháng 12 n m 2020	Cung cấp á xây dựng các o i	T ch c à c ông c a Công ty, ng th i là ng i c iên quan c a ng i n i b c a Công ty
5	Công Ty C Ph n á p Lát An Bình					
	131-02/2020/H MB-AHP	6.032.018.277	5,58%	T tháng 1 n tháng 12 n m 2020	Cung cấp á xây dựng các o i	T ch c à c ng i c iên quan c a ng i n i b c a Công ty
	131-03/2020/H MB-AHP			T tháng 1 n tháng 12 n m 2020	Cung cấp á Granite-Granodiorit	
6	Công Ty TNHH Th ng M i D ch V V n T i Th nh T i n Phát					-
	131-09/2020/H MB-AHP	3.443.371.910	3,19%	T tháng 1 n tháng 12 n m 2020	Cung cấp á xây dựng các o i	-
7	Công ty TNHH M t Thành Viên Ph ng Tân T i n					-
	131-06/2020/H MB-AHP	2.114.194.759	1,96%	T tháng 3 n tháng 12 n m 2020	Cung cấp á xây dựng các o i	-
8	Công Ty C Ph n Nam Vi t Phát					-
	131-05/2020/H MB-AHP	1.959.890.079	1,81%	T tháng 1 n tháng 12 n m 2020	Cung cấp á xây dựng các o i	-
9	Công ty TNHH MTV Th nh Phát Bình Ph c					-

STT	Tên khách hàng	Giá trị giao dịch (ng)	Tỉ lệ trên doanh thu bán hàng (%)	Thời gian giao dịch	Sản phẩm, dịch vụ giao dịch	Mối quan hệ với Ngân hàng / Công ty Cổ phần
	131-17/2020/H MB-AHP	1.403.347.190	1,30%	T tháng 7 n tháng 12 n m 2020	Cung cấp á xây dựng các o i	-
10	Công ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Xây Dựng Anh Minh					-
	131-18/2020/H MB-AHP	1.333.874.464	1,23%	T tháng 6 n tháng 12 n m 2020	Cung cấp á xây dựng các o i	-
11	Công Ty Cổ Phần Thương Mại Và Xây Dựng Hiệp Phong					-
	131-10/2020/H MB-AHP	1.264.412.665	1,17%	T tháng 1 n tháng 12 n m 2020	Cung cấp á xây dựng các o i	-
III	Năm 2021					-
1	Công Ty Cổ Phần Thương Mại Và Xây Dựng Bình Dương ACC					-
	24-21307/H XD/AHP-ACC	13.801.941.333	18,15%	01/6/2021 - 31/12/2023	Thi công xây dựng hạ tầng	Thành viên của Công ty, đồng thời là người liên quan của Ngân hàng của Công ty
	24-21301/H XD/AHP-ACC	6.572.863.510	8,64%	04/6/2021 - 31/12/2023	Cung cấp và thi công th m BTN	
	25-21301/H XD/AHP-ACC	5.373.730.850	7,07%	15/6/2021 - 31/12/2023	Thi công th m BTN	
	26-21301/H XD/AHP-ACC	3.268.162.708	4,3%	15/6/2021 - 31/12/2023	Cung cấp và thi công th m BTN	
	30-21301/H XD/AHP-ACC	2.779.156.052	3,65%	25/6/2021 - 31/12/2023	Cung cấp và thi công th m BTN	
	32-21301/H XD/AHP-ACC	3.864.653.937	5,08%	09/7/2021 - 31/12/2023	Cung cấp và thi công th m BTN	
	H B-03/AHP-ACC/HDMB-2021	10.860.414.000	14,28%	20/08/2021	Cung cấp á các lo i.	
	36-21301/H XD/AHP-ACC	4.877.518.421	6,41%	25/10/2021	Cung cấp và thi công th m BTN	
				-		

STT	Tên khách hàng	Giá trị giao dịch (ng)	Tỷ lệ trên doanh thu bán hàng (%)	Thời gian giao dịch	Sản phẩm, dịch vụ giao dịch	Mối quan hệ với Ngân hàng / Công ty Cổ phần
				31/12/2023		
	38-21301/H XD/AHP-ACC	2.085.049.623	2,74%	18/11/2021 - 31/12/2023	Cung cấp và thi công th m BTN	
	39-21301/H XD/AHP-ACC	6.241.959.450	8,21%	07/12/2021 - 30/06/2024	Cung cấp và thi công th m BTN	
	44-21301/H XD/AHP-ACC	4.758.933.684	6,26%	17/12/2021 - 30/06/2024	Cung cấp và thi công th m BTN	
2	Công Ty Cổ Phần Á Ph Lát An Bình					-
	H B-02/AHP-ABG/020121	8.513.051.378	14,42%	T tháng 1 n tháng 12 n m 2021	Cung cấp á xây dựng các o i	T ch c à ng i c iên quan c a ng i n i b c a Công ty
	H B-03/AHP-ABG/020121	88.333.245	0,15%	T tháng 1 n tháng 12 n m 2021	Cung cấp á Granite - Granodiorit	

(Ngu n: BMJ)

Bảng 13. M t s nhà cung c p nguyên v t li u l n cho BMJ

STT	Tên nhà cung c p	Giá tr giao d ch mua hàng (ng)	T l trên doanh s mua hàng (%)	Th i gian giao d ch	S n ph m, d ch v giao d ch	M i quan h v i Ng i n i b / C ông l n c a T C P H
I	N m 2019	158.922.529.510				
1	Công ty TNHH MTV Ph ng Tân Ti n					-
	331-07/2020/H NT-AHP	8.089.344.384	5,09%	31/12/2019 - 31/12/2020	Mua nhiên i u d u DO	-
	04/2020/H DV-AHP			31/12/2019 - 31/12/2020	Thuê xe v n chuy n á cho khách hàng	-
	06/2020/H DV-AHP			31/12/2019 - 31/12/2020	Thuê xe v n chuy n á nguyên i u	-
2	T ng Công Ty i n l c Mi n Nam (TNHH) - i n l c Phú Giáo					-
	19-000306	5.092.319.727	3,20%	30/05/2019 - 30/05/2024	Mua i n s d ng	-
3	T ng Công Ty Kinh t k thu t Công nghi p Qu c Phòng					-
	113/H MB-VLNMN/2020	4.079.689.493	2,57%	26/12/2019 – 31/12/2020	Mua v t i u n công nghi p	-
4	CN Công ty TNHH MTV Công Nghi p Hóa Ch t M Nam B - Micco t i Bình D ng					-
	1056/2019/H MB	4.072.641.287	2,57%	25/12/2019 - 31/12/2020	Mua v t i u n công nghi p	-
5	Công Ty TNHH u t Th ng m i M nh C ng					-

STT	Tên nhà cung cấp	Giá trị giao dịch mua hàng (ng)	Tỉ lệ trên doanh số mua hàng (%)	Thời gian giao dịch	Sản phẩm, dịch vụ giao dịch	Mối quan hệ với Ngân hàng / Công ty liên kết TCPH
	01/2020/H DV-AHP	3.700.379.650	2,33%	31/12/2019 - 31/12/2020	Khoan mìn	-
6	Công ty TNHH Xây Dựng Dịch vụ Xây dựng Thành Lợi					-
	331-08/2020/H NT-AHP	1.859.985.600	1,17%	31/12/2019 -31/12/2020	Mua nhiên liệu Dầu DO	-
7	Công ty TNHH MTV Cổ Khí Lam Giang					-
	331-06/2020/H NT-AHP	1.191.249.400	0,75%	31/12/2019-31/12/2020	Mua v t t máy nghiền đá	-
8	Cửa hàng Mạnh Hùng Phát					-
	331-09/2020/H NT-AHP	983.602.000	0,62%	31/12/2019-31/12/2020	Mua v t t máy nghiền đá	-
	Năm 2020	158.922.529.510				-
1	Công ty TNHH MTV Phát Tiến					-
	07/2020/H DV-AHP	8.089.344.384	5,09%	13/02/2020 - 31/12/2020	Thuê xe cộ, vận chuyển t t ng ph	-
	08/2020/H DV-AHP			01/04/2020 - 31/12/2020	Thuê xe xúc	-
	17/2020/H DV-AHP			01/10/2020 - 31/12/2020	Thuê xe vận chuyển đá nguyên liệu, xe xúc (khoán d u)	-
	22/2020/H DV-AHP			06/11/2020 - 31/12/2020	Thuê xe cộ, vận chuyển t t ng ph (khoán d u)	-

STT	Tên nhà cung cấp	Giá trị giao dịch mua hàng (ng)	Tỉ lệ trên doanh số mua hàng (%)	Thời gian giao dịch	Sản phẩm, dịch vụ giao dịch	Mối quan hệ với Ngân hàng / Công ty liên kết TCPH
2	Công Ty Cổ Phần Á P Lát An Bình					-
	09/2020/H DV-AHP	2.814.413.163	1,77%	01/04/2020 - 31/12/2020	Thuê xe xúc, búa p	Tích cực ảnh hưởng liên quan của ngân hàng liên kết của Công ty
	16/2020/H DV-AHP			10/08/2020 - 31/12/2020	Thuê xe i	
3	Công Ty TNHH Máy Xây Dựng Vi Trác					-
	260220/AHP-VITRAC	2.550.000.000	1,60%	26/02/2020 T thanh lý	Mua xe cụ c	-
4	Công Ty Cổ Phần Xăng Dầu Dầu Khí Sài Gòn					-
	61/XDSG.KDTH-AHP/09-20/B	2.211.330.000	1,39%	20/09/2020 - 31/12/2020	Mua nhiên liệu Dầu DO	-
5	Công Ty TNHH MTV Nghĩa Quốc					-
	611-020/AHP-NQ /H MB	1.672.000.000	1,05%	06/11/2020 - T thanh lý	Mua phễu máy nghiền đá	-
6	Công Ty TNHH MTV Dịch Vụ Nhiệt Thái Hòa					-
	10/2020/H DV-AHP	1.659.486.797	1,04%	02/05/2020 - 31/12/2020	Thuê xe vận chuyển đá nguyên liệu	-
	12/2020/H DV-AHP			25/06/2020 - 31/12/2020	Thuê xe cụ c và vận chuyển đất ng ph	-
	18/2020/H DV-AHP			01/10/2020 - 31/12/2020	Thuê xe vận chuyển đá nguyên liệu (khoán d u)	-

STT	Tên nhà cung cấp	Giá trị giao dịch mua hàng (đồng)	Tỷ lệ trên doanh số mua hàng (%)	Thời gian giao dịch	Sản phẩm, dịch vụ giao dịch	Mối quan hệ với Ngân hàng / Công ty liên kết TCTPH
	20/2020/H DV-AHP			12/10/2020-31/12/2020	Phụ trợ nguyên liệu (khoản đầu)	-
	21/2020/H DV-AHP			06/11/2020-31/12/2020	Thuê xe cộ và vận chuyển (khoản đầu)	-
7	Công Ty TNHH MTV TM DV Trách Kim					-
	060620/H MB/AHP-TRACHKIM	1.630.000.000	1,03%	06/06/2020 – T thanh ý	Mua phôi thùng máy nghiên cứu	-
8	Cửa hàng Mạnh Hùng Phát					-
	09/2020/H SC-AHP			17/06/2020 T thanh ý	Sửa chữa máy nghiên cứu	-
	11/2020/H SC-AHP			03/07/2020 T thanh ý	Sửa chữa máy nghiên cứu	-
	17/2020/H SC-AHP	983.602.000	0,62%	15/08/2020 T thanh ý	Sửa chữa máy nghiên cứu	-
	23/2020/H SC-AHP			27/10/2020 T thanh ý	Sửa chữa máy nghiên cứu	-
II	Năm 2021	90.042.830.046				
1	Công ty TNHH MTV liên C Quang L					-
	H M 27 /AHP-QL/210521	455.400.000	0,51%	21/05/2021 T thanh ý	Mua motor 220kw	-
2	BTL Quân đoàn 4					-
	686/2021/H T	3.440.425.000	3,82%	05/05/2021-31/12/2030	Thuê đất	-
3	Công ty TNHH Xây Lắp Điện Lực Sông Bé ELECTRIC					-
	01.H XL SB.E	3.886.796.100	4,32%	27/02/2021 T thanh ý	Trạm biến áp và đường dây 22kv	-

STT	Tên nhà cung cấp	Giá trị giao dịch mua hàng (ng)	Tỉ lệ trên doanh số mua hàng (%)	Thời gian giao dịch	Sản phẩm, dịch vụ giao dịch	Mối quan hệ với Ngân hàng / Công ty liên kết
4	Công ty TNHH Hoàng Long Tín					-
	H TC- 01/AHP-HLT/08062021	1.163.558.000	1,29%	08/06/2021 T thanh ý	Bàn ghế máy nghiền đá 400 tấn/h	-
5	Công ty TNHH MTV TM DV XNK Hoàng Linh Phát					-
	H M-17/AHP-HLP/01/03/2021	6.138.000.000	6,82%	01/03/2021 T thanh ý	Gia công lắp đặt hoàn thiện máy nghiền sàng đá 400 tấn/h	-
6	Công ty CP Kinh Doanh Bất Động Sản và Xây Dựng Nguyên Việt					-
	H MB01052021/AHP-NV	5.500.000.000	6,11%	12/05/2021 T thanh ý	Máy rửa bê tông nhà Vogele S1800-2	-
7	Công ty TNHH Xây Dựng Nguyên Minh					-
8	2806/2021 H MB NM-KSM	1.370.961.900	1,52%	28/06/2021 T thanh ý	Mua cáp điện	-
9	Công ty Cổ phần Xuất & Xây dựng Hà Nội					-
	H MB-01/HCI-AHP/2021	3.800.000.000	4,22%	20/08/2021 T thanh ý	Mua xe ô tô bán xích	Thích ứng với các liên quan của ngân hàng liên kết của Công ty
	H MB-02/HCI-AHP/2021	3.100.000.000	3,44%	21/08/2021 T thanh ý	Mua xe ô tô bán xích	
10	Công ty TNHH Máy Xây Dựng Việt Nhật					-
	H M-30/AHP-VN/090721	3.300.000.000	3,66%	09/07/2021 T thanh ý	Mua xe ô tô bán xích	-
11	Công ty Cổ phần Á Plat An Bình					-
	H MB-16/ABG-AHP/2021	2.120.000.000	2,35%	09/09/2021 T thanh ý	Mua xe ô tô bán xích + bữa trưa	Thích ứng với

STT	Tên nhà cung cấp	Giá trị giao dịch mua hàng (ng)	Tỉ lệ trên doanh số mua hàng (%)	Thời gian giao dịch	Sản phẩm, dịch vụ giao dịch	Mối quan hệ với Ngân hàng / Công ty liên kết TCPH
	H MB-15/ABG-AHP/2021	1.600.000.000	1,78%	09/09/2021 T thanh ý	Mua xe xúc	Liên quan cá nhân ngân hàng của Công ty
12	Công ty TNHH Hoàng Gia					-
	05/07-HG/2021	1.180.000.000	1,31%	05/07/2021 T thanh ý	Mua xe ào bánh p	-
13	Công ty TNHH Máy Xây Dựng Việt Nhật					-
	H M-30A/AHP-VN/090721	540.000.000	0,60%	09/07/2021 T thanh ý	Mua búa phá đá	-

(Nguồn: BMJ)

[Phần còn lại của trang sẽ tiếp tục trình bày].

10.7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

10.7.1 Vị thế của Công ty trong ngành

Vị trí uy tín hàng đầu năm học trong lĩnh vực khai thác khoáng sản, sản xuất và kinh doanh các loại khoáng sản công nghiệp, phục vụ cho hoạt động xây dựng, Công ty Cổ phần Khoáng sản Miền Đông AHP đã tạo dựng cho mình một thế đứng vững chắc và uy tín nhằm cạnh tranh, bành trướng trong nước. Trong những năm qua Công ty không ngừng nỗ lực, Công ty Cổ phần Khoáng sản Miền Đông AHP là nhà cung cấp vào khoáng sản các loại cho các nhà máy như Tổng Công ty Điện và Phát triển Công nghiệp - CTCP, Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương (TDC), Công ty Cổ phần Điện và Xây dựng Bình Dương ACC,...

Với định án nâng cấp, mở rộng công suất máy Ratchet, Công ty sẽ tiếp tục mở rộng hoạt động bán hàng, quảng cáo và tiếp thị khách hàng, đồng thời kiểm soát chặt chẽ chất lượng sản phẩm, nâng cao khả năng cạnh tranh và thế đứng của Công ty trên thị trường vật liệu xây dựng trong khu vực. Đồng thời, Công ty cũng đang tiến hành đầu tư vào thị trường bất động sản, thông qua việc đầu tư vào Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương và triển khai các hoạt động thi công xây dựng dân dụng và công nghiệp vào các công trình tại Bình Dương.

10.7.2 Triển vọng phát triển của ngành

Viet Nam có ảnh hưởng rất lớn trong những năm kinh tế mới, tiềm năng tăng trưởng cao. Trong quá trình hiện đại hóa nền kinh tế thị trường, các bất ổn kinh tế chuyển từ các nhà máy Trung Quốc sang các quốc gia khác mà trong đó Việt Nam là một trong số các nhà đầu tư nước ngoài có bất ổn chủ yếu khu vực Đông Nam Á, do vậy Việt Nam là một trong số các nhà đầu tư nước ngoài có tiềm năng thu hút vốn đầu tư xây dựng khu công nghiệp, bất động sản trong thị trường sắp tới. Với tình hình nhu cầu xây dựng sản phẩm tiêu thụ rộng rãi của ngành khai thác khoáng sản vật liệu xây dựng. Theo triển vọng phát triển của ngành thi công xây dựng tại Việt Nam có ảnh hưởng rất lớn trong những năm tới.

10.7.3 Ảnh hưởng của sự phù hợp nhu cầu phát triển của Công ty với nhu cầu của ngành, chính sách của Nhà nước

Các hoạt động kinh doanh chính của Công ty hiện nay và trong thời gian tới gồm: Khai thác và mua bán khoáng sản; Dịch vụ vận tải hàng hóa; Xây dựng hạ tầng kỹ thuật, dân dụng và công nghiệp; Sản xuất và mua bán vật liệu xây dựng; Đầu tư xây dựng và kinh doanh các khu công nghiệp, khu dân cư và khu đô thị; Kinh doanh bất động sản, cho thuê nhà, căn hộ, nhà xưởng, văn phòng, dịch vụ công nhân. Trong quá trình sản xuất và kinh doanh Công ty luôn chú trọng đến các yêu cầu kỹ thuật và đảm bảo an toàn sản xuất, bảo vệ môi trường sinh thái. Điều này cho thấy nhu cầu phát triển của Công ty hoàn toàn phù hợp với nhu cầu của ngành, chính sách của Nhà nước và xu hướng trên thị trường.

Nhu cầu của Công ty trong những năm tới sẽ là:

Giữ vững thị trường truyền thống và luôn phát triển thêm thị trường mới;

Khai thác và mua bán khoáng sản là ngành kinh doanh chính, trọng yếu, và là điều kiện phát triển các lĩnh vực kinh doanh khác;

Mở rộng thị trường sản phẩm công nghiệp dịch vụ và thị trường tài chính trách nhiệm cao nhằm

em i l i ích cao nh t cho khách hàng;

Nâng cao i s ng v t ch t c ng nh tinh th n cho ng i ao ng àm vi c m b o môi tr ng àm vi c t t và an tâm khi àm vi c t i Công ty.

10.8. Ho t ng marketing

Các ho t ng kinh doanh c a Công ty u d a trên các khách hàng truy n th ng và uy tín s n ph m c a Công ty qua nhi u n m ho t ng. Do c thù s n ph m c a Công ty à s n ph m ph c v cho vi c xây d ng c s h t ng và xây d ng dân d ng công nghi p nên i t ng khách hàng à các công ty, doanh nghi p chuyên v u t xây d ng. Công ty chú tr ng n i t ng khách hàng à các công ty trong các khu công nghi p trên à bàn t nh Bình D ng và các t nh ân c n b ng hình th c qu ng cáo trên báo ài, ng pano qu ng cáo trên các tuy n ng huy t m ch c a t nh và trong các tuy n ng t i các khu công nghi p, sân v n ng t nh... nh m t ng c ng hình nh, th ng hi u c a Công ty n các nhà u t và các doanh nghi p c nhu c u i v i các s n ph m c a Công ty.

10.9. Quy n s h u trí tu , nh ãn hi u, tên th ng m i, sáng ch

Hình 5. Bi u t ng logo c a Công ty



Công ty ch a th c hi n ng ký ch ng nh n quy n s h u trí tu , nh ãn hi u, tên th ng m i, sáng ch nào.

10.10. Chính sách nghiên c u và phát tri n

T n m 2019 n nay, Công ty uôn t p trung c i t i s n xu t t i a h a chi phí – doanh thu, ây c coi à y u t t o l i th c nh tranh b n v ng c a doanh nghi p. Ban lãnh o Công ty ch tr ng t ng c ng t ng h a trong các ho t ng s n xu t kinh doanh c a doanh nghi p, nh m t ng n ng su t ao ng, t i u h a công th c nguyên v t li u, gi m t l tiêu hao trong s n xu t, t ng tái s d ng nguyên v t li u, ti t ki m n ng ng, áp ng nhu c u hàng h a ngày càng t ng và y m nh hi u qu s n xu t kinh doanh. c bi t u tiên phát tri n các s n ph m thân thi n v i môi tr ng.

Tuy nhiên, n m 2020 và 2021, d ch b nh Covid - 19 àm t e i t n n kinh t toàn c u trong c V i t Nam, các ho t ng xây d ng b ình gây nh h ng tr c t i p n ho t ng s n xu t kinh doanh c a Công ty. Tr c nh ng kh kh n , Công ty t i p t c tìm ki m n hàng m b o s n xu t kinh doanh ng th i nghiên c u y m nh tìm ki m thêm c h i m i trong nh v c b t ng s n t o c s t i n phát tri n cho nh ng n m t i p theo.

B c sang n m 2022, th c hi n nh h ng phát tri n dài h n, m r ng th tr ng kinh doanh, Công ty b t u t i n hành xúc t i n th c hi n các h p ng thi công xây d ng b t ng s n trên à bàn t nh Bình D ng theo k ho ch ã c i h i ng c ông Công ty thông qua.

10.11. Chi n l c kinh doanh

nh h ng c a Công ty trong nh ng n m t p theo v c m c tiêu chi n c ng n h n và dài h n à:

Ti p t c gi v ng và m r ng th tr ng kinh doanh truy n th ng, ti p c n các d án, công trình c a các ch u t trong và ngoài t nh; nâng cao uy tín th ng hi u thông qua vi c nâng cao ch t ng s n ph m.

Nâng cao hi u qu qu n ý ho t ng s n xu t và thi công t i các công tr ng thông qua vi c ki m soát ch t ng nguyên v t li u u vào, các nh m c, nhân công, ca máy,...

N m b t c h i phát tri n các ngành ngh kinh doanh khác bên c nh các ngành ngh truy n th ng; n m b t thông tin th tr ng và ánh giá úng tình hình th c t i n c a Công ty a ra các bi n pháp i u hành k p th i, linh ho t, phù h p v i nh h ng, ch o c a H i ng qu n tr .

Phát huy i th t ngu n nhân l c nhi u kinh nghi m, không ng ng b i đ ng nâng cao n ng c qu n ý cho cán b i u hành, nâng cao trình chuyên môn nghi p v , tay ngh cho ng i lao ng. a ra nh ng chính sách khen th ng, ch phúc i thích h p k p th i khuy n khích ng i lao ng c thành tích t t trong công vi c g n b ng hành cùng Công ty.

Chú tr ng công tác an toàn ao ng, giám sát v phòng ch ng cháy n , b o v môi tr ng trong quá trình t s n xu t n thi công, t nhà máy n công tr ng.

Chính sách cân i ngu n v n, ngu n l c đ ki n th c hi n chi n l c kinh doanh c a Công ty nh sau:

V ngu n v n: a đ ng h a ngu n v n, m b o chi phí v n m c th p, cân i s đ ng an toàn, hi u qu , b n v ng, m b o ngu n v n cho các ho t ng s n xu t kinh doanh ng n h n và phát tri n dài h n c a Công ty.

V ngu n l c đ ki n: xây đ ng ngu n nhân c ch t ng cao, chú tr ng công tác tuy n đ ng và ào t o, nâng cao các l p ào t o k n ng cho cán b qu n ý; Xây đ ng v n h a doanh nghi p rõ nét, nâng cao ý th c và k lu t ng i ao ng, t ng n ng su t ao ng.

10.12. Tr ng h p T ch c phát hành ho t ng trong l nh v c ngành ngh kinh doanh có i u ki n, nêu thông tin v vi c áp ng các i u ki n kinh doanh theo quy nh pháp lu t liên quan

Không c .

11. Chính sách i v i ng i lao ng

- T ng s ao ng tính n th i i m hi n t i c a Công ty à 54 ng i, trong :

B ng 14. C c u lao ng theo ch tiêu

Phân lo i	N m 2019	N m 2020	N m 2021	
			S l ng	T l (%)
Theo trình lao ng	66	69	54	100
- Th c s	0	0	0	0
- C nhân, K s	15	13	10	18,52
- Cao ng	0	0	0	0
- Trung h c chuyên nghi p	3	3	2	3,70
- Ph thông trung h c và trình khác	48	53	42	77,78

Phân loại	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	
			Số lượng	Tỉ lệ (%)
Theo thời gian	66	69	54	100
Thời gian xuyên	66	69	54	100
Thời vụ	0	0	0	0

(Nguồn: BMJ)

Chăm sóc

Thời gian làm việc: Công ty tổ chức làm việc 8h/ngày, 6 ngày/tuần, nghỉ trưa 1,5h. Thứ hai nghỉ vào ngày chủ nhật. Khi có yêu cầu về tình hình kinh doanh thì nhân viên Công ty có trách nhiệm làm thêm giờ và Công ty có chế độ quy định mức lương cho người lao động theo quy định của Nhà nước và thỏa thuận cho người lao động. Bộ phận gián tiếp làm theo dõi hành chính, bộ phận trực tiếp có bố trí làm theo ca.

Điều kiện làm việc: Văn phòng làm việc có thiết kế thoáng mát, thoáng mát. Lực lượng lao động trực tiếp có trang bị các phòng vệ sinh và công cụ làm việc, vệ sinh an toàn.

Chính sách tuyển dụng

Công tác tuyển dụng có thể hiện theo chiến lược phát triển của Công ty và thể hiện theo kế hoạch hàng năm. Công ty đưa tiêu chí tuyển dụng an toàn, trong ưu tiên an toàn tập thể người học và sau đó học trong và ngoài nước, an toàn chuyên môn kỹ thuật, kinh nghiệm và năng lực đáp ứng các yêu cầu của Công ty, ưu tiên sinh viên khá giỏi và mới tốt nghiệp trong và ngoài nước nhằm tạo nguồn phát triển lâu dài cho Công ty.

Chính sách đào tạo

Chính sách đào tạo cho người lao động luôn của Công ty chú trọng. Với mục tiêu nâng cao chất lượng chuyên môn và nghiệp vụ của người nhân viên, Công ty Công ty Cổ phần Khoáng sản Miền Đông AHP đã xây dựng quy trình đào tạo nhằm mục đích thể hiện việc đào tạo một cách khoa học, hiệu quả và mang lại hiệu quả cao. Bên cạnh đó, Công ty luôn khuyến khích các cán bộ thành tích xuất sắc và năng lực tốt tham gia vào các dự án, nâng cao nghiệp vụ do Công ty tổ chức hoặc do các trường học, Trung tâm dạy nghề nâng cao tay nghề, nghiệp vụ và kỹ thuật chuyên môn. Ngoài ra Công ty có thể tham gia các hội thảo chuyên ngành tham quan cho người lao động của mình tìm hiểu các mô hình kỹ thuật công nghệ mới trong xây dựng hầm quặng và nâng cao trình độ công nghệ trong toàn Công ty. Bên cạnh đó, Công ty có thể tổ chức tập huấn an toàn vệ sinh an toàn, tập huấn nội bộ nhằm nâng cao kỹ năng. Công nhân trực tiếp khai thác, vận hành máy móc đã qua đào tạo, tập huấn nội bộ. Cán bộ quản lý có chức trách có thể tập huấn đào tạo hàng ngày nâng cao kỹ thuật và kỹ năng chuyên môn.

Chính sách đãi ngộ

Công ty đã ban hành quy chế đãi ngộ hàng tháng dựa trên năng suất lao động vào sự phát triển của Công ty. Ngoài các khoản thưởng trong các dịp lễ, tết của quốc gia, Công ty còn có chế độ chính sách đãi ngộ tốt về các cá nhân và tập thể có thành tích đóng góp nổi bật cho công nghiệp ý tưởng và giải pháp sáng tạo mang lại hiệu quả trong quá trình sản xuất. Tiền lương, phúc lợi dựa trên thang bảng lương ký với Phòng Lao động TBXH huyện để thỏa thuận về việc người lao động. Về việc đãi ngộ: Công ty thể hiện chế độ đãi ngộ về việc người lao động theo quy chế

ng th ng t i Công ty tùy thu c vào k t qu ho t ng s n xu t kinh doanh c a Công ty trong quý, trong n m, và k t qu phân ph i l i nhu n do i h i ng c ông quy t nh. Hàng n m, Công ty C ph n Khoáng s n Mi n ông AHP t ch c cho ng i ao ng i tham quan, ngh mát, khuy n h c cho con em h ; T ng quà cho ng i ao ng trong các d p l t t, sinh nh t; K p th i giúp , h tr khi c kh kh n. Công ty th c hi n các chính sách t thi n xã h i t ch c phong trào v n h a, v n ngh , th d c, th thao nh m nâng cao i s ng tinh th n cho ng i ao ng, ng th i g p ph n ng g p phúc l i xã h i.

- Chính sách tr c p

Công ty uôn tuân th và th c hi n y các ngh a v v tr c p i v i ng i ao ng theo úng quy nh hi n hành, tùy nh v c công tác mà nhân viên Công ty còn nh n c thêm ph c p c h i, tr c p xa gia ình (n u c i u ng i công tác dài h n cách xa n i c trú).

Nhìn chung, các chính sách i v i ng i ao ng c a Công ty C ph n Khoáng s n Mi n ông AHP th c hi n trong nh ng n m qua ã th c s em i hi u qu , t o ra s c nh tranh thi ua trong công vi c, t o ng l c và gi v ng ni m tin n i ng i ao ng h ti p t c g n b và c ng hi n h t mình cho Công ty.

- Quy ch phát hành c phi u cho ng i ao ng: Không c .

12. Chính sách c t c

Công ty th c hi n vi c chi tr c t c theo quy nh t i i u l công ty và Ngh quy t i h i ng c ông. Theo , c t c s c Công ty công b và chi tr t ngu n l i nhu n sau thu nh ng không c v t quá m c do H i ng qu n tr xu t sau khi c i h i c ông thông qua. Theo quy nh c a Lu t Doanh nghi p, H i ng qu n tr c th t m ng c t c gi a k n u xét th y vi c chi tr này phù h p v i kh n ng sinh l i c a Công ty. Vi c chi tr c t c s c ti n hành khi Công ty kinh doanh c ã và áp ng các i u ki n theo quy nh pháp u t.

B ng 15. Tình hình chi tr c t c các n m g n ây c a Công ty

N m	2019	2020	2021
T l tr c t c (%)	5%	5%	D ki n 10%
Hình th c	B ng ti n m t	B ng ti n m t	B ng ti n m t

(Ngu n: BMJ)

13. Thông tin v tình hình s d ng v n thu c t t chào bán g n nh t

Công ty C ph n Khoáng s n Mi n ông AHP báo cáo v t t ng v n g n nh t trong vòng 02 n m g n ây nh sau:

- V t phát hành t ng v n i u l n m 2020:

Hình th c phát hành: Phát hành cho c ông hi n h u

S ng c phi u phát hành: 24.000.000 c phi u

S ng c phi u phát hành thành công: 24.000.000 c phi u

Th i i m k t thúc t phát hành: 25/02/2021

V n i u l tr c khi phát hành: 60.000.000.000 ng

V n i u l sau khi phát hành: 300.000.000.000 ng

Quy t nh ch p thu n k t qu : Ngày 26/2/2021 y ban Ch ng khoán Nhà n c ã c công v n s 650/UBCK-QLCB ch p thu n k t qu phát hành c a t chào bán c phi u ra công chúng n m

2020 của Công ty.

Sau khi hoàn thành việc đăng ký, Công ty đã tiến hành mở ký chứng khoán bổ sung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) và đăng ký giao dịch bổ sung toàn bộ số phiếu phát hành thêm tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo đúng quy định của pháp luật.

- Về Báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh năm 2020:

Về nội dung chính của báo cáo: Công ty thực hiện nội dung chính của sản xuất và đã thực hiện công bố thông tin theo quy định của pháp luật. Cụ thể:

Trình bày nội dung:

Toàn bộ số tiền đầu tư kinh doanh của Công ty năm 2020 là 240.000.000.000 đồng (Hai trăm bốn mươi triệu đồng) của Công ty sản xuất cho Dự án đầu tư mở rộng, công trình khai thác, chế biến và xây dựng công trình nhà máy xây dựng Rạch Rạch, xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Cụ thể:

Đơn vị tính: đồng

STT	Hạng mục	Giá trị	VAT	Tổng
1	Chi phí xây dựng	14.928.000.000	1.342.800.000	16.270.800.000
2	Chi phí thi công	184.520.000.000	18.452.000.000	202.972.000.000
3	Chi phí vận chuyển xây dựng và chi phí liên quan vận chuyển thi công	8.362.640.063	776.203.406	9.138.843.469
4	Chi phí vận dụng ban đầu cho sản xuất – chi phí tài trợ	11.618.356.531	-	11.618.356.531
Tổng		219.428.996.594	20.571.003.406	240.000.000.000

Trong đó:

a) Chi phí đầu tư xây dựng cơ bản

[Phần còn lại của trang tiếp theo]

STT	H ñng m c	VT	Kh i l ñng	n giá (ñg/ VT)	T ñng giá tr (ñg)	Thu VAT (ñg)	Giá tr sau thu (ñg)
1	Khu v c công trình m ã u t	HT	1	1.500.000.000	1.500.000.000		1.500.000.000
2	Di d ñm t b ñg sân công nghi p n m th 1	m ²	1280	1.000.000	1.280.000.000	128.000.000	1.408.000.000
3	Tr m cân 60 t n	tr m	1	150.000.000	150.000.000	15.000.000	165.000.000
4	Tr m bi n áp 3000kVA	tr m	1	450.000.000	450.000.000	45.000.000	495.000.000
5	Tr m bi n áp 2000kVA	tr m	1	350.000.000	350.000.000	35.000.000	385.000.000
6	Tr m bi n áp 250kVA	tr m	1	200.000.000	200.000.000	20.000.000	220.000.000
7	H th ñng cung c p ñn	HT	1	60.000.000	60.000.000	6.000.000	66.000.000
8	H th ñng cung c p n c s ch	HT	1	60.000.000	60.000.000	6.000.000	66.000.000
9	p ñng d ñm t b ñg khu c p ñu	m ³	3.600	30.000	108.000.000	10.800.000	118.800.000
10	p m t b ñg khu c p ñu	m ³	21.000	15.000	315.000.000	31.500.000	346.500.000
11	Xây kờ b o v	m ³	40.000	15.000	600.000.000	60.000.000	660.000.000
12	ê bao	m ³	33.500	30.000	1.005.000.000	100.500.000	1.105.500.000
13	H thu n c	m ³	120.000	10.000	1.200.000.000	120.000.000	1.320.000.000
14	Xây d ñg h th ñng công trình b o v và ph c h ñ môi tr ñng	HT	1	250.000.000	250.000.000	25.000.000	275.000.000
15	Chi phí xây d ñg b kờ, m ñng máy 2 dây chuy n nghi n á 600t/h + d phòng	HT	1	7.400.000.000	7.400.000.000	740.000.000	8.140.000.000
T ñng c ñg					14.928.000.000	1.342.800.000	16.270.800.000

b) Chi phí máy m c thi t b :

STT	Thi t b	VT	S l ng	n giá (ng/ VT)	Giá tr tr c thu (ng)	Thu VAT (ng)	Giá tr sau thu VAT (ng)
1	Máy khoan Hitachi OSP 75 Dali + giàn khoan + ng	cái	8	300.000.000	2.400.000.000	240.000.000	2.640.000.000
2	Búa khoan tay	cái	8	20.000.000	160.000.000	16.000.000	176.000.000
3	Máy xúc bánh p	cái	6	2.000.000.000	12.000.000.000	1.200.000.000	13.200.000.000
4	Búa p	cái	2	4.500.000.000	9.000.000.000	900.000.000	9.900.000.000
5	Xe cu c á nguyên i u	cái	4	4.000.000.000	16.000.000.000	1.600.000.000	17.600.000.000
6	Máy i	cái	1	1.100.000.000	1.100.000.000	110.000.000	1.210.000.000
7	Ô tô v n t i	cái	15	2.000.000.000	30.000.000.000	3.000.000.000	33.000.000.000
8	Tr m bi n áp 3000kVA	tr m	1	2.500.000.000	2.500.000.000	250.000.000	2.750.000.000
9	Tr m bi n áp 2000kVA	tr m	1	2.000.000.000	2.000.000.000	200.000.000	2.200.000.000
10	Tr m bi n áp 250kVA	tr m	1	500.000.000	500.000.000	50.000.000	550.000.000
11	Tr m nghi n sàng 600 t n/h	tr m	2	52.000.000.000	104.000.000.000	10.400.000.000	114.400.000.000
12	Máy b m n c 250 m ³ /h	cái	2	120.000.000	240.000.000	24.000.000	264.000.000
13	Tr m cân	tr m	1	500.000.000	500.000.000	50.000.000	550.000.000
14	Xe b n t i n c	cái	1	600.000.000	600.000.000	60.000.000	660.000.000
15	Xe c u 25t	chi c	1	2.000.000.000	2.000.000.000	200.000.000	2.200.000.000
16	Xe ô tô thùng 4 t n	cái	1	800.000.000	800.000.000	80.000.000	880.000.000

STT	Thi t b	VT	S l ng	n giá (ng/ VT)	Giá tr tr c thu (ng)	Thu VAT (ng)	Giá tr sau thu VAT (ng)
17	H th ng cung c p i n	HT	1	90.000.000	90.000.000	9.000.000	99.000.000
18	H th ng cung c p n c s ch	HT	1	80.000.000	80.000.000	8.000.000	88.000.000
19	B d ng c s a ch a + thi t b khác	B	1	400.000.000	400.000.000	40.000.000	440.000.000
20	Các thi t b khác	b	1	150.000.000	150.000.000	15.000.000	165.000.000
T ng c ng					184.520.000.000	18.452.000.000	202.972.000.000

[Ph n còn l i c a trang c c ý tr ng]

c) Chi phí t v n u t xây d ng và chi phí liên quan n th m nh thi t k c th nh sau:

STT	M c chi phí	Giá tr tr c thu (ng)	Thu GTGT (ng)	Giá tr sau thu (ng)
1	Chi phí qu n lý d án	0		0
2	Chi phí t v n u t xây d ng	6.549.968.800	654.996.880	7.204.965.680
2.1	Chi phí t v n th m dò, p các th t c xin Gi y phép khai thác khoáng s n	3.600.000.000	360.000.000	3.960.000.000
2.2	Chi phí thi t k b n v thi công	414.998.400	41.499.840	456.498.240
2.3	Chi phí th m tra tính hi u qu và kh thi c a d án	339.061.600	33.906.160	372.967.760
2.4	Chi phí th m tra thi t k xây d ng	432.912.000	43.291.200	476.203.200
2.5	Chi phí th m tra đ toán công trình	417.984.000	41.798.400	459.782.400
2.6	Chi phí h s m i th u, ánh giá h s d th u xây d ng	821.040.000	82.104.000	903.144.000
2.7	Chi phí giám sát thi công xây d ng	523.972.800	52.397.280	576.370.080
3	L phí th m nh theo Thông t 209/2016/TT-BTC	110.605.994	5.000.000	115.605.994
3.1	L phí th m nh d án u t	41.199.594		41.199.594
3.2	L phí th m nh thi t k KT	10.449.600		10.449.600
3.3	L phí th m nh đ toán	8.956.800		8.956.800
3.4	Chi phí th m nh KQ ch n th u	50.000.000	5.000.000	55.000.000
4	Chi phí ki m toán, quy t toán v n u t theo TT 09/2016/TT-BTC	1.162.065.269	116.206.527	1.278.271.796
4.1	Chi phí ki m toán	741.480.125	74.148.013	815.628.138
4.2	Th m tra, phê duy t quy t toán	420.585.143	42.058.514	462.643.658
5	Chi phí khác	540.000.000	0	540.000.000

STT	M c chi phí	Giá tr tr c thu (ng)	Thu GTGT (ng)	Giá tr sau thu (ng)
5.1	Chi phí c p gi y phép khai thác i u ch nh	40.000.000		40.000.000
5.2	Chi phí hành chính khác	500.000.000		500.000.000
T ng c ng		8.362.640.063	776.203.407	9.138.843.469

Sau i u ch nh:

M c ích và ph ng án s d ng s ti n thu c t t chào bán nh sau:

n v tính: ng

STT	H ng m c	Giá tr	VAT	T ng
I	u t cho D án u t m r ng công trình khai thác, ch bi n á xây d ng t i m á xây d ng R ch R t, xã An Bình, huy n Phú Giáo, t nh Bình D ng. Trong : (*)	26.490.355.891	2.639.535.589	29.129.891.480
1	Chi phí xây d ng	1.057.780.000	105.778.000	1.163.558.000
2	Chi phí thi t b	25.432.575.891	2.533.757.589	27.966.333.480
II	Mua i ph n v n g p t i Công ty C ph n Kinh doanh và u t Bình D ng M nh giá c ph n: 100.000 ng/C ph n Giá mua đ ki n: t 550.000 ng n 650.000 ng/C ph n S ng c ph n đ ki n mua: 225.000 c ph n n 265.000 c ph n (Cho m c ích: M r ng h p tác phát tri n kinh doanh b t ng s n, h c h i kinh nghi m c ng nh u t tài chính vào Công ty C ph n Kinh doanh và u t Bình D ng- Công ty có ti m l c trong l nh v c kinh doanh b t ng s n.)			145.000.000.000
III	Nh n chuy n nh ng b t ng s n à quy n s d ng t t i Ph ng Tân nh, th xã B n Cát, t nh Bình			65.870.108.520

STT	H ñng m c	Giá tr	VAT	T ñng
	<p>D ñng (Cho m c ích: m r ñng qu t, u t b t ñng s n phù h p v i nh h ñng chí n l c kinh doanh c a Công ty trong nh ñng n m t i).</p> <p>Các Th a t s : 1684, 1685, 1686, 1687, 1688, 1754 t b n s 18, ph ñng Tân ñnh, th xã B n Cát t ñnh Bình D ñng.</p> <p>T ñng di n tích: 5.079,1 m²</p> <p>Ch s d ñng t: Nguy n Th Kim Thanh</p> <p>Quan h v i Công ty: C ñng s h u 8,067% V n i u .</p>			
	T ñng			240.000.000.000

Trong :

- a) Chi phí u t xây d ñng c b n

STT	H ñng m c	VT	Kh i l ñng	n giá (ñng/ VT)	T ñng giá tr (ñng)	Thu GTGT (ñng)	Giá tr sau thu (ñng)
1	B k ñ máy ñghi n á 400 t ñng/gi	HT	1	1.057.780.000	1.057.780.000	105.778.000	1.163.558.000
	T ñng C ñng			1.057.780.000	1.057.780.000	105.778.000	1.163.558.000

- b) Chi phí thi t b

STT	H ñng M c	VT	Kh i l ñng	n giá c thu (ñng/ VT)	T ñng giá tr (ñng)	Thu GTGT (ñng)	Giá tr sau thu (ñng)
1	Máy khoan và các ph ñng i kèm	cái			1.188.386.800	118.838.680	1.307.225.480
	Dàn khoan BMK5 (8 dàn)	dàn	8	52.387.500	381.000.000	38.100.000	419.100.000
	V t t , thi t b i nh th ñng khoan BMK5	HT	1	288.625.480	262.386.800	26.238.680	288.625.480

STT	H ãng M ỏc	VT	Kh ỏ l ỏng	ỏn giá c thu (ỏng/ VT)	T ỏng giá tr (ỏng)	Thu GTGT (ỏng)	Giá tr sau thu (ỏng)
	Máy nẻn khỏ Hitachi 100Hp (2 máy)	cái	2	291.500.000	265.000.000	26.500.000	291.500.000
	Máy nẻn khỏ Hitachi 100Hp (2 máy)	cái	2	308.000.000	280.000.000	28.000.000	308.000.000
2	Tr ỏm Nghi ỏn sàng á 400 t ỏn/ỏ và các v t t ,ph t ỏng ỏ kẻm	Tr ỏm	1		7.961.045.455	796.104.545	8.757.150.000
	Gia công dâ chuy ỏn máy nghi ỏn sáng á 400 t ỏn/ỏ			4.603.500.000	4.185.000.000	418.500.000	4.603.500.000
	Máy nghi ỏn cone 1680 Japan hi ỏ: Otsuka (1 cone)			3.630.000.000	3.300.000.000	330.000.000	3.630.000.000
	C ỏ h cone nghi ỏn 1680 Japan hi ỏ: Otsuka			5.000.000	4.545.455	454.545	5.000.000
	Chi phí v ỏn chuy ỏn cone nghi ỏn 1680 Japan hi ỏ: Otsuka			13.200.000	12.000.000	1.200.000	13.200.000
	Chi phí v ỏn chuy ỏn c ỏ máy nghi ỏn			8.250.000	7.500.000	750.000	8.250.000
	04 motor ỏ qua s đ ỏng 220kw 960v/p			455.400.000	414.000.000	41.400.000	455.400.000
	04 buly cho 04			41.800.000	38.000.000	3.800.000	41.800.000

STT	H ñng M c	VT	Kh i l ñng	n giá c thu (ñng/ VT)	T ñng giá tr (ñng)	Thu GTGT (ñng)	Giá tr sau thu (ñng)
	motor						
3	H ñh ñng cung c p n c s ch và các v t t , ph ñùng i kèm	HT	1	22.000.000	20.000.000	2.000.000	22.000.000
	B n n c tròn 10 kh i			22.000.000	20.000.000	2.000.000	22.000.000
4	Máy cày	cái	1	95.000.000	95.000.000		95.000.000
	Máy kéo ñùng trong ñông ñhi p ISEKI TL3200			95.000.000	95.000.000	-	95.000.000
5	H ñh ñng tr m bi n áp và v t t , ph ñùng i kèm			3.764.958.000	3.422.689.091	342.268.909	3.764.958.000
	ñng ñây 22Kv & tr m bi n áp 1xIII-3000KVA	HT	1	2.393.996.100	2.176.360.091	217.636.009	2.393.996.100
	Mua cáp i n CV 300-0.6/1kv Cavidì	HT	1	1.370.961.900	1.246.329.000	124.632.900	1.370.961.900
6	Máy móc ph c v M			14.020.000.000	12.745.454.546	1.274.545.454	14.020.000.000
	Xe ào bánh xích KOBELCO SK320-6	cái	1	3.300.000.000	3.000.000.000	300.000.000	3.300.000.000
	Búa phá á Everdigm EHB30 (Hàn Qu c)	cái	1	540.000.000	490.909.091	49.090.909	540.000.000
	Máy ào bánh xích HITACHI	cái	1	2.100.000.000	1.909.090.909	190.909.091	2.100.000.000

STT	Hạng Mục	VT	Khối lượng	Đơn giá tính (ng/VT)	Tổng giá trị (ng)	Thu GTGT (ng)	Giá trị sau thuế (ng)
	ZAXIS 460LCH						
	Xe ào bánh xích KOBELCO SK320	cái	1	3.100.000.000	2.818.181.818	281.818.182	3.100.000.000
	Xe ào bánh xích KOBELCO SK 480	cái	1	3.800.000.000	3.454.545.455	345.454.545	3.800.000.000
	Máy ào bánh lốp KOMATSU PW130-7K	cái	1	1.180.000.000	1.072.727.273	107.272.727	1.180.000.000
	TỔNG CỘNG			27.966.333.480	25.432.575.891	2.533.757.589	27.966.333.480

(*) Toàn bộ kho nư t máy móc thi t b và xây d ng liên quan n d án nư t cho D án nư t m r ng công trình khai thác, ch bi n á xây d ng t i m á xây d ng R ch R t, xã An Bình, huy n Phú Giáo, t nh Bình D ng ã c Công ty s d ng t ngu n t i n thu c t t chào bán và theo úng ph ng án s d ng v n ã c thông qua.

Nguyên nhân: do tình hình d ch b nh Covid-19 ang di n ra r t ph c t p t i Vi t Nam và trên toàn th gi i ã nh h ng n t i n mua s m, nh p kh u máy m c thi t b ph c v D án nư t m r ng, công trình khai thác, ch bi n á xây d ng t i m á xây d ng R ch R t, xã An Bình, huy n Phú Giáo, t nh Bình D ng c a Công ty. Do , m b o s d ng v n c hi u qu , c n c nhu c u v n ho t ng s n xu t kinh doanh nư t t i Công ty trong th i gian t i, H i ng qu n tr ã trình i h i ng c ông thông qua vì c thay i ph ng án s d ng s t i n thu c t t chào bán c phi u cho c ông hi n h u t ng v n i u c a t chào bán t 60 t ng ên 300 t ng t i Ngh quy t i h i ng c ông s 01/2020/NQ- H C ngày 28/6/2020.

V Báo cáo tình hình s d ng v n c a t t ng v n i u l n m 2020

Công ty xin báo cáo v tình hình s d ng v n c a t t ng v n i u l ngày 25/2/2021 nh sau:

+ S t i n thu c t t chào bán: 240.000.000.000 ng

+ S t i n s d ng n ngày 29/09/2021 à: 240.000.000.000 ng

Công ty g i kèm Báo cáo ki m toán c p s 083/2021/BCV-PB.00315 ngày 22/10/2021 v vì c th c hi n ki m toán Báo cáo tình hình s d ng v n thu c t t phát hành c phi u ra công chúng n m 2020 c a Công ty C ph n Khoáng s n Mi n ông AHP do Công ty TNHH Ki m toán AFC – Chi nhánh phía B c th c hi n ki m toán.

14. Thông tin v nh ng cam k t nh ng ch a th c hi n c a T ch c phát hành

Không c .

15. Các thông tin, nghĩa vụ tín nhiệm, tranh chấp liên quan tới T chc phát hành có thể ảnh hưởng tới hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của T chc phát hành, chào bán, giá cổ phiếu chào bán, dự án sản xuất và thu nhập chào bán

V tranh chấp liên quan tới Công ty: Không có.

V nghĩa vụ tín nhiệm:

Th c hi n Ngh nh s 203/2013/N -CP ngày 28/11/2013 c a Chính ph quy nh v ph ng pháp tính, m c thu ti n c p quy n khai thác khoáng s n, Quy t nh s 2609/Q -UBND ngày 09/10/2015 c a UBND t nh Bình D ng thay th Quy t nh s 1395/Q -UBND ngày 13/06/2014 v vi c phê duy t ti n c p quy n khai thác khoáng s n á xây d ng cho Công ty C ph n Khoáng s n Mi n ông AHP. Theo ti n c p quy n khai thác khoáng s n Công ty ph i n p cho tr ng khoáng s n ã khai thác t ngày 01/07/2011 n 31/12/2013 à 8.122.769.899 ng (t ng 3.249.106.819 ng so v i Quy t nh s 1359/Q -UBND ngày 13/06/2014).

Ngày 20/01/2014 Công ty cùng các Công ty khai thác khoáng s n t nh Bình D ng ã g i v n b n n Th t ng Chính ph , B Tài nguyên và Môi tr ng ki n ngh không truy thu ti n c p quy n khai thác trong th i gian trên.

Theo ý ki n ch o c a ãnh o B Tài nguyên và Môi tr ng kèm theo Công v n s 723/TTg-KTN ngày 21/05/2014 c a Th t ng chính ph v vi c tháo g m t s v n v ng m c trong nh v c a ch t, khoáng s n, T ng c c a ch t và Khoáng s n Vi t Nam ã ban hành Công v n s 1014/ CKS-KT CKS ngày 09/07/2014 v h ng d n công tác tính ti n c p quy n khai thác khoáng s n. Theo , quy t nh ch a thu ti n c p quy n khai thác khoáng s n i v i ph n tr ng ã khai thác t ngày 01/07/2011 n 31/12/2013. Do v y, Báo cáo tài chính c a Công ty ch a ghi nh n chi phí c p quy n khai thác khoáng s n theo Quy t nh s 2609/Q -UBND ngày 09/10/2015 trong th i gian trên trong Báo cáo tài chính.

Ngày 12/09/2014, B Tài nguyên và Môi tr ng ã báo cáo, ki n ngh ên y ban th ng v Qu c h i xem xét, mi n thu ti n c p quy n khai thác khoáng s n i v i ph n tr ng ã khai thác trong giai o n trên. Hi n t i, y ban th ng v Qu c h i v n ch a c quy t nh chính th c v vi c này.”

Hi n t i n i dung trên ã c trình bày trong Báo cáo tài chính n m 2019, n m 2020 c ki m toán c a Công ty, ng th i giá tr ti n c p quy n khai thác khoáng s n i v i ph n tr ng ã khai thác t ng thêm t ngày 01/07/2011 n 31/12/2013 à 3.249.106.819 ng. Công ty cam k t không àm nh h ng n k t qu kinh doanh n m 2019 và n m 2020 c a Công ty, hi n t i giá tr l i nhu n ch a phân ph i c a Công ty à kho ng 29 t ng, trong tr ng h p ph i trích p b sung chi phí thì Công ty s trích p vào k kinh doanh khi c quy t nh ph i n p chính th c c a c quan c th m quy n.

ng th i Công ty cam k t vi c trích p chi phí trên (n u c) s không àm nh h ng n t chào bán thêm c phi u ra công chúng n m 2021 c a Công ty.

Ngoài n i dung nêu trên, tính n th i i m hi n t i BMJ không còn các thông tin, nghĩa vụ tín nhiệm, tranh chấp liên quan tới BMJ c thể ảnh hưởng tới hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của BMJ, chào bán, giá cổ phiếu chào bán, dự án sản xuất và thu nhập chào bán.

16. Thông tin về cam kết của T chc phát hành không thu c tr ng h p ang b truy c u trách nhiệm hình s ho c ã b k t án v m t trong các t i xâm ph m tr t t qu n lý kinh t mà ch a c xóa án tích

Công ty cam k t v vi c Công ty không thu c tr ng h p ang b truy c u trách nhiệm hình s

ho c ã b k t án v m t trong các t i xâm ph m tr t t qu n ý kinh t mà ch a c x a án tích.

V. K T QU HO T NG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ D KI NK HO CH

1. Báo cáo k t qu ho t ng kinh doanh qua các n m

1.1. M t s ch tiêu v ho t ng s n xu t kinh doanh

Theo báo cáo tài chính c a công ty, m t s ch tiêu v ho t ng kinh doanh c a doanh nghi p bao g m:

B ng 16. Ch tiêu ho t ng s n xu t kinh doanh theo báo cáo tài chính

(n v : tri u ng)

TT	Ch tiêu	N m 2019	N m 2020	N m 2021	% T ng gi m n m 2021/2020
1	T ng giá tr tài s n	138.080	161.215	406.813	152,34%
2	Doanh thu thu n	77.407	97.271	76.061	(21,81)%
3	L i nhu n thu n t ho t ng kinh doanh	17.868	24.862	22.582	(9,17)%
4	L i nhu n khác	1.354	275	(46)	(116,86)%
5	L i nhu n tr c thu	19.222	25.137	22.535	(10,35)%
6	L i nhu n sau thu	15.303	21.612	19.381	(10,32)%
7	T l l i nhu n tr c t c	15,61%	59,67%	154,79%	95,12%
8	C t c (%/m nh giá)	5%	5%	10%	5%

(BCTC n m 2019, 2020 ã c ki m toán và BCTC t l p n m 2021 c a BMJ)

- Các ch tiêu khác v ho t ng s n xu t kinh doanh c n c theo c i m ngành ho t ng c a t ch c phát hành: Không c

- Ý ki n c a T ch c ki m toán c l p: Không c

1.2. Nh ng nhân t nh h ng n ho t ng s n xu t kinh doanh c a Công ty

T n m 2019 n nay, BMJ c nh ng thu n l i và kh kh n tác ng n tình hình s n xu t kinh doanh nh sau:

- Thu n l i:

Trong các n m qua, Công ty th c hi n ng b các gi i pháp y m nh ho t ng bán hàng, nâng cao ch t ng s n ph m, d ch v , k t h p công tác qu n ý chi phí ch t ch nên ã hoàn thành các ch tiêu ra, l i nhu n ã v t m c k ho ch.

- Kh kh n

Do Công ty ang m r ng s n xu t và thi công các s n ph m, d ch v iên quan n nh v c xây d ng h t ng, thi công công trình dân d ng, công nghi p ... nên nhu c u v n u ng ph c v ho t ng s n xu t kinh doanh t ng i l n. H n n a th i gian th c hi n và nghi m thu các h p ng thi công xây d ng t ng i dài, kéo theo vì c Công ty s c th i gian quay vòng v n dài h n.

Tình hình d ch b nh Covid-19 ti p t c dĩ n bi n nghiêm tr ng và kh đ oán ã và ang gây

nh h ng r t x u n ngành b t ng s n, nhi u d án ph i t m d ng ho c thi công c m ch ng. i u này gây nh h ng giá n ti p n ho t ng c a Công ty nh : g p kh kh n trong vi c t p h p ao ng do yêu c u th c hi n giãn cách xã h i h n ch ây an c a d ch b nh trong tr ng h p d ch b nh bùng phát t i các a bàn c d án ang thi công; ho t ng mua bán, v n chuy n v t li u xây d ng g p nh ng kh kh n nh t nh do nhi u c a hàng ng ng ho t ng, ng c a.

- Nh ng bi n ng l n c th nh h ng n ho t ng kinh doanh k t th i i m 31/12/2020: Là m t doanh nghi p ho t ng trong nh v c khai thác khoáng s n, s n xu t s n ph m xây d ng và b t ng s n, Công ty uôn c g ng bám sát k ho ch s n xu t ã c ra, m b o ho t ng kinh doanh c a Công ty ho t ng iên t c và n nh. Tuy nhiên d ch b nh Covid-19 v n ang ti p t c hoành hành à m t bi n ng l n c th nh h ng t i k t qu kinh doanh c a Công ty. c bi t d ch b nh Covid-19 lan t i các a bàn ho t ng c a Công ty khi n cho nhi u khu v c b phong t a, h n ch di chuy n, khi n cho quá trình v n chuy n s n ph m, thành ph m c a Công ty tr nên kh kh n, gây t ng chi phí, ng hàng h a, v n u ng ...

2. Tình hình tài chính

2.1. Các chỉ tiêu c b n

N m tài chính c a Công ty b t u t ngày 01 tháng 01 và k t thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng n m. Báo cáo tài chính c a Công ty c ghi chép b ng ng Vi t Nam, c l p và trình bày phù h p v i các chu n m c và ch k toán Vi t Nam hi n hành.

- Báo cáo v v n i u l , v n kinh doanh và tình hình s d ng v n i u l , v n kinh doanh

V n i u l hi n t i c a Công ty à 300.000.000.000 (Ba tr m t) ng.

V n kinh doanh c a Công ty theo báo cáo tài chính ã ki m toán bao g m:

B ng 17. V n kinh doanh c a Công ty theo báo cáo tài chính

(n v : tri u ng)

V n kinh doanh	31/12/2020	31/12/2021
Vay và N thuê tài chính ng n h n	0	4.388
Vay và N thuê tài chính dài h n	0	6.297
V n ch s h u. Trong :	99.338	342.906
- V n u t c a ch s h u	60.000	300.000
- Th ng d v n c ph n	0	(165)
- V n khác c a ch s h u	0	0
- Qu u t phát tri n	11.019	11.019
- L i nhu n sau thu ch a phân ph i	28.319	32.052

(Ngu n: BCTC 2020 ã c ki m toán và BCTC t l p n m 2021 c a BMJ)

V n kinh doanh c a Công ty c s d ng nh sau:

(n v : tri u ng)

Kho n m c	31/12/2019	31/12/2020	31/12/2021	% T ng gi m 2021/2020
Ti n và t ng ng ti n	49.637	63.195	48.140	(23,82)
Kho n ph i thu ng n h n	24.786	26.960	7.496	(72,20)
Hàng t n kho	1.253	5.901	81.737	1285,08

Kho n m c	31/12/2019	31/12/2020	31/12/2021	% T ng gi m 2021/2020
Tài s n ng n h n khác	585	1.206	4.490	272,15
Các kho n ph i thu dài h n	2.044	3.011	3.221	6,97
Tài s n c nh	47.847	46.957	87.823	87,03
B t ng s n u t	8.584	8.584	8.584	-
Tài s n d dang dài h n	-	-	2.176	-
u t tài chính dài h n	-	-	145.700	-
Tài s n dài h n khác	3.345	5.399	9.826	82,00

(Ngu n: BCTC n m 2019, 2020 ã c ki m toán và BCTC t l p n m 2021 c a BMJ)

- Trích kh u hao TSC :

+ Tài s n c nh h u hình: Tài s n c nh c ghi nh n theo giá g c. Trong quá trình s d ng tài s n c nh c ghi nh n theo nguyên giá, hao mòn y k và giá tr còn i. Kh u hao c trích theo ph ng pháp ng th ng d a trên th i gian h u d ng c tính phù h p v i quy nh t i thông t s 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013, c s a i b sung theo quy nh t i thông t s 147/2016/TT-BTC ngày 13/10/2016 và thông t s 28/2017/TT-BTC ngày 12/04/2017 v h ng d n ch qu n ý, s d ng và trích kh u hao tài s n c nh.

+ Tài s n c nh vô hình: c kh u hao theo ph ng pháp ng th ng v i th i gian kh u hao nh sau:

Nhóm tài s n	Th i gian kh u hao (n m)
Quy n khai thác khoáng s n	Kh u hao theo s n l ng khai thác th c t trong k
Ph n m m k toán	8
Website BMJ	-
Ch ng trình s n xu t kinh doanh	-

(Ngu n: BMJ)

Công ty không c s thay i chính sách kh u hao TSC trong quá trình ho t ng và uôn tuân th các ch iên quan theo quy nh c a pháp lu t.

- M c l ng bình quân:

Công ty áp d ng thang b ng ng tiên ti n t xây d ng phù h p v i c thù s n xu t kinh doanh c a Công ty, ng i ao ng c nh n ti n ng, ti n th ng, vv... c n c vào h p ng ao ng, k t qu s n xu t kinh doanh c a Công ty và k t qu công vi c c th c a t ng ng i theo quy ch c a Công ty.

B ng 18. M c l ng bình quân c a CBCNV trong Công ty

Ch tiêu	N m 2019	N m 2020	N m 2021
M c ng bình quân (tri u VN /ng i/tháng)	11,17	11,22	12,48

(Ngu n: BMJ)

Theo thông cáo báo chí v k t qu kh o sát m c s ng dân c n m 2020 c a T ng c c th ng kê⁽²⁾, thu nh p bình quân trên u ng i m t tháng n m 2020 c a t nh Bình D ng à kho ng 7 tri u

ng/ng i/tháng và thu nh p bình quân trên u ng i m t tháng c a ng i ao ng Vi t Nam n m 2021 à 5,7 tri u ng/tháng⁽³⁾. Nh v y, so v i thu nh p bình quân c a ng i ao ng trên cùng a bàn m c ng bình quân c a ng i ao ng trong Công ty c ánh giá à khá.

(2) <https://www.gso.gov.vn/du-lieu-va-so-lieu-thong-ke/2021/07/thong-cao-bao-chi-ve-ket-qua-khao-sat-muc-song-dan-cu-nam-2020/>

(3) <https://www.gso.gov.vn/du-lieu-va-so-lieu-thong-ke/2022/01/thong-cao-bao-chi-tinh-hinh-lao-dong-viec-lam-quy-iv-nam-2021-va-chi-so-phat-trien-con-nguoi-viet-nam-2016-2020>

Tình hình công n hi n nay:

n v : tri u ng

STT	Ch tiêu	31/12/2019	31/12/2020	31/12/2021
1	T ng s n ph i thu	26.829	29.972	20.513
2	T ng n ph i tr	56.273	61.876	63.907

(Ngu n: BCTC n m 2019, 2020 ã c ki m toán và BCTC t l p n m 2021 c a BMJ)

Các kho n ph i thu

S d các kho n ph i thu c a Công ty nh sau:

B ng 19. Các kho n ph i thu c a BMJ theo báo cáo tài chính

(n v : tri u ng)

STT	Ch tiêu	31/12/2019	31/12/2020	31/12/2021
I	Ph i thu ng n h n	24.786	26.960	17.292
1	Ph i thu khách hàng	24.012	24.956	7.496
2	Tr tr c cho ng i bán	302	1.425	9.642
3	Ph i thu ng n h n khác	471	579	700
4	D phòng ph i thu ng n h n kh òi	-	-	(546)
II	Ph i thu dài h n	2.044	3.011	3.221
	T ng c ng	26.829	29.972	20.513

(Ngu n: BCTC n m 2019, 2020 ã c ki m toán và BCTC t l p n m 2021 c a BMJ)

Các kho n ph i thu quá h n c a Công ty t i ngày 31/12/2021 nh sau:

STT	Khách hàng	Giá g c (tri u ng)	Giá tr trích l p (tri u ng)	Th i gian quá h n	Nguyên Nhân	Kh N ng Thu H i
1	Công ty CP Xây D ng Giao Thông Th y L i Bình D ng	230	161	24 tháng	Khách hàng g p kh kh n tài chính	C th thu h i
2	Công ty TNHH Xây D ng và C u ng Anh Tu n	380	380	46 tháng	Khách hàng g p kh kh n tài chính	C th thu h i
3	Công Ty C Ph n Th m nh Giá E Xim	10	5	21 tháng		

(Ngu n: BMJ)

Ghi chú: Hi n t i Công ty có 03 kho n ph i thu ã quá h n thanh toán trên 6 tháng Công ty ã

th c hi n vi c trích l p d phòng.

- Các kho n ph i tr

+ S d các kho n ph i tr c a Công ty nh sau:

B ng 20. S d các kho n ph i tr c a Công ty các n m g n ây theo báo cáo tài chính

(n v : tri u ng)

STT	Ch tiêu	31/12/2019	31/12/2020	31/12/2021
I	N ng n h n	21.283	31.410	27.144
1	Ph i tr ng i bán ng n h n	6.514	10.094	5.802
2	Ng i mua tr ti n tr c ng n h n	524	268	1.953
3	Thu và các kho n ph i n p cho nhà n c	4.145	4.255	2.358
4	Ph i tr ng i ao ng	706	875	657
5	Chi phí ph i tr ng n h n	6.141	13.088	10.548
6	Ph i tr ng n h n khác	1.243	986	499
7	Vay và n thuê tài chính ng n h n	-	-	4.388
8	D phòng ph i tr ng n h n	-	-	-
9	Qu khen th ng, phúc i	2.010	1.844	940
II	N dài h n	34.990	30.466	36.763
1	Chi phí ph i tr dài h n	2044	3.011	27.455
2	Vay và n thuê tài chính dài h n	-	-	6.297
3	D phòng ph i tr dài h n	32.946	27.455	3.011
T ng c ng		56.273	61.876	63.907

(Ngu n: BCTC n m 2019, 2020 ã c ki m toán và BCTC t l p n m 2021 c a BMJ)

+ Thanh toán các kho n n h n:

C n c vào báo cáo tài chính ã ki m toán n m 2019, 2020 và BCTC t l p n m 2021, k t khi thành p cho n th i i m hi n t i, Công ty uôn thanh toán y , úng h n ãi và g c các kho n n .

Công ty không vi ph m b t k các i u kho n trong các h p ng ã ký k t v i khách hàng, i tác nào trong quá trình ho t ng.

- Các kho n ph i n p theo lu t nh:

Công ty th c hi n nghiêm túc ngh a v n p thu giá tr gia t ng, thu thu nh p doanh nghi p và các kho n ph i n p Nhà n c khác theo úng quy nh hi n hành. S d các kho n thu và ph i n p cho nhà n c nh sau:

B ng 21. S d các kho n thu và ph i n p nhà n c theo báo cáo tài chính

(n v : tri u ng)

STT	Ch tiêu	31/12/2019	31/12/2020	31/12/2021
1	Thu giá tr gia t ng	1.237	973	103
2	Thu thu nh p doanh nghi p	900	917	337
3	Thu thu nh p cá nhân	4	50	8
4	Thu tài nguyên	1.849	2.108	1.781

STT	Ch tiêu	31/12/2019	31/12/2020	31/12/2021
5	Phí, phí và các khoản khác	155	207	128
Tổng cộng		4.145	4.255	2.358

(Nguồn: BCTC năm 2019, 2020 đã kiểm toán và BCTC tạm tính năm 2021 của BMJ)

- Trích lập các quy theo luật như

Công ty thực hiện trích lập các quỹ dựa trên cơ sở lợi nhuận hàng năm và kế hoạch phát triển của Công ty theo đúng nội quy Công ty và luật. Mục đích trích lập chủ yếu cho công nhân sự do chi phí công nghệ quy định dựa trên xu hướng thị trường.

Bảng 22. Số trích lập các quỹ của Công ty

Đơn vị: triệu đồng

STT	Ch tiêu	31/12/2019	31/12/2020	31/12/2021
1	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	2.010	1.844	940
2	Quỹ phát triển	8.858	11.019	11.019

(Nguồn: BCTC năm 2019, 2020 đã kiểm toán và BCTC tạm tính năm 2021 của BMJ)

- Nhận biết những lợi ích thực tế trong tình hình tài chính của Tập đoàn phát hành kết quả kinh doanh tài chính gần nhất:

Do tình hình dịch bệnh Covid – 19 diễn biến nghiêm trọng trên nhiều địa bàn các tỉnh nên vào ngày 17/07/2021, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Công văn số 969/TTg-KGVX về việc thực hiện giãn cách xã hội phòng, chống dịch bệnh tại các địa phương. Theo đó, Thủ tướng đã chỉ đạo áp dụng biện pháp giãn cách xã hội trên phạm vi toàn quốc, thành phố theo quy định tại Chỉ thị số 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ (sau đây gọi tắt là Chỉ thị 16) về việc các địa phương: cùng với Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh: Bình Dương, Đồng Nai đã thực hiện, bổ sung thành phố Cần Thơ và các tỉnh: Bình Phước, Tây Ninh, Bà Rịa - Vũng Tàu, Tiền Giang, Long An, Vĩnh Long, Đồng Tháp, Bến Tre, Hậu Giang, An Giang, Bạc Liêu, Sóc Trăng, Trà Vinh, Cà Mau, Kiên Giang. Tiếp sau Chỉ thị 16 đã có áp dụng liên tục từ ngày 19/7/2021.

Việc áp dụng các hình thức giãn cách xã hội tuy có gây ảnh hưởng tới hoạt động kinh doanh, gián đoạn chuỗi trình sản xuất của Công ty nhưng Công ty và người lao động trong Công ty luôn tuân thủ các quy định về giãn cách của chính quyền địa phương, cố gắng nỗ lực tìm kiếm thị trường và chung tay đẩy lùi dịch bệnh cùng cộng đồng xã hội.

2.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 23. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty các năm gần đây theo báo cáo tài chính riêng

Ch tiêu	Đơn vị	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
1. Các chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
- Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	3,58	3,10	5,59
- Hệ số thanh toán nhanh	Lần	3,52	2,91	2,58
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
- Hệ số N/Tổng tài sản	%	40,75	38,38	15,71
- Hệ số N/Vốn chủ sở hữu	%	68,79	62,29	18,64
3. Chỉ tiêu về năng lực cho vay				

Ch tiêu	đ v	N m 2019	N m 2020	N m 2021
- Vòng quay t ng tài s n	Vòng	0,66	0,65	0,27
- Vòng quay v n u ng	L n	0,99	1,12	0,61
- Vòng quay hàng t n kho	L n	25,08	17,04	1,15
4. Ch tiêu v kh n ng sinh l i				
- H s L i nhu n sau thu /Doanh thu thu n	%	19,77	22,22	25,48
- H s L i nhu n sau thu /V n ch s h u bình quân	%	19,16	23,86	8,76
- H s L i nhu n sau thu /T ng tài s n bình quân	%	13,08	14,44	6,82
- Thu nh p trên c ph n (EPS)	ng/CP	2.550	3.602	646

(Ngu n: BCTC n m 2019, 2020 ã c ki m toán và BCTC t l p n m 2021 c a BMJ)

- Ý ki n c a ki m toán c p: Không c

3. Ý ki n c a T ch c ki m toán i v i Báo cáo tài chính c a t ch c phát hành

3.1. i v i Báo cáo tài chính n m 2019 c a T ch c phát hành

Ý ki n c a Công ty TNHH Ki m toán AFC Vi t Nam – Chi nhánh phía B c: “Báo cáo tài chính ã ph n ánh trung th c và h p ý, trên các khía c nh tr ng y u tình hình tài chính c a Công ty t i ngày 31/12/2019, c ng nh k t qu ho t ng kinh doanh và tình hình u chuy n tí n t cho n m tài chính k t thúc cùng ngày, phù h p v i chu n m c k toán, ch k toán Vi t Nam và các quy nh pháp ý c iên quan n vi c l p và trình bày Báo cáo tài chính.”

3.2. i v i Báo cáo tài chính n m 2020 c a T ch c phát hành

Ý ki n c a Công ty TNHH Ki m toán AFC Vi t Nam – Chi nhánh phía B c: “Báo cáo tài chính ã ph n ánh trung th c và h p ý, trên các khía c nh tr ng y u tình hình tài chính c a Công ty t i ngày 31/12/2020, c ng nh k t qu ho t ng kinh doanh và tình hình u chuy n tí n t cho n m tài chính k t thúc cùng ngày, phù h p v i chu n m c k toán, ch k toán Vi t Nam và các quy nh pháp ý c iên quan n vi c l p và trình bày Báo cáo tài chính.”

4. K ho ch doanh thu, l i nhu n và c t c

4.1. K ho ch doanh thu, l i nhu n và c t c n m 2022

B ng 24. K ho ch kinh doanh c a Công ty n m 2022

Ch tiêu	đ v	Th c hi n n m 2021	K ho ch n m 2022	% (+/-) 2021-2022
Doanh thu thu n	Tri u ng	76.061	175.820	131,16
L i nhu n sau thu	Tri u ng	19.381	35.056	80,88
T su t i nhu n sau thu /Doanh thu thu n	%	25,48	19,94	(5,54)
V n i u	T ng	300	1.050	250,00
T su t i nhu n sau thu /V n ch s h u bình quân	%	6,46%	3,34%	131,16

Ch tiêu	n v	Th c hi n n m 2021	K ho ch n m 2022	% (+/-) 2021-2022
T c t c	%/M nh giá	10%	10%	-

(Ngu n: BMJ)

4.2. C p có th m quy n thông qua k ho ch 2022

K ho ch s n xu t kinh doanh n m 2022 c a BMJ c xây d ng d a trên n ng c s n xu t c a Công ty và tình hình th tr ng th c t .

4.3. C n c t k ho ch doanh thu, l i nhu n và c t c

K ho ch kinh doanh n m 2022 c a Công ty c xây d ng d a trên các gi nh ch c ch n và mang tính th n tr ng cao v tình hình kinh t n i chung và ho t ng s n xu t kinh doanh n i riêng c a Công ty. t c m c tiêu k ho ch nêu trên, Ban ãnh o Công ty ã ra nh ng gi i pháp v i l trình rõ ràng, c th :

- T i p t c m r ng th tr ng kinh doanh, phát huy th m nh nh ng nh v c kinh doanh truy n th ng, nâng cao h n n a ch t ng s n ph m và d ch v c a Công ty.
- T ng c ng m r ng s n xu t t i a bàn t nh Bình D ng và các t nh ân c n, Th c hi n u t máy m c, thi t b hi u qu áp ng công su t khai thác c a d án u t theo phê duy t c a H i ng qu n tr . ng th i chú tr ng công tác b o trì, b o d ng máy m c, thi t b , qu n ý v t t hi u qu .
- Tham gia nh v c B t ng s n thông qua vi c th c hi n các h p ng thi công xây d ng h t ng c s t i t nh Bình D ng và thi công công trình nhà t i Khu dân c p 5C Th i Hòa, ph ng Th i Hòa, Th xã B n Cát, t nh Bình D ng s ký k t v i Công ty C ph n u t và Xây d ng Bình D ng ACC và các h p ng thi công xây d ng h t ng c s , xây d ng dân d ng ký k t v i các n v khác. Tr c m t, phát tri n các D án B t ng s n t i t nh Bình D ng và s t i p t c phát tri n các D án t i các t nh, thành khác trong khu v c ông Nam B và Nam Trung B .
- S d ng úng m c ích và c hi u qu ngu n v n thu c t vi c chào bán c ph n.
- Chú tr ng công tác phát tri n ngu n nhân c ch t ng cao; ki n toàn b máy t ch c, nhân s ; xây d ng môi tr ng àm vi c chuyên nghi p, hi u qu .
- T ng c ng công tác ki m soát r i ro, chú tr ng ho t ng qu n tr doanh nghi p nh m m b o Công ty phát tri n b n v ng.
- Th c hi n ng b các gi i pháp nâng c p n ng c tài chính: khai thác hi u qu các ngu n v n và qu hi n c , a d ng các hình th c huy ng v n ...

4.4. ánh giá c a T ch c t v n v k ho ch doanh thu, l i nhu n và c t c

Là n v t v n tài chính chuyên bi t, Công ty C ph n Ch ng khoán R ng Vi t – Chi nhánh Hà N i ã thu th p các thông tin, ti n hành nghi n c u phân tích và ánh giá v ho t ng c a Công ty C ph n Khoáng s n Mi n ông AHP.

Chúng tôi nh n th y k ho ch kinh doanh c a Công ty t ra trên c s th n tr ng d a vào ánh giá tình hình kinh t , n ng c s n xu t và kinh nghi m c a b máy i u hành. Công ty ã tích c c trong vi c y m nh doanh thu, ti t ki m chi phí s n xu t kinh doanh và qu n ý. Công ty ã c nh ng chi n c, nh h ng phù h p v i tình hình hi n t i trong n m 2021. N u không c nh ng bi n ng b t th ng và b t kh kháng tác ng n ho t ng s n xu t kinh doanh c a Công ty thì k ho ch doanh

thu, lợi nhuận và các tài sản mà Công ty sẽ nhận được tính khi thi.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nêu trên chỉ là dự đoán và không phải là lời khuyên đầu tư, dựa trên các thông tin do Công ty cung cấp, thu thập công khai và dựa trên ý kiến tư vấn tài chính và kế toán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chính xác của số liệu công bố. Những đánh giá trên đây của Tập đoàn và các thành viên không phải là lời khuyên của Công ty khuyến khích nhà đầu tư.

[Phần còn lại của trang sẽ tiếp tục]

VI. THÔNG TIN VỀ CÔNG SÁNG LẬP, CÔNG LẬP, THÀNH VIÊN HỘI NGƯỜI QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TÊN GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG

1. Thông tin về công sáng lập

Theo quy định tại Khoản 3 Điều 120 của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 “Trong thời hạn 03 năm kể từ ngày công ty được phép hoạt động kinh doanh, công ty phải thông báo về công sáng lập cho công ty khác và chuyển nhượng cho người không phải là công sáng lập trước khi chuyển nhượng”. Công ty Cổ phần Khoáng sản Miền Đông AHP hoạt động theo mô hình công ty cổ phần bắt đầu từ ngày 03/06/2008 theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3700927878 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định cấp lần đầu ngày 03/06/2008, do vậy toàn bộ phí của công sáng lập từ thời điểm đăng ký lần đầu ngày 03/06/2008 ảnh hưởng đến chuyển nhượng kể từ ngày 03/06/2011.

2. Thông tin về công lập

2.1. Công lập là cá nhân

Bảng 25. Danh sách công lập là cá nhân của Công ty ngày 13/9/2021

STT	Tên	Năm sinh	Quốc tịch	Tỉ lệ sở hữu BMJ	Hợp đồng, giao dịch hàng thực hiện hoặc đã ký kết với công ty khác và công lập có liên quan với công lập	Liên quan với BMJ
1	Nguyễn Thị Kim Thanh	1957	Việt Nam	Sở hữu 2.420.145 cổ phần, chiếm 8,067% Vốn	Không	Nhận lợi nhuận chia theo tỉ lệ sở hữu

(Nguồn: BMJ)

- Công nhân có liên quan tới doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh cùng ngành nghề với công ty phát hành hoặc là khách hàng/ nhà cung cấp của công ty phát hành:
- + Công nhân có liên quan tới doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh cùng ngành nghề với công ty phát hành: Không có
- + Công nhân có liên quan tới doanh nghiệp khác là khách hàng/nhà cung cấp của công ty phát hành: Bà Nguyễn Thị Kim Thanh là công nhân tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bình Định ACC (Sở hữu 7.100.112 cổ phần, chiếm 23,667% Vốn). Người liên quan của Bà Nguyễn Thị Kim Thanh không có mối quan hệ với Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bình Định ACC. Thông tin chi tiết của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bình Định ACC nêu tiếp theo.

2.2. Công lập là tổ chức

Từ thời điểm 13/9/2021, Công ty Cổ phần Khoáng sản Miền Đông AHP có công lập là:

ch c, trong :

- Công ty C ph n u t và Xây d ng Bình D ng ACC (ACC) à c ông n ng th i à khách hàng/nhà cung c p l n c a BMJ. Thông tin c th nh sau:

- Tên doanh nghi p:	Công ty C ph n u t và Xây d ng Bình D ng ACC
- N m thành p:	03/06/2008
- S Gi y ch ng nh n KDN:	3700926112
- a ch tr s chính:	Lô D_3_CN, ng N7, KCN M Ph c, ph ng M Ph c, th xã B n Cát, t nh Bình D ng
- V n i u :	300.000.000.000 ng
- Ng i i di n theo pháp u t:	Ông Nguy n B o Long– Ch c v : Ch t ch H i ng qu n tr
- Ng i i di n theo y quy n t i BMJ:	
<p>Ho t ng kinh doanh chính: Xây d ng công trình k thu t dân d ng khác. Chi ti t: Xây d ng dân d ng, công nghi p và h t ng k thu t.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân khúc khách hàng m c tiêu: Các n v xây d ng - a bàn ho t ng: Bình D ng và các khu v c ân c n - S n ph m, d ch v : Xây d ng công trình k thu t dân d ng khác. Chi ti t: Xây d ng dân d ng, công nghi p và h t ng k thu t. 	
<ul style="list-style-type: none"> - Ph ng án ki m soát xung t i ích: ACC và/ho c ng i iên quan c a ACC không c bi u quy t t i các cu c h p H C thông qua các giao d ch gi a ACC và/ho c ng i iên quan c a ACC và BMJ 	
<ul style="list-style-type: none"> - L i ích iên quan i v i t ch c phát hành: nh n c i nhu n c chia theo t s h u t ng 	
<ul style="list-style-type: none"> - C ông n c i ích iên quan t i doanh nghi p khác ho t ng kinh doanh trong cùng nh v c v i t ch c phát hành ho c à khách hàng/nhà cung c p n c a t ch c phát hành: ACC à công ty m c a Công ty C ph n á p át An Bình – khách hàng l n c a BMJ 	
Tên doanh nghi p:	Công ty C ph n á p át An Bình
Ho t ng chính:	<ul style="list-style-type: none"> - Bán buôn v t li u, thi t b l p t khác trong xây d ng; - Khai thác á, cát, s i, t sét (Ho t ng p v , nghi n á).
Phân khúc khách hàng:	Các n v xây d ng
a bàn ho t ng:	Bình D ng và các khu v c ân c n
S n ph m, d ch v chính:	<p>Bán buôn v t li u, thi t b l p t khác trong xây d ng</p> <p>(tr ho t ng b n th y n i a)</p>
M i quan h :	ACC à công ty m c a Công ty C ph n á p át An Bình, ng th i s h u 1.350.000 c ph n (t ng ng 60% v n i u l) t i Công ty C ph n á p át An Bình

	Ng i iên quan: Ng i n i b c a ACC ang à ng i n i b c a Công ty C ph n á p át An Bình bao g m: Ông Nguy n B o Long – Ch t ch H QT ACC à Ph T ng Giám c CTCP á p át An Bình		
Ph ng án ki m soát xung t l i ích:	ACC và/ho c ng i iên quan c a ACC không c bi u quy t t i các cu c h p H C thông qua các giao d ch gi a Công ty C ph n á p át An Bình và BMJ		
- Thông tin v các h p ng, giao d ch ang th c hi n ho c ã ký k t nh ng ch a th c hi n gi a t ch c phát hành và Công ty C ph n u t và Xây d ng Bình D ng ACC và ng i c iên quan c a h :			
Lo i giao d ch	Giá tr giao d ch	Các i u kho n quan tr ng khác	C p có th m quy n ch p thu n
Công ty C ph n u t và Xây d ng Bình D ng ACC			
H p ng s 24-21307/H XD/AHP-ACC ngày 01/06/2021 gi a Công ty c ph n Khoáng s n Mi n ông AHP và Công ty c ph n u T và Xây D ng Bình D ng ACC v vi c thi công công trình: CSHT-K T LIÊN H P (1000ha), h ng m c: ng giao thông, h th ng thoát n c m a, thoát n c th i ng XM3, CL1, HM1, HM2, DM2, DM3	13.801.941.333	Không c	H i ng qu n tr
H p ng s 24-21301/H XD/AHP-ACC ngày 01/06/2021 gi a Công ty c ph n Khoáng s n Mi n ông AHP và Công ty c ph n u T và Xây D ng Bình D ng ACC v vi c thi công công trình: Khu công nghi p Bàu Bàng m r ng, Cung c p và thi công th m bê tông nh a ng N16, N17	6.572.863.510	Không c	H i ng qu n tr
H p ng s 25-	5.373.730.850	Không c	H i ng qu n tr

<p>21301/H XD/AHP-ACC ngày 08/06/2021 giữa Công ty cổ phần Khoáng sản Miền Đông AHP và Công ty cổ phần Đầu Tư và Xây Dựng Bình Dương ACC vì việc thi công công trình: Khu công nghiệp Bàu Bàng mới rộng, Cung cấp và thi công thảm bê tông nhựa nóng N14</p>			
<p>Hợp đồng số 26-21301/H XD/AHP-ACC ngày 08/06/2021 giữa Công ty cổ phần Khoáng sản Miền Đông AHP và Công ty cổ phần Đầu Tư và Xây Dựng Bình Dương ACC vì việc thi công công trình: Khu công nghiệp Bàu Bàng mới rộng, Cung cấp và thi công thảm bê tông nhựa nóng N15</p>	3.268.162.708	Không có	Hiệu quả nhất
<p>Hợp đồng số H B-01/AHP-ACC/HDMB-2021. ngày 02/01/2021 giữa Công ty cổ phần Khoáng sản Miền Đông AHP và Công ty cổ phần Đầu Tư và Xây Dựng Bình Dương ACC vì việc mua bán đá xây dựng các loại</p>	6.620.260.462	Không có	Hiệu quả nhất
<p>Hợp đồng số H B-03/AHP-ACC/HDMB-2021 ngày 20/08/2021 giữa Công ty cổ phần Khoáng sản Miền Đông AHP và Công ty cổ phần Đầu Tư và Xây Dựng Bình Dương ACC vì việc mua bán đá xây dựng các loại</p>	10.860.414.000	Không có	Hiệu quả nhất

<p>H p ng s 30-21301/H XD/AHP-ACC ngày 25/06/2021 gi a Công ty c ph n Khoáng s n Mi n ông AHP và Công ty c ph n u T và Xây D ng Bình D ng ACC v vi c Cung c p và thi công th m bê tông nh a C12,5 dày 7cm ng N22 (Km1+16,96km1+815,67) – KCN Bàu Bàng m r ng</p>	2.779.156.052	Không c	H i ng qu n tr
<p>H p ng s 32-21301/H XD/AHP-ACC ngày 28/07/2021 gi a Công ty c ph n Khoáng s n Mi n ông AHP và Công ty c ph n u T và Xây D ng Bình D ng ACC v vi c Cung c p và thi công th m bê tông nh a C12,5 dày 5cm - Khu dân c 5C, p 5, Lai Uyên</p>	3.864.653.937	Không c	H i ng qu n tr
<p>H p ng s 36-21301/H XD/AHP-ACC ngày 25/10/2021 gi a Công ty c ph n Khoáng s n Mi n ông AHP và Công ty c ph n u T và Xây D ng Bình D ng ACC v vi c Cung c p và thi công th m bê tông nh a C12,5 dày 6cm - 6 ng KCN BB</p>	4.877.518.421	Không c	H i ng qu n tr
<p>H p ng s 38-21301/H XD/AHP-ACC ngày 18/11/2021 gi a Công ty c ph n Khoáng s n Mi n ông AHP và Công ty c ph n u T và Xây D ng Bình D ng ACC v vi c Cung c p và thi công th m bê tông nh a C12,5 dày 6cm - ng D12, NF5 - KDC 5F. p 5, Lai Uyên</p>	2.085.049.623	Không c	H i ng qu n tr

Hợp đồng số 39-21301/H XD/AHP-ACC ngày 07/12/2021 giữa Công ty cổ phần Khoáng sản Miền Đông AHP và Công ty cổ phần Đầu Tư và Xây Dựng Bình Dương ACC vì việc Cung cấp và thi công thảm bê tông nhả C12,5 dày 7cm - hạng D11, N13, D12A – KCN Bàu Bàng mở rộng	6.241.959.450	Không có	Hiển thị
Hợp đồng số 44-21301/H XD/AHP-ACC ngày 17/12/2021 giữa Công ty cổ phần Khoáng sản Miền Đông AHP và Công ty cổ phần Đầu Tư và Xây Dựng Bình Dương ACC vì việc Cung cấp và thi công thảm bê tông nhả C19 dày 6cm - hạng D1, D3, D5, D6, N13, N14 - KDC 5D p 5 Lai Uyên	4.758.933.684	Không có	Hiển thị
Công ty Cổ phần Á P Lát An Bình – Công ty con của Công ty Cổ phần Đầu Tư và Xây dựng Bình Dương ACC			
Hợp đồng số 05/2021/H MB – ABG ngày 02/01/2021 giữa Công ty CP Á P Lát An Bình và Công ty CP Đầu Tư và Xây Dựng Bình Dương ACC. Về việc Mua bán cát nghiền	2.476.283.282	Không có	Hiển thị
Hợp đồng số 13/2021/ABG - ACC/H MB ngày 24/06/2021 giữa Công ty CP Á P Lát An Bình và Công ty CP Đầu Tư và Xây Dựng Bình Dương ACC. Về việc Mua bán đá Granite An Bình.	30.360.000 đồng	Không có	Hiển thị
Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết trong năm của các chi nhánh phát hành và chi nhánh theo quy định của Công ty Cổ phần Đầu Tư và Xây dựng Bình Dương ACC và nội dung liên quan của họ: Không có			

2.3 Thông tin nội có liên quan nội công ty:

Bảng 26. Danh sách người có liên quan đến công ty tính đến ngày 13/9/2021

STT	Tên	Số lượng phần trăm	Số lượng phần cổ quy định	Tỷ số (%)	Số lượng phần trăm (c phần)	Số lượng phần cổ quy định	Tỷ số (%)	Số lượng phần trăm	Số lượng phần cổ quy định	Tỷ số h (%)
		Thời gian trở thành công ty			Thời gian chốt danh sách giao dịch làm báo cáo			Đến sau phát hành		
1.	Công ty Cổ phần và Xây dựng Bình Dương ACC	4.479.600	4.479.600	74,66	4.479.600	4.479.600	14,93	15.678.600	15.678.600	14,93
Người có liên quan đến công ty nắm giữ cổ phần:										
	Nguyễn Thị Kim Thanh – Công ty Cổ phần ACC	482.609	482.609	8,04	2.420.145	2.420.145	8,067	8.470.507	8.470.507	8,067
2.	Nguyễn Thị Kim Thanh	482.609	482.609	8,04	2.420.145	2.420.145	8,067	8.470.507	8.470.507	8,067
Người có liên quan đến công ty nắm giữ cổ phần: Không có										

[Phần còn lại của trang sẽ tiếp tục]

3. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, thành viên Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng

3.1 Hội đồng quản trị

Ngô Anh Quân	Chủ tịch Hội đồng quản trị
Nguyễn Bào Long	Thành viên Hội đồng quản trị
Minh Cường	Thành viên độc lập
Nguyễn Quốc Thanh	Thành viên
Nguyễn Thị Loan	Thành viên độc lập

3.1.1. Ông Ngô Anh Quân – Chủ tịch Hội đồng quản trị

Họ và tên: **NGÔ ANH QUÂN**

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 30/12/1985

Quốc tịch: Việt Nam

CCCD số: 001085012679 Ngày cấp: 23/5/2016 Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý trật tự và DLQG và dân cư

Địa chỉ: 29A ngõ 29 Võng Thị, phường Bưởi, quận Tây Hồ, Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kỹ thuật

Nơi công tác chuyên môn: Kỹ sư Công nghệ thông tin – Cử nhân Bách khoa Hà Nội

Kinh nghiệm làm công tác:

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
08/2008 – 05/2016	Công ty Tư vấn đầu tư phát triển và xây dựng Thikeco	Quản trị mảng
06/2016 – 01/2017	Công ty Cổ phần FINTEC	Quản lý Công nghệ thông tin
02/2017 – nay	Công ty Cổ phần đầu tư và Xây dựng Hà Nội (HCI)	Quản lý Tài chính – Nhân sự - Công nghệ thông tin
28/6/2020 – 28/3/2021	Công ty Cổ phần đầu tư và Xây dựng Bình Dương ACC	Thành viên Hội đồng quản trị
28/6/2020 - nay	Công ty Cổ phần đầu tư và Xây dựng Bình Dương ACC	Thành viên Hội đồng quản trị
29/3/2021 - nay		Thành viên Hội đồng quản trị - Tổng giám đốc
29/3/2021 - nay	Công ty Cổ phần Khoáng sản Miền Đông AHP	Chủ tịch Hội đồng quản trị

Chức vụ công tác hiện nay:

Chức vụ cũ và công nhân mới tại Công ty:

Chức vụ	Thời gian bổ nhiệm/bổ
Chức vụ hiện tại	Kể từ ngày 29/3/2021

Chức vụ cũ và công nhân mới tại các khác:

Tên đơn vị	Chức vụ	Thời gian bổ nhiệm/bổ
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bình Dương ACC	Thành viên Hội đồng Quản trị - Tổng giám đốc	Thành viên HĐQT kể từ ngày 28/6/2020 – Tổng giám đốc kể từ ngày 29/3/2021
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Hà Nội (HCI)	Quản lý Tài chính - Nhân sự - Công nghệ thông tin	Năm 2018

Số nợ, tài sản hữu hạn kế toán tại BMJ cá nhân, nợ lãi đi theo quy định và nợ ngân sách liên quan các như sau:

+ Cá nhân: 0 cổ phần chiếm 0% vốn BMJ

+ Nợ lãi đi theo quy định: 0 cổ phần chiếm 0% vốn BMJ

+ Nợ ngân sách liên quan công nhân mới của Công ty: Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bình Dương ACC: 4.479.600 cổ phần, chiếm 14,93% vốn BMJ (Ông Ngô Anh Quân là người nắm giữ CTCP Đầu tư và Xây dựng Bình Dương ACC)

Thông tin về ngân sách liên quan các ngân sách khác, nợ ngân sách các phát hành:

Là công ty: Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bình Dương ACC

- Tên doanh nghiệp:	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bình Dương ACC
- Ngày thành lập:	03/06/2008
- Số Giấy chứng nhận KDN:	3700926112
- Địa chỉ trụ sở chính:	Lô D_3_CN, Ngõ N7, KCN M Phước, phường M Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
- Vốn điều lệ:	300.000.000.000 đồng
- Người đi theo pháp luật:	Ông Nguyễn Bô Long – Chức vụ: Chức vụ Hội đồng Quản trị
Hoạt động kinh doanh chính: Xây dựng công trình kết cấu dân dụng khác. Chi tiết: Xây dựng dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kết cấu. - Phân khúc khách hàng mục tiêu: Các nhà xây dựng - Địa bàn hoạt động: Bình Dương và các khu vực lân cận - Sản phẩm, dịch vụ: Xây dựng công trình kết cấu dân dụng khác. Chi tiết: Xây dựng dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kết cấu.	
- Phương án kiểm soát xung đột lợi ích:	ACC và/hoặc người liên quan ACC không có

bi u quy t t i các cu c h p H C thông qua các giao d ch gi a ACC và/ho c ng i iên quan c a ACC và BMJ

- L i ích iên quan i v i t ch c phát hành: nh n c i nhu n c chia theo t s h u t ng ng

Là ng i n i b : Không c

L i ích iên quan i v i Công ty:

+ Thông tin v các h p ng giao d ch ang th c hi n ho c ã ký k t và ch a th c hi n gi a BMJ, công ty con c a BMJ ho c BMJ n m quy n ki m soát trên 50% v n i u l v i ng i n i b và nh ng ng i c iên quan c ang i n i b :

Lo i giao d ch	Giá tr giao d ch	Các i u kho n quan tr ng khác	C p có th m quy n ch p thu n
Giao d ch v i Công ty C ph n u t và Xây d ng Bình D ng ACC – T ch c có liên quan c ang i n i b			
H p ng s 24-21307/H XD/AHP-ACC ngày 01/06/2021 gi a Công ty c ph n Khoáng s n Mí n ông AHP và Công ty c ph n u T và Xây D ng Bình D ng ACC v i c thi công công trình: CSHT-K T LIÊN H P (1000ha), h ng m c: ng giao thông, h th ng thoát n c m a, thoát n c th i ng XM3, CL1, HM1, HM2, DM2, DM3	13.801.941.333	Không c	H i ng qu n tr
H p ng H p ng s 24-21301/H XD/AHP-ACC ngày 01/06/2021 gi a Công ty c ph n Khoáng s n Mí n ông AHP và Công ty c ph n u T và Xây D ng Bình D ng ACC v i c thi công công trình: Khu công nghi p Bàu	6.572.863.510	Không c	H i ng qu n tr

Bảng m r ng, Cung c p và thi công th m bê tông nh a ng N16, N17			
H p ng s 25-21301/H XD/AHP-ACC ngày 08/06/2021 gi a Công ty c ph n Khoáng s n Mi n ông AHP và Công ty c ph n u T và Xây D ng Bình D ng ACC v vi c thi công công trình: Khu công nghi p Bàu Bàng m r ng, Cung c p và thi công th m bê tông nh a ng N14	5.373.730.850	Không c	H i ng qu n tr
H p ng s 26-21301/H XD/AHP-ACC ngày 08/06/2021 gi a Công ty c ph n Khoáng s n Mi n ông AHP và Công ty c ph n u T và Xây D ng Bình D ng ACC v vi c thi công công trình: Khu công nghi p Bàu Bàng m r ng, Cung c p và thi công th m bê tông nh a ng N15	3.268.162.708	Không c	H i ng qu n tr
H p ng s H B-01/AHP-ACC/HDMB-2021 ngày 02/01/2021 gi a Công ty c ph n Khoáng s n Mi n ông AHP và Công ty c ph n u T và Xây D ng Bình D ng ACC v vi c mua bán á các o i theo t ng n thàng	6.620.260.462	Không c	H i ng qu n tr
H p ng s H B-03/AHP-ACC/HDMB-2021 ngày 20/08/2021	10.860.414.000	Không c	H i ng qu n tr

gi a Công ty c ph n Khoáng s n Mi n ông AHP và Công ty c ph n u T và Xây D ng Bình D ng ACC v vi c mua bán á các o i			
H p ng s 30-21301/H XD/AHP-ACC ngày 25/06/2021 gi a Công ty c ph n Khoáng s n Mi n ông AHP và Công ty c ph n u T và Xây D ng Bình D ng ACC v vi c Cung c p và thi công th m bê tông nh a C12,5 dày 7cm ng N22 (Km1+16,96-km1+815,67) – KCN Bàu Bàng m r ng	2.779.156.052	Không c	H i ng qu n tr
H p ng s 32-21301/H XD/AHP-ACC ngày 28/07/2021 gi a Công ty c ph n Khoáng s n Mi n ông AHP và Công ty c ph n u T và Xây D ng Bình D ng ACC v vi c Cung c p và thi công th m bê tông nh a C12,5 dày 5cm – KDC 5C, p 5, Lai Uyên	3.864.653.937	Không c	H i ng qu n tr
H p ng s 36-21301/H XD/AHP-ACC ngày 25/10/2021 gi a Công ty c ph n Khoáng s n Mi n ông AHP và Công ty c ph n u T và Xây D ng Bình D ng ACC v vi c Cung c p và thi công th m bê tông nh a C12,5 dày 6cm - 6 ng KCN BB	4.877.518.421	Không c	H i ng qu n tr
H p ng s 38-21301/H XD/AHP-ACC ngày 18/11/2021 gi a Công ty c ph n Khoáng s n Mi n ông	2.085.049.623	Không c	H i ng qu n tr

AHP và Công ty c ph n u T và Xây D ng Bình D ng ACC v v i c Cung c p và thi công th m bê tông nh a C12,5 dày 6cm - ng D12, NF5 - KDC 5F. p 5, Lai Uyên			
H p ng s 39- 21301/H XD/AHP- ACC ngày 07/12/2021 gi a Công ty c ph n Khoáng s n Mĩ n ông AHP và Công ty c ph n u T và Xây D ng Bình D ng ACC v v i c Cung c p và thi công th m bê tông nh a C12,5 dày 7cm - ng D11, N13, D12A - KCN Bàu Bàng m r ng	6.241.959.450	Không c	H i ng qu n tr
H p ng s 44- 21301/H XD/AHP- ACC ngày 17/12/2021 gi a Công ty c ph n Khoáng s n Mĩ n ông AHP và Công ty c ph n u T và Xây D ng Bình D ng ACC v v i c Cung c p và thi công th m bê tông nh a C19 dày 6cm - ng D1, D3, D5, D6, N13, N14 - KDC 5D p 5 Lai Uyên	4.758.933.684	Không c	H i ng qu n tr

+ Thù ao, ti n ng, i ích khác:

n v : ng

N m 2019	N m 2020	N m 2021
0	0	38.901.747

Các kho n n i v i Công ty: Không c

L i ích iên quan t i các doanh nghi p khác ho t ng kinh doanh trong cùng nh v c v i BMJ
ho c à khách hàng/nhà cung c p l n c a BMJ:

Tên doanh nghiệp:	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bình Dương ACC
Họ tên chính:	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật
Phân khúc khách hàng:	Các nhà xây dựng
Địa bàn hoạt động:	Bình Dương và các khu vực lân cận
Sản phẩm, dịch vụ chính:	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật
Mối quan hệ:	Ông Ngô Anh Quân hiện đang là: - Thành viên HĐQT - Tổng Giám đốc của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bình Dương ACC, đồng thời sở hữu 0 cổ phần (tổng số 0% vốn) tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bình Dương ACC Người liên quan: Không có
Phản ánh kiểm soát xung đột lợi ích:	Ông Ngô Anh Quân công khai và thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà Ông Ngô Anh Quân và/hoặc người liên quan của Ông Ngô Anh Quân có thể có thông qua Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bình Dương ACC. Đồng thời Ông Ngô Anh Quân và/hoặc người liên quan của Ông Ngô Anh Quân không có bị quy định tại các quy định HC thông qua các giao dịch giữa Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bình Dương ACC

Tên doanh nghiệp:	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Hà Nội (HCI)
Họ tên chính:	Kinh doanh bất động sản bán lẻ cho thuê; Bán buôn chuyên doanh khác nhau phân vào ô Bán buôn cao su
Phân khúc khách hàng:	Các nhà xây dựng
Địa bàn hoạt động:	Hà Nội, Bình Dương
Sản phẩm, dịch vụ chính:	Kinh doanh bất động sản bán lẻ cho thuê; Bán buôn chuyên doanh khác nhau phân vào ô Bán buôn cao su
Mối quan hệ:	Ông Ngô Anh Quân hiện đang là: - Ủy viên HĐQT – Nhân sự - Công nghệ thông tin tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Hà Nội (HCI), đồng thời sở hữu 0 cổ phần (tổng số 0% vốn) tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Hà Nội (HCI)

	ng 0% v n i u l) Công ty C ph n u t và Xây d ng Hà N i (HCI) Ng i iên quan: Không c
Ph ng án ki m soát xung t l i ích:	Ông Ngô Anh Quân c ngh a v thông báo cho H i ng qu n tr t t c các í ích c th gây xung t v i í ích c a Công ty mà Ông Ngô Anh Quân và/ho c ng i iên quan c a Ông Ngô Anh Quân c th c h ng thông qua Công ty C ph n u t và Xây d ng Hà N i. ng th i Ông Ngô Anh Quân và/ho c ng i iên quan c a Ông Ngô Anh Quân không c bi u quy t t i các cu c h p H C thông qua các giao d ch gì a Công ty C ph n u t và Xây d ng Hà N i

3.1.2. Ông Nguyễn B o Long – Thành viên H i ng qu n tr

H và tên: **NGUY N B O LONG**

Gi i tính: Nam

Ngày tháng n m sinh: 15/03/1996

Qu c t ch: Vi t Nam

CMND s : 132321709 Ngày c p: 02/7/2019 N i c p: Công an Phú Th

a ch : Khu 3 (phi nông nghi p), xã V n Lung, th xã Phú Th , t nh Phú Th

Trình h c v n i h c

N ng c chuyên môn: Qu n ý kinh doanh

Kinh nghi m công tác:

Th i gian	n v công tác	Ch c v
6/2018 – 11/2018	Công ty xu t kh u ao ng Nh t B n Hinode Vi t Nam	Nhân viên
1/2019 – 5/2019	Viettel Post chi nhánh Nguy n Công Tr - Hà N i	Nhân viên
6/2019 – 8/2019	Công ty C ph n u t Xây d ng Hà N i	Ki m soát n i b
8/2019 – 02/2020	Công ty C ph n Khoáng s n Mi n ông AHP	Nhân viên phòng QLTC
3/2020 – 08/7/2020	Công ty C ph n Khoáng s n Mi n ông AHP	Ph TG

09/7/2020 – nay	Công ty Cổ phần Khoáng sản Miền Đông AHP	Thành viên Giám đốc
3/2020 – 26/7/2020	Công ty Cổ phần Á Phát An Bình	Thành viên Giám đốc
27/7/2020 – nay	Công ty Cổ phần Á Phát An Bình	Phó TGĐ
28/6/2020 – nay	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bình Dương ACC	Thành viên HĐQT
	Công ty Cổ phần Khoáng sản Miền Đông AHP	Thành viên HĐQT
29/03/2021 – nay	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bình Dương ACC	Chủ tịch HĐQT

Chức vụ công tác hiện nay:

Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Công ty:

Chức vụ	Thời gian bắt đầu/bổ nhiệm
Thành viên Hội đồng quản trị	28/6/2020
Thành viên Giám đốc	09/7/2020

Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các khác:

Tên đơn vị	Chức vụ	Thời gian bắt đầu/bổ nhiệm
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bình Dương ACC	Chủ tịch Hội đồng quản trị	29/3/2021
Công ty Cổ phần Á Phát An Bình	Phó Thành viên Giám đốc	27/7/2020

Số tiền, tài sản hữu ích trong khoản tài sản cá nhân, người đi vay theo quy định và những người liên quan khác:

+ Cá nhân: 0 cổ phần chiếm 0% vốn của BMJ

+ Người đi vay theo quy định: 0 cổ phần chiếm 0% vốn của BMJ

+ Những người liên quan cần nắm giữ cổ phiếu của Công ty: Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bình Dương ACC: 4.479.600 cổ phần, chiếm 14,93% Vốn (Ông Nguyễn Bô Long là người nắm giữ)

CTCP Đầu tư và Xây dựng Bình Dương ACC)

Thông tin về nội dung liên quan của nội dung thi công, nội dung bắt buộc phát hành:

Là công: Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bình Dương ACC (Thông tin đã nêu phần thông tin ông Ngô Anh Quân – Chủ tịch HĐQT)

Là nội dung: Không có

Lợi ích liên quan nội dung Công ty:

+ Thông tin về các hợp đồng giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa BMJ, công ty con của BMJ hoặc BMJ nắm quyền kiểm soát trên 50% và nội dung nội dung và nội dung nội dung liên quan của nội dung: Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bình Dương ACC và Công ty Cổ phần Ách Phát An Bình (Thông tin giao dịch nội dung Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bình Dương ACC đã nêu phần thông tin ông Ngô Anh Quân – Chủ tịch HĐQT)

Loại giao dịch	Giá trị giao dịch	Các nội dung quan trọng khác	Có thể mua quyền chi trả
Giao dịch nội dung Công ty Cổ phần Ách Phát An Bình – Các nội dung liên quan của ông Nguyễn Bông Long			
Hợp đồng số HB - 02/AHP - ABG/020121 ngày 02/01/2021 giữa Công ty Cổ phần Ách Phát An Bình và Công ty Cổ phần Khoáng Sản Miền Đông AHP. Về mua bán đá xây dựng	8.497.772.096	Không có	Hội đồng quản trị
Hợp đồng số HB - 03/AHP - ABG/020121 ngày 02/01/2021 giữa Công ty Cổ phần Ách Phát An Bình và Công ty Cổ phần Khoáng Sản Miền Đông AHP. Về mua bán đá GRANITE - GRANODIORIT	88.333.245	Không có	Hội đồng quản trị

+ Thỏa thuận, nội dung khác:

ngày: ngày

Năm 2019	Năm 2020	2021
0	185.080.000	632.519.199

Các nội dung nội dung Công ty: Không có

Lợi ích liên quan tới các doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực nội dung BMJ hoặc là khách hàng/nhà cung cấp nội dung của BMJ:

Tên doanh nghiệp:	Công ty Cổ phần Á Phát An Bình
Hoạt động chính:	- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; - Khai thác đá, cát, sỏi, sét (Hoạt động phụ, nghiên cứu).
Phân khúc khách hàng:	Các công nhân xây dựng
Địa bàn hoạt động:	Bình Dương và các khu vực lân cận
Sản phẩm, dịch vụ chính:	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng (trên hoạt động bán thụ nhập)
Mối quan hệ:	Ông Nguyễn Bộ Long hiện là Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Á Phát An Bình, đồng thời sở hữu 0 cổ phần (tổng 0% vốn) tại Công ty Cổ phần Á Phát An Bình Ng liên quan: Không có
Phân tích tiềm ẩn rủi ro:	Ông Nguyễn Bộ Long công nhận và thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà Ông Nguyễn Bộ Long và/hoặc người liên quan của Ông Nguyễn Bộ Long có thể hưởng thông qua Công ty Cổ phần Á Phát An Bình. Đồng thời Ông Nguyễn Bộ Long và/hoặc người liên quan của Ông Nguyễn Bộ Long không có bị quy định tại các quy định của HCT thông qua các giao dịch giữa Công ty Cổ phần Á Phát An Bình

Tên doanh nghiệp:	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bình Dương ACC
Hoạt động chính:	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật
Phân khúc khách hàng:	Các công nhân xây dựng
Địa bàn hoạt động:	Bình Dương và các khu vực lân cận
Sản phẩm, dịch vụ chính:	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật
Mối quan hệ:	Ông Nguyễn Bộ Long hiện là Chủ tịch Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bình Dương ACC, đồng thời sở hữu 0 cổ phần (tổng 0% vốn) tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bình Dương ACC Ng liên quan: Không có
Phân tích tiềm ẩn rủi ro:	Ông Nguyễn Bộ Long công nhận và thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà Ông Nguyễn Bộ Long và/hoặc người liên quan của Ông Nguyễn Bộ Long có thể hưởng thông qua Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bình Dương ACC

	B o Long và/ho c ng i iên quan c a Ông Nguy n B o Long c th c h ng thông qua Công ty C ph n u t và Xây d ng Bình D ng ACC. ng th i Ông Nguy n B o Long và/ho c ng i iên quan c a Ông Nguy n B o Long không c bi u quy t t i các cu c h p H C thông qua các giao d ch gi a Công ty C ph n u t và Xây d ng Bình D ng ACC
--	--

3.1.3. Ông M nh C ng – Thành viên H i ng qu n tr

H và tên: **M NH C NG**

Gi i tính: Nam

Ngày tháng n m sinh: 28/11/1980

Qu c t ch: Vi t Nam

CCCD s : 001080021227 Ngày c p: 06/02/2018 N i c p: C c c nh sát KQL c trú và DLQG v dân c

a ch th ng trú: S 95 ngõ 252 ph Tây S n, ph ng Trung Li t, qu n ng a, Hà N i.

Trình h c v n: i h c

N ng c chuyên môn: K s kinh t xây d ng

Kinh nghi m công tác:

Th i gian	n v công tác	Ch c v
2003 – 2006	Công ty C ph n xây d ng s 3 Hà N i	Cán b k ho ch
2006 – 2009	Công ty C ph n C khí và Xây d ng Viglacera	Cán b d toán
2009 – 2014	Công ty C ph n Ki n trúc và Xây d ng Nam Tr ng Phong	Tr ng phòng d án
2014 – 2019	Công ty C ph n Kinh doanh và u t xây d ng Nguyên Vi t	Ch t ch H QT
2021 – nay	Công ty C ph n Kinh doanh và u t xây d ng Hà N i	Ch t ch H QT
2/4/2019 - nay	- Công ty C ph n u t và Xây d ng Bình D ng ACC - Công ty C ph n Khoáng	Thành viên H QT

	s n M i n ô n g A H P	
--	-----------------------	--

Ch c v công tác hi n nay:

Ch c v ã và ang n m gi t i Công ty:

Ch c v	Th i gian b nh i m/b u
Thành viên H i ng qu n tr	2/4/2019

Ch c v ã và ang n m gi t i t ch c khác:

T ch c	Ch c v	Th i gian b nh i m/b u
Công ty C ph n u t và Xây d ng Bình D ng ACC	Thành viên H i ng qu n tr	2/4/2019
Công ty C ph n Kinh doanh và u t xây d ng Hà N i	Ch t ch H i ng qu n tr	N m 2021

S ng, t l s h u ch ng khoán t i BMJ c a cá nhân, ng i i di n theo y quy n và nh ng ng i c iên quan c a h :

+ Cá nhân: 0 c ph n chi m 0% v n i u l BMJ

+ Ng i i di n theo y quy n: 0 c ph n chi m 0% v n i u l BMJ

+ Nh ng ng i iên quan c n m gi c phi u c a Công ty: Công ty C ph n u t và Xây d ng Bình D ng ACC: 4.479.600 c ph n, chi m 14,93% V L (Ông M nh C ng à ng i n i b c a CTCP u t và Xây d ng Bình D ng ACC)

Thông tin v ng i c iên quan c a ng i n i b ng th i là c ông, ng i n i b c a t ch c phát hành:

Là c ông: Công ty C ph n u t và Xây d ng Bình D ng ACC (Thông tin ã nêu ph n thông tin ông Ngô Anh Quân – Ch t ch H QT)

Là ng i n i b : Không c

L i ích iên quan i v i Công ty:

+ Thông tin v các h p ng giao d ch ang th c hi n ho c ã ký k t và ch a th c hi n gi a BMJ, công ty con c a BMJ ho c BMJ n m quy n ki m soát trên 50% v n i u l v i ng i n i b và nh ng ng i c iên quan c a ng i n i b : Công ty C ph n u t và Xây d ng Bình D ng ACC (Thông tin ã nêu ph n thông tin ông Ngô Anh Quân – Ch t ch H QT)

+ Thù ao, t i n ng, i ích khác:

Nh n ph c p c a Công ty:

n v : ng

N m 2019	N m 2020	N m 2021
0	45.907.680	71.319.870

Các khoản nợ vì lợi ích của Công ty: Không có

Lợi ích liên quan tới các doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực vì lợi ích của Công ty là khách hàng/nhà cung cấp dịch vụ của Công ty:

Tên doanh nghiệp:	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Hà Nội (HCI)
Hoạt động chính:	Kinh doanh bất động sản bán cho thuê; Bán buôn chuyên doanh khác nhau phân vào đầu Bán buôn cao su
Phân khúc khách hàng:	Các nhân viên xây dựng
Địa bàn hoạt động:	Hà Nội, Bình Dương
Sản phẩm, dịch vụ chính:	Kinh doanh bất động sản bán cho thuê; Bán buôn chuyên doanh khác nhau phân vào đầu Bán buôn cao su
Mối quan hệ:	Ông Mạnh Cường là: - Chủ tịch HĐQT của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Hà Nội (HCI), nắm giữ 29.900 cổ phần (tương đương 1% vốn) Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Hà Nội (HCI) Liên quan: Không có
Phản ánh kiểm soát xung đột lợi ích:	Ông Mạnh Cường công khai thông báo cho Hội đồng quản trị về các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà Ông Mạnh Cường và/hoặc người liên quan của Ông Mạnh Cường thực hiện thông qua Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Hà Nội. Ông Mạnh Cường và/hoặc người liên quan của Ông Mạnh Cường không có biểu quyết về các quyết định của Hội đồng quản trị thông qua các giao dịch của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Hà Nội

Tên doanh nghiệp:	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bình Dương ACC
Hoạt động chính:	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật
Phân khúc khách hàng:	Các nhân viên xây dựng
Địa bàn hoạt động:	Bình Dương và các khu vực lân cận
Sản phẩm, dịch vụ chính:	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác

	Chi tiết: Xây dựng dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật
Mối quan hệ:	<p>Ông Mạnh Cường hiện đang là:</p> <p>- Thành viên HĐQT của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bình Dương ACC, đồng thời là chủ sở hữu (tổng 0% vốn) tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bình Dương ACC</p> <p>Liên quan: Không có</p>
Phản ánh kiểm soát xung đột lợi ích:	<p>Ông Mạnh Cường đã thông báo cho Hội đồng quản trị về các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà Ông Mạnh Cường và/hoặc người liên quan của Ông Mạnh Cường có thể có được thông qua Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bình Dương ACC. Đồng thời Ông Mạnh Cường và/hoặc người liên quan của Ông Mạnh Cường không có biểu quyết tại các cuộc họp HĐQT thông qua các giao dịch giữa Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bình Dương ACC</p>

3.1.4. Ông Nguyễn Quốc Thanh - Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên: **NGUYỄN QUỐC THANH**

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 30/10/1964

Quốc tịch: Việt Nam

CMND số: 280879104 Ngày cấp: 30/10/2013 Nơi cấp: Cảnh sát Bình Dương

Địa chỉ thường trú: Xã Mỹ Hòa, xã Thanh Tuyển, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương

Trình độ học vấn: 10/10

Năng lực chuyên môn: Quản lý kinh doanh

Kinh nghiệm làm công tác:

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
1989 – 1991	Công ty xuất nhập khẩu huyện Bến Cát, Bình Dương	Nhân viên
1992 – 2002	Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp	Nhân viên
2003 – 2007	Công ty Cổ phần Kinh doanh và Đầu tư Bình Dương	Nhân viên

2008 – 2009	Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị	Nhân viên
2010 – 7/2019	Công ty Cổ phần Kinh doanh và Xuất Bình Định	Phòng TCHC, Trưởng phòng vật tư, Phó Trưởng giám đốc kiêm Giám đốc nhà máy sản xuất cao su dây thun
8/2019 – 2/2020	- Công ty Cổ phần Kinh doanh và Xuất Bình Định - Công ty Cổ phần Kinh doanh và Xuất Bình Định ACC	Phó Trưởng giám đốc
3/2020 – nay	Công ty Cổ phần Kinh doanh và Xuất Bình Định	Phó Trưởng giám đốc
28/6/2020 – nay	- Công ty Cổ phần Xuất và Xây dựng Bình Định ACC - Công ty Cổ phần Khoáng sản Miền Đông AHP	Thành viên HĐQT

Chức vụ công tác hiện nay:

Chức vụ và đang nắm giữ tại Công ty:

Chức vụ	Thời gian bắt đầu m/b u
Thành viên HĐQT	28/6/2020

Chức vụ và đang nắm giữ tại các khác:

T chức	Chức vụ	Thời gian bắt đầu m/b u
Công ty Cổ phần Xuất và Xây dựng Bình Định ACC	Thành viên HĐQT	28/6/2020
Công ty Cổ phần Kinh doanh và Xuất Bình Định	Phó Trưởng Giám đốc	8/8/2011

Số lượng, tỷ lệ sở hữu chung khoán tại BMJ cá nhân, người đi đầu theo quy định và những người liên quan khác:

+ Cá nhân: 0 cổ phần chiếm 0% vốn đầu tư BMJ

+ Người đi đầu theo quy định: 0 cổ phần chiếm 0% vốn đầu tư BMJ

+ Những người liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty: Công ty Cổ phần Xuất và Xây dựng Bình Định ACC: 4.479.600 cổ phần, chiếm 14,93% Vốn (Ông Nguyễn Quốc Thanh là người nắm giữ)

CTCP **Ut và Xây dựng Bình Dương ACC**)

Thông tin v **ng** i c iên quan c a **ng** i n i b **ng** th i à c **ông**, **ng** i n i b c a t c h c phát hành:

Là c **ông**: Công ty C **ph** n **ut** và **Xây** d **ng** **Bình** D **ng** **ACC** (Thông tin ã nêu **ph** n thông tin **ông** **Ngô** **Anh** **Quân** – **Ch** t **ch** **H** **QT**).

+ Là **ng** i n i b : Không c

L i ích iên quan i v i Công ty:

+ Thông tin v các h p **ng** giao d ch **ang** th c h i n h o c ã ký k t và ch a th c h i n g i a **BMJ**, công ty con c a **BMJ** h o c **BMJ** n m quy n ki m soát trên 50% v n i u l v i n g i n i b và nh **ng** **ng** i c iên quan c a **ng** i n i b : Công ty C **ph** n **ut** và **Xây** d **ng** **Bình** D **ng** **ACC** (Thông tin ã nêu **ph** n thông tin **ông** **Ngô** **Anh** **Quân** – **Ch** t **ch** **H** **QT**)

+ **Thù** ao, t i n **ng**, i ích khác:

n v : ng

N m 2019	N m 2020	N m 2021
0	0	38.901.747

Các kho n n i v i Công ty: Không c

L i ích iên quan t i các doanh nghi p khác h o t **ng** kinh doanh trong cùng nh v c v i **BMJ** h o c à khách hàng/nhà cung c p l n c a **BMJ**:

Tên doanh nghi p:	Công ty C ph n Kinh doanh và ut Bình D ng
Ho t ng chính:	S n xu t p astic và cao su t ng h p d ng nguyên sinh Chi ti t: Ch bi n các o i m cao su và các s n ph m t cao su
Phân khúc khách hàng:	Các n v s n xu t và xây d ng
a bàn h o t ng :	Bình D ng và các khu v c â n c n
S n ph m, d ch v chính:	S n xu t p astic và cao su t ng h p d ng nguyên sinh Chi ti t: Ch bi n các o i m cao su và các s n ph m t cao su
M i quan h :	Ông Nguy n Qu c Thanh h i n ang à: - Ph T ng Giám c Công ty C ph n Kinh doanh và ut Bình D ng , ng th i s h u 521 c ph n (t ng ng 0,008% v n i u l) Công ty C ph n Kinh doanh và ut Bình D ng Ng i iên quan: Không c
Ph ng án ki m soát xung t l i ích:	Ông Nguy n Qu c Thanh c ng h a v thông báo cho H i ng qu n tr t t c các i ích c th gây xung t v i i ích c a Công ty mà Ông Nguy n Qu c Thanh và/h o c ng i iên quan c a Ông Nguy n

	Ông Nguyễn Quốc Thanh c h ãng thông qua Công ty Cổ phần Kinh doanh và Đầu tư Bình Dương. Ông Nguyễn Quốc Thanh và/hoặc người liên quan của Ông Nguyễn Quốc Thanh không c bi u quy t t i các cu c h p H C thông qua các giao d ch gi a Công ty Cổ phần Kinh doanh và Đầu tư Bình Dương
--	---

Tên doanh nghiệp:	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bình Dương ACC
Họ t ãng chính:	Xây dựng công trình k thu t dân d ãng khác Chi ti t: Xây dựng dân d ãng, công nghi p và h t ãng k thu t
Phân khúc khách hàng:	Các ãn v xây dựng
ã bàn ho t ãng:	Bình Dương và các khu v c ãn c ãn
S ãn ph m, d ch v chính:	Xây dựng công trình k thu t dân d ãng khác Chi ti t: Xây dựng dân d ãng, công nghi p và h t ãng k thu t
M i quan h :	Ông Nguyễn Quốc Thanh hi ãn ãng ã: - Thành viên HĐQT của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bình Dương ACC, ãng th i s h u 0 c ph ãn (t ãng ãng 0% v ãn i u l) t i Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bình Dương ACC Ng i i ãn quan: Không c
Ph ãng án ki m soát xung t l i ích:	Ông Nguyễn Quốc Thanh c ãng h ã thông báo cho Hội ãng qu ãn tr t t c các i ích c th gây xung t v i i ích c a Công ty mà Ông Nguyễn Quốc Thanh và/hoặc người liên quan của Ông Nguyễn Quốc Thanh c h ãng thông qua Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bình Dương ACC. Ông Nguyễn Quốc Thanh và/hoặc người liên quan của Ông Nguyễn Quốc Thanh không c bi u quy t t i các cu c h p H C thông qua các giao d ch gi a Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bình Dương ACC

3.1.5. Bà Nguyễn Thị Loan - Thành viên Hội ãng qu ãn tr

H ã và tên:	NGUYỄN THỊ LOAN
Gi i tính:	N
Ngày tháng ãm sinh:	17/02/1982
Quốc tịch:	Việt Nam
CMND s :	281131728 Ngày c p: 29/05/2012 N i c p: CA t ãnh Bình Dương
ã ch th ãng trú:	s ãnh ã 176/18 ãng Yersin, t 7, khu 1, ph ãng Hi p Thành, Thành ph Th D u M t, Bình Dương.

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán

Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Nội dung công tác	Chức vụ
2004 – nay	Công ty Cổ phần Kinh doanh và Xuất Nhập khẩu Bình Dương	Nhân viên
28/3/2021 – nay	- Công ty Cổ phần Khoáng sản Miền Đông AHP - Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Bình Dương ACC	Thành viên HĐQT

Chức vụ công tác hiện nay:

Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Công ty:

Chức vụ	Thời gian bắt nhiệm/bổ nhiệm
Thành viên HĐQT	28/3/2021

Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các khác:

Tên tổ chức	Chức vụ	Thời gian bắt nhiệm/bổ nhiệm
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Bình Dương ACC	Thành viên HĐQT	28/3/2021

Số nợ, tài sản hữu hình và khoản nợ BMJ cá nhân, nợ lãi đi theo quy định và những liên quan khác:

+ Cá nhân: 0 phần trăm vốn điều lệ BMJ

+ Nợ lãi đi theo quy định: 0 phần trăm vốn điều lệ BMJ

+ Những liên quan cần ghi chú của Công ty: Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Bình Dương ACC: 4.479.600 phần trăm, chiếm 14,93% Vốn (Bà Nguyễn Thị Loan là thành viên của CTCP Xuất nhập khẩu và Xây dựng Bình Dương ACC)

Thông tin về những liên quan của người in báo cáo, người in báo cáo phát hành:

Là công ty: Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Bình Dương ACC (Thông tin đã nêu phần thông tin ông Ngô Anh Quân – Chủ tịch HĐQT)

Là thành viên: Không có

Lợi ích liên quan tại Công ty:

+ Thông tin về các hình phạt giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chi trả thực hiện của BMJ, công ty con của BMJ hoặc BMJ nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ của công ty con và những người liên quan của công ty con: Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bình Dương ACC (Thông tin đã nêu phần thông tin ông Ngô Anh Quân – Chủ tịch HĐQT)

+ Thù lao, tiền lương, lợi ích khác:

Nhận phần cổ phần Công ty:

nv: ng

N m 2019	N m 2020	2021
0	0	0

Các khoản nợ của Công ty: Không có

Lợi ích liên quan tới các doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực của BMJ hoặc là khách hàng/nhà cung cấp của BMJ:

Tên doanh nghiệp:	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bình Dương ACC
Họ tên chính:	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật
Phân khúc khách hàng:	Các nhà xây dựng
Địa bàn hoạt động:	Bình Dương và các khu vực lân cận
Sản phẩm, dịch vụ chính:	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật
Mối quan hệ:	Bà Nguyễn Thị Loan hiện đang là: - Thành viên HĐQT của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bình Dương ACC, đồng thời sở hữu 0 cổ phần (tổng 0% vốn điều lệ) tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bình Dương ACC Liên quan: Không có
Phản ánh kiểm soát xung đột lợi ích:	Bà Nguyễn Thị Loan công khai và thông báo cho Hội đồng quản trị về các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà Bà Nguyễn Thị Loan và/hoặc người liên quan của Bà Nguyễn Thị Loan có thể nhận được thông qua Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bình Dương ACC. Đồng thời Bà Nguyễn Thị Loan và/hoặc người liên quan của Bà Nguyễn Thị Loan không có biểu quyết tại các cuộc họp HĐQT thông qua các giao dịch của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bình Dương ACC

3.2 Ban Tổng Giám đốc

Nguyễn B o Long	T ư ợng Giám ể c
ào Hu ỳnh Kim	K ế toán tr ư ợng

3.2.1. Ông Nguyễn B o Long – T ư ợng Giám ể c

Xem ph ần H ị ớng qu ố n tr ư ợng.

3.2.2. Bà ào Hu ỳnh Kim – K ế toán tr ư ợng

H ọ và tên: **ÀO HU ỠNH KIM**
 Gi ới tính: N
 Ngày tháng n ăm sinh: 16/01/1982
 CMND s ố : 281126987 Ngày c ập: 02/6/2012 T ỉnh: CA Bình D ồng
 ịa ch ỗ th ờng trú: 226 t ừ 2 p 4, xã Tân Hi ệp, huy ện Phú Giáo, Bình D ồng
 Trình ộ h ọc v ấn i ớng
 N ăng c ả chuyên môn: C ấ p nhân k ế toán
 Kinh nghi ệm công tác:

Th ờ i gian	n ăm v ề công tác	Ch ức v ụ
2007 - 5/2008	Công ty TNHH in s ố 28	K ế toán
01/6/2008 - 11/11/2010	Công ty C ộ ph ần Khoáng s ản Becamex	K ế toán
12/11/2010 - nay	Công ty C ộ ph ần á p át An Bình	K ế toán tr ư ợng
28/3/2021 – nay	Công ty C ộ ph ần ầu t ư và Xây đ ựng Bình D ồng ACC	Thành viên BKS
23/4/2021 - nay	Công ty C ộ ph ần Khoáng s ản Mìn ơng AHP	K ế toán tr ư ợng

Ch ức v ụ công tác hi ện nay:

Ch ức v ụ ấ p và ăng n ăm gi ới t ừ i Công ty:

Ch ức v ụ	Th ờ i gian b ắt đầu m ột b ộ u
K ế toán tr ư ợng	23/4/2021

Ch ức v ụ ấ p và ăng n ăm gi ới t ừ i t ừ ch ức khác:

T ừ ch ức	Ch ức v ụ	Th ờ i gian b ắt đầu m ột b ộ u
Công ty C ộ ph ần ầu t ư và Xây đ ựng Bình	Thành viên	28/3/2021

D ạng ACC	Ban ki m soát	
Công ty C ập n ấ p át An Bình	K toán tr ợng	12/11/2010

S ố ng, t ỉ s ố h ệ thống khoản t ỉ BMJ c ả cá nhân, ng ậ i i đi n theo y quy n và nh ệ ng ệ i c ệ i ệ n quan c ả h :

+ Cá nhân: 0 c ập n chi m 0% v n i u l BMJ

+ Ng ậ i i đi n theo y quy n: 0 c ập n chi m 0% v n i u l BMJ

+ Nh ệ ng ệ i ệ n quan c ệ n m gi ệ c phi u c ả Công ty: Công ty C ập n ấ t và Xây d ệ ng Bình D ạng ACC: 4.479.600 c ập n, chi m 14,93% V L (Bà ào Hu nh Kim à ng ệ i n i b c ả CTCP ấ t và Xây d ệ ng Bình D ạng ACC)

Là c ệ ng: Công ty C ập n ấ t và Xây d ệ ng Bình D ạng ACC (Thông tin ã nêu ph n thông tin ông Ngô Anh Quân – Ch ấ t ch H ệ QT).

Là ng ệ i n i b : Không c

L ệ i ệ c ệ i ệ n quan ệ i v ệ i Công ty:

+ Thông tin v ệ các h ệ p ệ ng giao d ệ ch ệ ng th ệ c hi n ho c ã ký k ệ t và ch ệ a th ệ c hi n gi ệ a BMJ, công ty con c ả BMJ ho c BMJ n m quy n ki m soát trên 50% v n i u l v ệ ng ệ i n i b và nh ệ ng ệ i c ệ i ệ n quan c ả ng ệ i n i b : Công ty C ập n ấ t và Xây d ệ ng Bình D ạng ACC và Công ty C ập n ấ p át An Bình (Thông tin ã nêu ph n thông tin Ông Ngô Anh Quân – Ch ấ t ch H ệ QT, Ông Nguy n B ệ o Long – Thành viên H ệ QT)

+ Thù ao, t ỉ n ệ ng, ệ i ệ c ệ i khác:

n v : ệ ng

N m 2019	N m 2020	N m 2021
0	0	104.096.616

Các kho n n ệ i v ệ i Công ty: Không c

L ệ i ệ c ệ i ệ n quan t ỉ các doanh nghi p khác ho t ệ ng kinh doanh trong cùng nh v c v ệ i BMJ ho c à khách hàng/nhà cung c ệ p l n c ả BMJ:

Tên doanh nghi p:	Công ty C ập n ấ p át An Bình
Ho t ệ ng chính:	- Bán buôn v t li u, thi t b l p ệ t khác trong xây d ệ ng; - Khai thác á, cát, s i, t sét (Ho t ệ ng p v , nghi n á).
Phân khúc khách hàng:	Các n v xây d ệ ng
Địa bàn ho t ệ ng:	Bình D ạng và các khu v c ệ n c ệ n
S ệ n ph m, d ệ ch v ệ chính:	Bán buôn v t li u, thi t b l p ệ t khác trong xây d ệ ng (tr ho t ệ ng b n th y n i ệ a)

M i quan h :	Bà ào Hu nh Kim hi n à K toán tr ng Công ty C ph n á p át An Bình, ng th i s h u 0 c ph n (t ng ng 0% v n i ul) t i Công ty C ph n á p át An Bình Ng i iên quan: Không c
Ph ng án ki m soát xung t l i ích:	Bà ào Hu nh Kim c ngh a v thông báo cho H i ng qu n tr t t c các i ích c th gây xung t v i i ích c a Công ty mà Bà ào Hu nh Kim và/ho c ng i iên quan c a Bà ào Hu nh Kim c th c h ng thông qua Công ty C ph n á p át An Bình. ng th i Bà ào Hu nh Kim và/ho c ng i iên quan c a Bà ào Hu nh Kim không c bi u quy t t i các cu c h p H C thông qua các giao d ch gi a Công ty và Công ty C ph n á p át An Bình

Tên doanh nghi p:	Công ty C ph n u t và Xây d ng Bình D ng ACC
Ho t ng chính:	Xây d ng công trình k thu t dân d ng khác Chi ti t: Xây d ng dân d ng, công nghi p và h t ng k thu t
Phân khúc khách hàng:	Các n v xây d ng
a bàn ho t ng:	Bình D ng và các khu v c ân c n
S n ph m, d ch v chính:	Xây d ng công trình k thu t dân d ng khác Chi ti t: Xây d ng dân d ng, công nghi p và h t ng k thu t
M i quan h :	Bà ào Hu nh Kim hi n à thành viên Ban ki m soát c a Công ty C ph n u t và Xây d ng Bình D ng ACC.
Ph ng án ki m soát xung t l i ích:	Bà ào Hu nh Kim c ngh a v thông báo cho H i ng qu n tr t t c các i ích c th gây xung t v i i ích c a Công ty mà Bà ào Hu nh Kim và/ho c ng i iên quan c a Bà ào Hu nh Kim c th c h ng thông qua Công ty C ph n u t và Xây d ng Bình D ng ACC. ng th i Bà ào Hu nh Kim và/ho c ng i iên quan c a Bà ào Hu nh Kim không c bi u quy t t i các cu c h p H C thông qua các giao d ch gi a Công ty và Công ty C ph n u t và Xây d ng Bình D ng ACC

3.3 Ban Ki m soát

Hoàng V n Anh	Tr ng Ban Ki m soát
Lê Th T i	Thành viên Ban Ki m soát
Ph m Huy H u	Thành viên Ban Ki m soát

3.3.1. Ông Hoàng V n Anh – Tr ng Ban Ki m soát

Họ và tên: **HOÀNG VĂN ANH**

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 28/02/1981

CMND số: 101256180 Ngày cấp: 03/3/2012 Nơi cấp: CA Quảng Ninh

Địa chỉ thường trú: Số 2044, Tòa nhà CT12B, khu đô thị Kim Văn - Kim Lũy, phường Kim Phú, quận Hoàng Mai, TP Hà Nội

Trình độ học vấn: Đại học

Năng lực chuyên môn: Chuyên viên kế toán tài chính

Kinh nghiệm làm công tác:

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
2004 – 2006	Công ty xây dựng số 18 (LICOGI18)	Kế toán viên
2006 – 2015	Công ty cổ phần du lịch ASEAN Hải Long	Kế toán trưởng
2015 – nay	Công ty Thương mại và Xây dựng Hà Nội	Phó Tổng giám đốc
02/4/2019 – 31/8/2019	Công ty Cổ phần Thương mại và Xây dựng Bình Dương ACC	Thành viên Ban Kiểm soát
	Công ty Cổ phần Khoáng sản Miền Đông AHP	Thành viên Ban Kiểm soát
12/9/2019 – nay	Công ty Cổ phần Thương mại và Xây dựng Bình Dương ACC	Trưởng Ban Kiểm soát
	Công ty Cổ phần Khoáng sản Miền Đông AHP	
9/4/2021 - nay	Công ty Cổ phần Dịch vụ và Thương mại Phúc	Thành viên Hội đồng quản trị

Chức vụ công tác hiện nay:

Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Công ty:

Chức vụ	Thời gian bắt đầu m/b u
Trưởng Ban Kiểm soát	12/9/2019

Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các khác:

T ch c	Ch c v	Th i gian b nh i m/b u
Công ty C ph n u t và Xây d ng Bình D ng ACC	Tr ng Ban Ki m soát	12/9/2019
Công ty u t và Xây d ng Hà N i	Ph T ng Giám c	N m 2015
Công ty C ph n B nh vi n M Ph c	Thành viên H i ng qu n tr	9/4/2021

S ng, t l s h u ch ng khoán t i BMJ c a cá nhân, ng i i di n theo y quy n và nh ng ng i c iên quan c a h :

+ Cá nhân: 0 c ph n chi m 0% v n i u l BMJ

+ Ng i i di n theo y quy n: 0 c ph n chi m 0% v n i u l BMJ

+ Nh ng ng i iên quan c n m gi c phi u c a Công ty: Công ty C ph n u t và Xây d ng Bình D ng ACC: 4.479.600 c ph n, chi m 14,93% V L (Ông Hoàng V n Anh à ng i n i b c a CTCP u t và Xây d ng Bình D ng ACC)

Thông tin v ng i c iên quan c a ng i n i b ng th i à c ông, ng i n i b c a t ch c phát hành:

Là c ông: Công ty C ph n u t và Xây d ng Bình D ng ACC (Thông tin ã nêu ph n thông tin ông Ngô Anh Quân – Ch t ch H QT)

Là ng i n i b : Không c

L i ích iên quan i v i Công ty:

+ Thông tin v các h p ng giao d ch ang th c hi n ho c ã ký k t và ch a th c hi n gi a BMJ, công ty con c a BMJ ho c BMJ n m quy n ki m soát trên 50% v n i u l v i ng i n i b và nh ng ng i c iên quan c a ng i n i b : Công ty C ph n u t và Xây d ng Bình D ng ACC (Thông tin ã nêu ph n thông tin ông Ngô Anh Quân – Ch t ch H QT)

+ Thù ao, ti n ng, i ích khác:

n v : ng

N m 2019	N m 2020	N m 2021
0	55.089.216	64.836.245

Các kho n n i v i Công ty: Không c

L i ích iên quan t i các doanh nghi p khác ho t ng kinh doanh trong cùng nh v c v i BMJ ho c à khách hàng/nhà cung c p l n c a BMJ:

Tên doanh nghi p:	Công ty C ph n u t và Xây d ng Bình D ng ACC
-------------------	--

Họ t ãng chính:	Xây d ãng công tr ãnh k ã thu t dân d ãng khác Chi ti t: Xây d ãng dân d ãng, công nghi p và h t ãng k ã thu t
Phân khúc khách hàng:	Các ãn v xây d ãng
ã bàn ho t ãng:	Bình D ãng và các khu v c ãn c ãn
S ãn ph ãm, d ch v ãnh:	Xây d ãng công tr ãnh k ã thu t dân d ãng khác Chi ti t: Xây d ãng dân d ãng, công nghi p và h t ãng k ã thu t
M i quan h :	Ông Hoàng V ãn Anh hi ãn ãng ã: - Tr ãng BKS c ã Công ty C ã ph ãn ã u t và Xây d ãng Bình D ãng ACC, ãng th i s h u 0 c ã ph ãn (t ãng ãng 0% v ãn i u l) t i Công ty C ã ph ãn ã u t và Xây d ãng Bình D ãng ACC Ng i i ãn quan: Không c
Ph ãng ãn ki ãm soãt xung t l i ãnh:	Ông Hoàng V ãn Anh c ãng h ã v ã thông b ão cho H i ãng qu ãn tr t t c các i ãnh c ã th g ãy xung t v i i ãnh c ã Công ty mà Ông Hoàng V ãn Anh và/ho c ãng i i ãn quan c ã Ông Hoàng V ãn Anh c ã th c ã h ãng thông qua Công ty C ã ph ãn ã u t và Xây d ãng Bình D ãng ACC. ãng th i Ông Hoàng V ãn Anh và/ho c ãng i i ãn quan c ã Ông Hoàng V ãn Anh không c ã bi u quy t t i các cu c h p H C ã thông qua các giao d ch gi ã Công ty C ã ph ãn ã u t và Xây d ãng Bình D ãng ACC

Tên doanh nghi p:	Công ty C ã ph ãn ã u t và Xây d ãng Hà N i (HCI)
Họ t ãng chính:	Kinh doanh b t ãng s ãn ãn bán ho c cho thuê; Bán buôn chuyên doanh khác ch ã c ã ph ãn vào ãu Bán buôn cao su
Phân khúc khách hàng:	Các ãn v xây d ãng
ã bàn ho t ãng:	Hà N i, Bình D ãng
S ãn ph ãm, d ch v ãnh:	Kinh doanh b t ãng s ãn ãn bán ho c cho thuê; Bán buôn chuyên doanh khác ch ã c ã ph ãn vào ãu Bán buôn cao su
M i quan h :	Ông Hoàng V ãn Anh hi ãn ãng ã: - Ph T ãng Giã ãm c t i Công ty C ã ph ãn ã u t và Xây d ãng Hà N i (HCI), ãng th i s h u 0 c ã ph ãn (t ãng ãng 0% v ãn i u l) Công ty C ã ph ãn ã u t và Xây d ãng Hà N i (HCI)

	Ng i iên quan: Không c
Ph ng án ki m soát xung t l i ích:	Ông Hoàng V n Anh c ngh a v thông báo cho H i ng qu n tr t t c các i ích c th gây xung t v i i ích c a Công ty mà Ông Hoàng V n Anh và/ho c ng i iên quan c a Ông Hoàng V n Anh c th c h ng thông qua Công ty C ph n u t và Xây d ng Hà N i. ng th i Ông Hoàng V n Anh và/ho c ng i iên quan c a Ông Hoàng V n Anh không c bi u quy t t i các cu c h p H C thông qua các giao d ch gi a Công ty C ph n u t và Xây d ng Hà N i

Tên doanh nghi p:	Công ty C ph n B nh vi n M Ph c
Ho t ng chính:	Ho t ng c a các b nh vi n, tr m xá
Phân khúc khách hàng:	Cá nhân
a bàn ho t ng:	Bình D ng
S n ph m, d ch v chính:	Ho t ng c a các b nh vi n, tr m xá
M i quan h :	Ông Hoàng V n Anh hi n ang à: - Thành viên H QT c a Công ty C ph n B nh vi n M Ph c, ng th i s h u 0 c ph n (t ng ng 0% v n i u l) t i Công ty C ph n B nh vi n M Ph c Ng i iên quan: Không c
Ph ng án ki m soát xung t l i ích:	Ông Hoàng V n Anh c ngh a v thông báo cho H i ng qu n tr t t c các i ích c th gây xung t v i i ích c a Công ty mà Ông Hoàng V n Anh và/ho c ng i iên quan c a Ông Hoàng V n Anh c th c h ng thông qua Công ty C ph n B nh vi n M Ph c. ng th i Ông Hoàng V n Anh và/ho c ng i iên quan c a Ông Hoàng V n Anh không c bi u quy t t i các cu c h p H C thông qua các giao d ch gi a Công ty C ph n B nh vi n M Ph c

3.3.2. Bà Lê Th T i – Thành viên Ban Ki m soát

H và tên: **LÊ TH T I**

Gi i tính: N

Ngày tháng n m sinh: 06/12/1991

CMND s : 151839887 Ngày c p: 28/3/2006 N i c p: CA Thái Bình

a ch th ng trú: X m 9, xã ng Phú, huy n ông H ng, t nh Thái Bình

Trình độ học vấn: **Đại học**

Nghề nghiệp chuyên môn: **Chuyên viên kinh tế - chuyên ngành kế toán**

Kinh nghiệm làm công tác:

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
2013 – 2015	Công ty TNHH Kế toán và Thuế tài chính quốc tế	Trợ lý kế toán
2015 – 2019	Công ty Cổ phần Hợp tác và phát triển	Chuyên viên tài chính
2019 – nay	Công ty Cổ phần và Xây dựng Hà Nội	Phòng Tài chính Kế toán
30/8/2019 – nay	Công ty Cổ phần và Xây dựng Bình Dương ACC	Thành viên Ban Kiểm soát
	Công ty Cổ phần Khoáng sản Miền Đông AHP	

Chức vụ công tác hiện nay:

Chức vụ và năng lực tại Công ty:

Chức vụ	Thời gian bổ nhiệm/bu
Thành viên Ban Kiểm soát	30/8/2019 – nay

Chức vụ và năng lực tại các khác:

Tên tổ chức	Chức vụ	Thời gian bổ nhiệm/bu
Công ty Cổ phần và Xây dựng Bình Dương ACC	Thành viên Ban Kiểm soát	30/8/2019 – nay
Công ty Cổ phần và Xây dựng Hà Nội	Phòng tài chính kế toán	Năm 2019 – nay

Số tiền, tài sản, nợ phải trả, khoản nợ cá nhân, nợ thuế, nợ khác theo quy định và những nghĩa vụ liên quan khác:

+ Cá nhân: **0** cổ phần chiếm 0% vốn điều lệ BMJ

+ Nợ thuế, nợ khác theo quy định: **0** cổ phần chiếm 0% vốn điều lệ BMJ

+ Những nghĩa vụ liên quan cá nhân mà người mua cổ phiếu của Công ty: Công ty Cổ phần và Xây dựng Bình Dương ACC: 4.479.600 cổ phần, chiếm 14,93% Vốn (Bà Lê Thị Thùy Linh là người mua cổ phiếu của CTCP và Xây dựng Bình Dương ACC)

Thông tin vãng niên liên quan của người inib ng thi à công, người inib cat ch c phát hành:

Là công: Công ty Cổ phần và Xây dựng Bình Dương ACC (Thông tin ã nêu ph n thông tin ông Ngô Anh Quân – Chủ tịch HĐQT)

Là người inib : Không c

Lợi ích liên quan i v i Công ty:

+ Thông tin v các h p ng giao d ch ang th c hi n ho c ã ký k t và ch a th c hi n gi a BMJ, công ty con c a BMJ ho c BMJ n m quy n ki m soát trên 50% v n i u l v i ng i n i b và nh ng ng i c i ên quan c a ng i n i b : Công ty Cổ phần và Xây dựng Bình Dương ACC (Thông tin ã nêu ph n thông tin ông Ngô Anh Quân – Chủ tịch HĐQT)

+ Thù ao, t n ng, i ích khác:

N m 2019	N m 2020	N m 2021
0	36.726.144	64.836.145

Các khoản n i v i Công ty: Không c

Lợi ích liên quan t i các doanh nghiệp khác ho t ng kinh doanh trong cùng nh v c v i BMJ ho c à khách hàng/nhà cung c p l n c a BMJ:

Tên doanh nghiệp:	Công ty Cổ phần và Xây dựng Hà Nội (HCI)
Ho t ng chính:	Kinh doanh b t ng s n bán ho c cho thuê; Bán buôn chuyên doanh khác ch a c phân vào âu Bán buôn cao su
Phân khúc khách hàng:	Các n v xây dựng
à bàn ho t ng:	Hà Nội, Bình Dương
S n ph m, d ch v chính:	Kinh doanh b t ng s n bán ho c cho thuê; Bán buôn chuyên doanh khác ch a c phân vào âu Bán buôn cao su
M i quan h :	Bà Lê Thị T i hi n ang à: - Phòng Tài chính k toán t i Công ty Cổ phần và Xây dựng Hà Nội (HCI), ng th i s h u 0 c ph n (t ng ng 0% v n i u l) Công ty Cổ phần và Xây dựng Hà Nội (HCI) Ng i i ên quan: Không c
Ph ng án ki m soát xung t l i ích:	Bà Lê Thị T i c ngh a v thông báo cho H i ng qu n tr t t c các i ích c th gây xung t v i i ích c a Công ty mà Bà Lê Thị T i và/ho c ng i i ên quan c a Bà Lê Thị T i c th c

	h ñg thông qua Công ty C ÷ ph n ù t và Xây d ñg Hà N ì. ñg th ì Bà Lê Th T ì và/ho c ñg ì i ên quan c a Bà Lê Th T ì không c bi u quy t t ì các cu c h p H C thông qua các giao d ch gi a Công ty và Công ty C ÷ ph n ù t và Xây d ñg Hà N ì
--	--

Tên doanh nghi p:	Công ty C ÷ ph n ù t và Xây d ñg Bình D ñg ACC
Họ t ñg chính:	Xây d ñg công trình k thu t dân d ñg khác Chi ti t: Xây d ñg dân d ñg, công nghi p và h t ñg k thu t
Phân khúc khách hàng:	Các n v xây d ñg
à bàn ho t ñg:	Bình D ñg và các khu v c ân c n
S n ph m, d ch v chính:	Xây d ñg công trình k thu t dân d ñg khác Chi ti t: Xây d ñg dân d ñg, công nghi p và h t ñg k thu t
M ì quan h :	Bà Lê Th T ì hi n ang à: - Thành viên BKS c a Công ty C ÷ ph n ù t và Xây d ñg Bình D ñg ACC, ñg th ì s h u 0 c ph n (t ñg ñg 0% v n ì u l) t ì Công ty C ÷ ph n ù t và Xây d ñg Bình D ñg ACC Ng ì i ên quan: Không c
Ph ñg án ki m soát xung t l ì ích:	Bà Lê Th T ì c ñg h a v thông báo cho H ì ñg qu n tr t t c các ì ích c th gây xung t v ì ì ích c a Công ty mà Bà Lê Th T ì và/ho c ñg ì i ên quan c a Bà Lê Th T ì c th c h ñg thông qua Công ty C ÷ ph n ù t và Xây d ñg Bình D ñg ACC. ñg th ì Bà Lê Th T ì và/ho c ñg ì i ên quan c a Bà Lê Th T ì không c bi u quy t t ì các cu c h p H C thông qua các giao d ch gi a Công ty C ÷ ph n ù t và Xây d ñg Bình D ñg ACC

3.3.3. Thành viên Ban ki m soát

H và tên:	PH M HUY H U
Gi ì tính:	Nam
Ngày tháng n m sinh:	12/12/1965
Qu c t ch	Vi t Nam
CMND s :	385716866 Ngày c p: 29/5/2013 N ì c p: CA B c Liêu
à ch th ñg trú:	Khu ph Bình Thu n 2, ph ñg Thu n Giao, th xã Thu n An, t nh Bình D ñg

Trình độ học vấn: **Đại học**

Nghề nghiệp chuyên môn: **Chuyên viên kinh tế**

Kinh nghiệm làm công tác:

Thời gian	Nơi làm công tác	Chức vụ
1987 – 1990	Công ty thủy sản nông nghiệp Nôm Cơn, Cà Mau	Kế toán
1991 – 1996	Công ty xuất nhập khẩu thủy sản Minh Hải, Cà Mau	Kế toán
1997 – 2000	Chi cục Quản lý vận Minh Hải	Cán bộ
2000 – 2001	Công ty Cổ phần XNK Thủy sản Tân Vân, Cà Mau	Kế toán
2002 – 2005	Công ty TNHH Thương mại – Xây dựng và Kinh doanh nhà Nam Việt	Phòng Trưởng Giám đốc
2005 – 2007	Công ty TNHH Bảo bì Việt – thu nhập Daso Group	Kế toán trưởng
2008 – 9/2009	Công ty liên doanh tư vấn thiết kế và kết cấu xây dựng M.E.I	Kế toán trưởng
09/2009 – nay	Công ty Cổ phần Kinh doanh và xuất Bình Dương	Kế toán
14/5/2019 – 31/12/2020	Công ty Cổ phần xuất và Xây dựng Bình Dương ACC	Phòng Trưởng Giám đốc
1/1/2021 – nay	Công ty Cổ phần xuất và Xây dựng Bình Dương ACC	Kế toán trưởng
28/6/2020 – nay	Công ty Cổ phần Khoáng sản Miền Đông AHP	Thành viên BKS

Chức vụ công tác hiện nay:

Chức vụ cũ và đang nắm giữ tại Công ty:

Chức vụ	Thời gian bắt đầu m/b u
Thành viên Ban kiểm soát	28/6/2020

Chức vụ cũ và đang nắm giữ tại các khác:

T ch c	Ch c v	Th i gian b nh i m/b u
Công ty C ph n u t và Xây d ng Bình D ng ACC	K toán tr ng	1/1/2021

S ng, t l s h u ch ng khoán t i BMJ c a cá nhân, ng i i di n theo y quy n và nh ng ng i c iên quan c a h :

+ Cá nhân: 0 c ph n chi m 0% v n i u l BMJ

+ Ng i i di n theo y quy n: 0 c ph n chi m 0% v n i u l BMJ

+ Nh ng ng i iên quan c n m gi c phi u c a Công ty: Công ty C ph n u t và Xây d ng Bình D ng ACC: 4.479.600 c ph n, chi m 14,93% V L (Ông Ph m Huy H u à ng i n i b c a CTCP u t và Xây d ng Bình D ng ACC)

Thông tin v ng i c iên quan c a ng i n i b ng th i à c ông, ng i n i b c a t ch c phát hành:

Là c ông: Công ty C ph n u t và Xây d ng Bình D ng ACC (Thông tin ã nêu ph n thông tin ông Ngô Anh Quân – Ch t ch H QT)

Là ng i n i b : Không c

L i ích iên quan i v i Công ty:

+ Thông tin v các h p ng giao d ch ang th c hi n ho c ã ký k t và ch a th c hi n gi a BMJ, công ty con c a BMJ ho c BMJ n m quy n ki m soát trên 50% v n i u l v i ng i n i b và nh ng ng i c iên quan c a ng i n i b : Công ty C ph n u t và Xây d ng Bình D ng ACC (Thông tin ã nêu ph n thông tin ông Ngô Anh Quân – Ch t ch H QT)

+ Thù ao, ti n ng, i ích khác:

n v : ng

N m 2019	N m 2020	N m 2021
0	0	32.418.123

Các kho n n i v i Công ty: Không c

L i ích iên quan t i các doanh nghi p khác ho t ng kinh doanh trong cùng nh v c v i BMJ ho c à khách hàng/nhà cung c p l n c a BMJ:

Tên doanh nghi p:	Công ty C ph n u t và Xây d ng Bình D ng ACC
Ho t ng chính:	Xây d ng công trình k thu t dân d ng khác Chi ti t: Xây d ng dân d ng, công nghi p và h t ng k thu t
Phân khúc khách hàng:	Các n v xây d ng
a bàn ho t ng:	Bình D ng và các khu v c ân c n

S n ph m, d ch v chnh:	Xây d ng công trình k thu t dân d ng khác Chi ti t: Xây d ng dân d ng, công nghi p và h t ng k thu t
M i quan h :	Ông Ph m Huy H u hi n ang à: - K toán tr ng c a Công ty C ph n u t và Xây d ng Bình D ng ACC, ng th i s h u 0 c ph n (t ng ng 0% v n i u l) t i Công ty C ph n u t và Xây d ng Bình D ng ACC Ng i iên quan: Không c
Ph ng án ki m soát xung t l i ích:	Ông Ph m Huy H u c ngh a v thông báo cho H i ng qu n tr t t c các i ích c th gây xung t v i i ích c a Công ty mà Ông Ph m Huy H u và/ho c ng i iên quan c a Ông Ph m Huy H u c th c h ng thông qua Công ty C ph n u t và Xây d ng Bình D ng ACC. ng th i Ông Ph m Huy H u và/ho c ng i iên quan c a Ông Ph m Huy H u không c bi u quy t t i các cu c hop H C thông qua các giao d ch gi a Công ty C ph n u t và Xây d ng Bình D ng ACC

VII. C PHI U CHÀO BÁN RA CÔNG CHỖNG

1. Lo i c phi u

Lo i c phi u: C phi u ph thông.

2. M nh giá

M nh giá: 10.000 ng/c phi u.

3. T ng s c phi u d ki n chào bán

T ng s c phi u chào bán: **75.000.000** (B y m i m tri u) c phi u.

4. T ng giá tr c phi u chào bán theo m nh giá

T ng giá tr c phi u chào bán theo m nh giá à: 750.000.000.000 ng (B y tr m n m m i t ng)

5. Giá chào bán d ki n

Giá chào bán: 10.000 ng/c phi u

6. Ph ng pháp tính giá

C n c T trình s 12/TTr- H C ngày 28/03/2021 c a H QT Công ty v vi c chào bán c phi u cho c ông hi n h u t ng v n i u l và ã c H C thông qua t i Ngh quy t i h i ng c ông th ng niên s 01/2021/NQ- H C ngày 28/03/2021, ph ng pháp tính giá nh sau:

Theo báo cáo tài chính n m 2020 ã ki m toán c a Công ty:

$$\text{Giá tr s sách} = \frac{\text{Ngu n v n ch s h u}}{\text{T ng s c ph n ã phát hành} - \text{C phi u qu}}$$

$$\text{Giá tr s sách} = \frac{99.338.440.249}{6.000.000} = 16.556 \text{ ng}$$

Trong khoảng thời gian từ 23/12/2020 đến 26/03/2021 trên sàn giao dịch UPCOM (60 phiên giao dịch), cổ phiếu BMJ có giá trung bình quân là 20.985 đồng (sử dụng website: www.hnx.vn)

Căn cứ vào nội dung Luật Doanh nghiệp: “Hiệu lực quy định như sau: Đối với các lệnh mua và bán có giá bán cao hơn giá bán thấp nhất trong ngày giao dịch, trừ trường hợp sau đây:

1. Các lệnh chào bán lần đầu tiên cho nhà đầu tư không phải là công suất;
2. Các lệnh chào bán cho các công ty theo các lệnh mua của nhà đầu tư công ty;
-”

Giá chào bán cho nhà đầu tư của Hiệu lực quy định và các hiệu lực công thông qua thị trường quy định hiệu lực công thông tin năm 2021 số 01/2021/NQ-HC ngày 28/03/2021 là 10.000 đồng/cổ phiếu.

7. Phân phối cổ phiếu

- Chào bán cho nhà đầu tư công suất cổ phiếu mới:
+ Cổ phiếu phân phối thông qua thị trường quy định như sau: Tỷ lệ phân phối là 1:2,5. Từ ngày chốt danh sách công suất mua, công suất mua 01 cổ phiếu mua 01 quy định mua cổ phiếu phát hành thêm. Công suất mua 01 quy định mua 2,5 cổ phiếu phát hành thêm.

+ Phân bổ cổ phiếu: Trường hợp phát sinh cổ phiếu chưa phân bổ.
+ Phân bổ cổ phiếu mà nhà đầu tư không ký mua, không thanh toán tiền mua: Hiệu lực công giao Hiệu lực quy định quy định bán cổ phiếu mà nhà đầu tư không mua hết cho công ty hoặc các khác theo cách tiếp cận ưu tiên không thu lợi nhuận so với nhà đầu tư đã chào bán cho các nhà đầu tư và cổ phiếu này sẽ chuyển nhượng tại thị trường ngay ngày hoàn thành chào bán, trừ trường hợp cổ phiếu này có thể chào bán phát hành mua theo cam kết tiếp theo phân bổ phát hành.

BMJ cam kết không phân phối cho các công ty con mà bố mẹ theo Khoản 2 Điều 195 Luật doanh nghiệp 2020: “Công ty con không được mua cổ phiếu, góp vốn vào công ty mẹ. Các công ty con của cùng một công ty mẹ không được cùng góp vốn, mua cổ phiếu của nhau.”

Toàn bộ cổ phiếu mà nhà đầu tư không ký mua, không thanh toán tiền mua của HĐQT tiếp tục chào bán cho các nhà đầu tư khác mà bố mẹ tuân thủ quy định tại Điều 42 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020.

Công ty cam kết khi thực hiện phân phối cổ phiếu mà bố mẹ không vi phạm quy định của chào mua công khai quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số nội dung của Luật chứng khoán.

- Tổ chức phân bổ: Công ty Cổ phần Chứng khoán Tiên Phong
+ Phân bổ: cam kết thực hiện (Công ty Cổ phần Chứng khoán Tiên Phong cam kết sẽ mua toàn bộ cổ phiếu còn lại của phân phối đợt chào bán thêm cổ phiếu này của Công ty Cổ phần Khoáng sản Miền Đông AHP)

+ Các nội dung trong hợp đồng phân bổ cho phép tổ chức phân bổ rút cam kết sau khi chào bán đợt: Không có

+ Các nội dung quan trọng khác.

8. Ký mua cổ phiếu

- Số lượng phiếu mua trái phiếu: Không quy định
- Thời hạn nhận ký: Công ty sẽ công bố chính thức thời hạn ký mua khi Công ty có UBCKNN chấp thuận ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng theo đúng quy định của pháp luật và nội quy Công ty.
- Phương thức xử lý trong trường hợp số lượng phiếu mua không đạt tối thiểu: Không quy định
- Phương thức ký mua cổ phiếu:
 - + Đối với công đồng ủy ký: Công ty phối hợp Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam phân phối và thông báo quy định mua trái phiếu các công đồng thông qua các công ty chứng khoán – thành viên ủy ký của VSD.
 - + Đối với công đồng chấp ủy ký: Cổ phiếu sẽ được ghi nhận quyền lợi Công ty Cổ phần Khoáng sản Miền Đông AHP.
- Phương thức thanh toán: tiền mua cổ phiếu chuyển vào tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu theo quy định tại Điều 11 Phần VII của Bản cáo bạch này.
- Chuyển nhượng quy định mua: Trong thời hạn 20 ngày ký mua, công đồng sẽ quy định mua và phép chuyển nhượng quy định mua nếu cần, việc chuyển nhượng quy định mua kết thúc trước 02 ngày làm việc so với hạn cuối cùng ký thực hiện quy định.
 - Đối với công đồng ủy ký: Công đồng tìm kiếm tác, trực tiếp thỏa thuận việc chuyển nhượng và thực hiện tại CTCK liên công đồng tài khoản giao dịch.
 - Đối với công đồng chấp ủy ký: Công đồng thực hiện thủ tục chuyển nhượng quy định mua tại Công ty Cổ phần Khoáng sản Miền Đông AHP - địa chỉ: số 112/125, phố Tân Thành, xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương
- Các điều khoản cần liên quan: Công đồng sẽ quy định mua và quy định chi mua toàn bộ hoặc một phần số lượng cổ phiếu phát hành theo quy định mua trong thời gian thực hiện quy định.
 - Kết thúc thời gian thực hiện quy định, nếu quy định mua không được thực hiện, tất cả các quy định liên quan đến quy định mua sẽ ngừng nhiên chế độ và thực hiện phát hành không phải thanh toán cho người sở hữu quy định mua bất kể khoản phí nào.
 - Người sở hữu quy định mua sẽ bán, cho, tặng toàn bộ hoặc một phần số lượng quy định mua nếu có trong thời hạn hiệu lực, nếu người thực hiện thủ tục chuyển nhượng cho người nhận chuyển nhượng theo quy định về chuyển nhượng quy định.

9. Lịch trình phân phối cổ phiếu

Thời gian phân phối cổ phiếu sẽ được thực hiện sau khi UBCKNN chấp thuận ký chào bán cổ phiếu ra công chúng nếu không có vượt quá 90 ngày kể từ ngày Ủy ban chấp thuận ký chào bán cổ phiếu ra công chúng chấp thuận.

Bảng 27. Lịch trình phân phối cổ phiếu

STT	Công việc	Thời gian
1	UBCKNN chấp thuận ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng	Ngày T

STT	Công việc	Thời gian
2	Thông báo chốt danh sách công g i t i Trung tâm u ký và S Giao d ch Ch ng khoán Hà N i t r i n khai	T+2
3	Công b vi c phát hành trên các ph ng ti n thông tin i chúng	T + 2 n T + 7
4	Ngày giao d ch không h ng quy n	T + 11
5	Ngày ng ký cu i cùng	T + 12
6	Thông báo danh sách phân b quy n mua c phi u n các c ông	T + 14 n T + 18
7	C ông ng ký, chuy n nh ng quy n mua và n p ti n mua c ph n	T + 19 n T + 40
8	T ng h p nhà u t ng ký mua c phi u phát hành thêm	T + 47
9	H QT phân ph i t i p s c ph n do c ông hi n h u không ng ký mua, không n p ti n mua c ph n và t ch c b o ãnh phát hành ti n hành mua s c ph n không bán h t (n u c) theo cam k t b o ãnh	T + 48 n T + 58
10	Báo cáo UBCKNN v k t qu phát hành	T + 59
11	Chuy n giao c phi u ho c tr S ch ng nh n s h u c ph n cho ng i mua	T + 60 n T + 90

(T- Ngày làm vi c d ki n)

Thời gian c th s c nêu chi ti t trong Thông báo chào bán c phi u.

10. Các h n ch liên quan n vi c chuy n nh ng

Quy n mua c a c ông BMJ c chuy n nh ng 01 (m t) l n. Bên nh n chuy n nh ng không c t i p t c chuy n nh ng cho ng i khác.

S ng c phi u BMJ chào bán cho c ông hi n h u trong t chào bán này à c phi u ph thông không b h n ch chuy n nh ng k t ngày hoàn t t vi c phân ph i.

H i ng qu n tr c quy n bán s c phi u mà c ông hi n h u không ng ký mua, không th c hi n n p ti n mua cho c ông c a Công ty ho c cho ng i khác v i cách th c h p ý v i i u ki n không thu n l i h n so v i nh ng i u ki n ã chào bán cho các c ông hi n h u và s c ph n này s b h n ch chuy n nh ng trong vòng t i thi u l n m k t ngày hoàn thành t chào bán theo quy nh t i i u 42 Ngh nh s 155/2020/N -CP quy nh chi ti t thi hành m t s i u c a Lu t Ch ng khoán.

Trong tr ng h p H i ng qu n tr ch a bán h t c s c phi u mà c ông hi n h u không ng ký mua, không th c hi n n p ti n mua, Công ty C ph n Ch ng khoán Tiên Phong (ã i tác b o ãnh phát hành trong t chào bán c phi u c a Công ty) cam k t s nh n mua toàn b s c phi u còn i ch a c phân ph i h t trong t chào bán thêm c phi u này c a Công ty, s c phi u do Công ty C ph n Ch ng khoán Tiên Phong mua theo cam k t t i h p ng b o ãnh phát hành s không b h n ch chuy n nh ng.

BMJ c ng ú ý thêm v i c ông và nhà u t : BMJ c thông báo chính th c v t l s h u nhà u t n c ngoài t i a t i Công ty à 50%, do khi th c hi n chuy n nh ng quy n mua c ông chuy n nh ng và nhà u t nh n chuy n nh ng ú ý v t l nhà u t n c ngoài c a BMJ t i thi i

đi m phân ph i và m b o th c hi n úng quy nh v t l s h u n c ngoài t i BMJ không c v t quá 50%.

11. Ngân hàng m tài kho n phong t a nh n t i n mua c phi u

Toàn b s t i n thu c t t chào bán s c chuy n vào tài kho n phong t a c a Công ty:

Tên ng i th h ng: Công ty C ph n Khoáng s n Mi n ông AHP

S tài kho n: 1024079060

M t i: Ngân hàng TMCP Ngo i Th ng Vi t Nam – Chi nhánh Tân nh.

12. Ý ki n c a c quan có th m quy n v t t ng v n i u l c a t ch c phát hành

Công ty không thu c ngành, ngh kinh doanh c i u ki n mà pháp u t chuyên ngành quy nh ph i c ch p thu n c a c quan qu n ý nhà n c c th m quy n v vi c phát hành.

13. H y b t chào bán

Công ty C ph n Ch ng khoán Tiên Phong cam k t th c hi n b o ãnh phát hành theo ph ng th c nh n mua s c phi u còn i ch a c phân ph i h t trong t chào bán thêm c phi u này c a Công ty. Do v y:

- t chào bán b h y b trong tr ng h p s ng c phi u c bán cho các nhà u t không t t i thi u: Không quy nh

- Th i h n, ph ng th c thu h i và hoàn tr t i n cho nhà u t : Không quy nh.

14. Bi n pháp m b o tuân th quy nh v t l s h u c a nhà u t n c ngoài

C n c Ngh quy t H QT s 18/NQ-H QT ngày 01/11/2021, H QT ã thông qua các bi n pháp m b o tuân th quy nh t l s h u nhà u t n c ngoài hi n t i ang n m gi t i Công ty nh sau:

- Th c hi n phân ph i c phi u cho Nhà u t n c ngoài à c ông c a Công ty c tên trong danh sách th c hi n quy n mua c phi u c a c ông hi n h u do VSD c p và theo úng t l c quy n mua;

- H i ng qu n tr cam k t không th c hi n phân ph i s c phi u mà c ông hi n h u không ng ký mua, không th c hi n n p t i n mua cho nhà u t n c ngoài.

15. Các lo i thu có liên quan

16.1. Thu liên quan n ho t ng doanh nghi p

- **Thu giá tr gia t ng**

Thu giá tr gia t ng áp d ng i v i ho t ng s n xu t, kinh doanh c a Công ty th c hi n theo quy nh c a Lu t Thu giá tr gia t ng n m 2008 và Lu t s a i, b sung m t s i u c a Lu t Thu giá tr gia t ng n m 2013 và các v n b n h ng d n thi hành.

- **Thu thu nh p doanh nghi p**

Thu thu nh p doanh nghi p th c hi n theo Lu t Thu thu nh p doanh nghi p s 14/2008/QH12 ngày 03/6/2008 và Lu t s 32/2013/QH13 c Qu c h i ban hành ngày 19/06/2013 v vi c s a i b sung m t s i u c a Lu t Thu thu nh p doanh nghi p.

16.2. Thu liên quan n nhà u t , c ông c a Công ty

a. **Thu áp d ng i v i nhà u t cá nhân**

Thu nh p t chuy n nh ng ch ng khoán

i v i nhà u t trong n c: C n c theo Thông t s 25/2018/TT-BTC c hi u l c thi hành k t ngày 01/05/2018: i u 4. S a i, b sung i m b Kho n 4 i u 2 Thông t s 111/2013/TT-BTC

ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính thì thu nhập chuyển nhượng chứng khoán áp dụng thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán tương lai.

Đối với nhà đầu tư nước ngoài: Thu nhập chuyển nhượng chứng khoán áp dụng thuế suất thu TNCN là 0,1% trên tổng số tiền nhận được về chuyển nhượng.

Thu nhập cá nhân

Trường hợp nhà đầu tư nội địa của Công ty, ưu đãi về chia lợi tức thì Thu TNCN được tính bằng cách miễn trừ nhân viên thu suất 5%.

Trường hợp nhà đầu tư nước ngoài, nhà đầu tư chấp nhận thu khi nhận cổ phiếu, tuy nhiên khi tiến hành chuyển nhượng cổ phiếu này thì nhà đầu tư miễn thuế khi nhận thu quy định tại Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ và Nghị định số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính và Nghị định số 65/2013/NĐ-CP do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành.

b. Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán

Thu nhập chuyển nhượng chứng khoán:

Theo quy định tại Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 ngày 03/06/2008 và Luật số 32/2013/QH13 ngày 19/06/2013 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 thì thu nhập chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng chứng khoán là thu nhập khác áp dụng thuế suất thu nhập doanh nghiệp là 20%.

Riêng đối với doanh nghiệp nước ngoài, tổ chức nước ngoài sản xuất kinh doanh tại Việt Nam không theo Luật Doanh nghiệp, Luật thuế thì thu nhập chuyển nhượng chứng khoán sản phẩm thu nhập doanh nghiệp theo mức 0,1% trên doanh thu tính thuế.

Thu nhập cá nhân: Miễn thuế theo quy định tại Khoản 6 Điều 4 Luật Thuế thu nhập Doanh nghiệp 2008.

16. Thông tin về các cam kết

Công ty cam kết triển khai thực hiện ngay ký giao dịch bổ sung đối với toàn bộ số cổ phiếu đã phát hành trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày kết thúc chào bán theo quy định pháp luật.

Cam kết khác liên quan đến chào bán: Không có.

17. Thông tin về các chứng khoán khác chào bán, phát hành trong cùng đợt

Không có.

VIII. MỤC ÍCH CHÀO BÁN

Căn cứ theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 01/2021/NQ-HĐQT ngày 28/03/2021; Nghị quyết Hội đồng quản trị số 02/2021/NQ-HĐQT ngày 28/09/2021 và Nghị quyết Hội đồng quản trị số 18/2021/NQ-HĐQT ngày 01/11/2021, Công ty Cổ phần Khoáng sản Miền Đông AHP thực hiện chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng nhằm mục đích:

- (1) Mua cổ phần Công ty Cổ phần Kinh doanh và Đầu tư Bình Dương;
- (2) Bổ sung vốn kinh doanh cho hoạt động thực hiện các hợp đồng thi công xây dựng hạ tầng cơ sở tại tỉnh Bình Dương và thi công công trình nhà tại Khu dân cư phường 5C Thị trấn Hòa, phường Thị trấn Hòa, Thị trấn Bình Cát, tỉnh Bình Dương ký kết với Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng

Bình D ợng ACC và các h p ợng thi công xây d ợng h t ợng c s , xây d ợng dân d ợng ký k t v i các n v khác.

IX. K HO CH S D NGS TI NTHU C T T CHÀO BÁN

1. K ho ch s d ợng ti n thu c t t chào bán

C n c theo Ngh quy t H i ợng qu n tr s 18/2021/NQ-H QT ngày 01/11/2021 t ợng s v n d ki n thu c t t chào bán d ki n à 750 t ợng, d ki n c s d ợng nh sau:

Stt	Ph ợng án s d ợng v n	Giá tr giao d ch	Giá tr d ki n s d ợng	Th i gian d ki n s d ợng v n
1	Mua c ph n Công ty C ph n Kinh doanh và u t Bình D ợng		550.000.000.000 ợng	D ki n n m 2022
1.1	i t ợng: Ông Nguy n Hoài B c S CCCD: 001056004133 do C c c nh sát qu n lý hành chính v tr t t xã h i c p ngày 29/04/2021 M i quan h v i BMJ: Không M nh giá c ph n: 100.000 ợng/C ph n Giá mua d ki n: 620.000 ợng/C ph n S l ợng c ph n d ki n mua: 290.000 c ph n	179.800.000.000 ợng (M t tr m b y m i chín t tám tr m tri u ợng)	179.800.000.000 ợng (M t tr m b y m i chín t tám tr m tri u ợng)	D ki n n m 2022
1.2	i t ợng: Ông V Xuân Biên S CCCD: 004058000029 do C c c nh sát qu n lý hành chính v tr t t xã h i c p ngày 02/03/2020. M i quan h v i BMJ: Không M nh giá c ph n: 100.000 ợng/C ph n Giá mua d ki n: 620.000 ợng/C ph n S l ợng c ph n d ki n mua: 305.000 c ph n	189.100.000.000 ợng (M t tr m tám m i chín t m t tr m tri u ợng ch n)	189.100.000.000 ợng (M t tr m tám m i chín t m t tr m tri u ợng ch n)	D ki n n m 2022
1.3	i t ợng: Ông Kh u Trí Trung S CCCD: 001089026762 do C c c nh sát qu n lý hành chính v tr t t xã	182.900.000.000 ợng (M t tr m tám m i hai t chín tr m tri u ợng)	181.100.000.000 ợng (M t tr m tám m i m t m t tr m tri u ợng ch n) (*)	D ki n n m 2022

Stt	Ph ng án s d ng v n	Giá tr giao d ch	Giá tr d ki n s d ng	Th i gian d ki n s d ng v n
	h i c p ngày 19/06/2019 M i quan h v i BMJ: Không M nh giá c ph n: 100.000 ng/C ph n Giá mua d ki n: 620.000 ng/C ph n S l ng c ph n d ki n mua: 295.000 c ph n	ch n)		
2	B sung v n kinh doanh cho ho t ng th c hi n h p ng xây d ng s 05-21308 ngày 28/10/2021 và s 06-21308 ngày 28/10/2021 v i Công ty C ph n u t và Xây d ng Bình D ng ACC (bao g m nh ng không gi i h n vi c thanh toán các kho n n n h n, t m ng và thanh toán kh i l ng h p ng thi công ký m i cho các nhà th u, nhà cung c p, ngân hàng, i tác khác, phát tri n ho t ng thi công xây d ng h t ng c s , thi công nhà dân d ng,...)	385.950.206.000 ng	200.000.000.000 ng (**)	D ki n n m 2022
2.1	B sung v n kinh doanh cho h p ng s 05-21308 ngày 28/10/2021	278.336.156.000 ng	150.000.000.000 ng	D ki n n m 2022
2.2	B sung v n kinh doanh cho h p ng s 06-21308 ngày 28/10/2021	107.614.050.000 ng	50.000.0000000 ng	D ki n n m 2022

(*) BMJ d ki n s d ng 181,1 t ng t s t i n thu c t t chào bán th c hi n mua l i 295.000 c ph n Công ty C ph n Kinh doanh và u t Bình D ng t ông Kh u Trí Trung v i giá mua d ki n 620.000 ng/c ph n (t ng giá tr giao d ch là 182,9 t ng). i v i ph n t i n còn thi u (1,8 t ng), Công ty d ki n s d ng t ngu n v n khác c a Công ty th c hi n mua s c ph n nêu trên.

(**) Công ty d ki n s d ng 200 t ng t s t i n thu c t t chào bán th c hi n b sung v n kinh doanh cho ho t ng th c hi n h p ng xây d ng s 05-21308 ngày 28/10/2021 và s 06-21308 ngày 28/10/2021 v i Công ty C ph n u t và Xây d ng Bình D ng ACC. i v i ph n t i n còn thi u (185,95 t ng), Công ty d ki n s d ng t ngu n v n khác c a Công ty th c hi n ng h a v

h p ng nêu trên.

Ph ng án x ý trong tr ng h p không thu s v n theo ph ng án phát hành: Hi n t i Công ty ã c Công ty C ph n Ch ng khoán Tiên Phong (ã i tác b o ãnh phát hành trong t chào bán c phi u c a Công ty) cam k t s th c hi n b o ãnh phát hành theo ph ng th c nh n mua toàn b s c phi u còn i ch a c phân ph i h t trong t chào bán thêm c phi u này c a Công ty, do , d ki n s ti n thu c t t chào bán s m b o th c hi n m c ích nêu trên hay Công ty không ph i xác nh th t m c ích ưu tiên, s ti n và ngu n tài tr khác c n c .

2. V chi ti t ph ng án s d ng v n thu c t t chào bán

2.1 i v i m c ích mua c ph n Công ty C ph n Kinh doanh và u t Bình D ng

Trên c s ánh giá u t giá tr t i m n ng c a Công ty C ph n Kinh doanh và u t Bình D ng trong th i gian t i, ng th i m r ng h p tác phát tri n kinh doanh b t ng s n, h c h i kinh nghi m c ng nh u t tài chính vào Công ty C ph n Kinh doanh và u t Bình D ng - công ty c t i m c trong nh v c kinh doanh b t ng s n. Do Công ty ã nh n chuy n nh ng c ph n c a m t s c ông c a Công ty C ph n Kinh doanh và u t Bình D ng.

M t s thông tin chính c a Công ty C ph n Kinh doanh và u t Bình D ng:

- Tên: Công ty C ph n Kinh doanh và u t Bình D ng
- Gi y ch ng nh n KKD s : 3700504583
- Ho t ng kinh doanh chính: Kinh doanh b t ng s n, quy n s d ng t thu c ch s h u, ch s d ng ho c i thuê, xây d ng nhà các o i.
- V n i u : 618.380.000.000 VN
- M i quan h v i BMJ: Công ty C ph n Kinh doanh và u t Bình D ng không ph i à ng i c iên quan, không ph i à c ông c a BMJ

Ph ng án mua c ph n:

+Theo ch ng th th m nh giá s 34.09/2021/CT-NEVI ngày 20/09/2021 c a Công ty TNHH Th m nh giá T m Nhìn M i xác nh giá tr v n ch s h u c a Công ty C ph n Kinh doanh và u t Bình D ng theo ph ng pháp tài s n d a trên c s giá tr th tr ng và phi th tr ng c giá tr à 6.615.459.154.107 ng (Sáu nghìn sáu tr m m i l m t b n tr m n m m i chín tri u m t tr m n m m i t nghìn m t tr m linh b y ng), giá tr m i c ph n à 1.069.805 ng/c ph n.

+Theo Gi y ng ký kinh doanh s 3700504583 do S K ho ch và u t t nh Bình D ng c p n u ngày 03/06/2003, ng ký thay i tùy t ng th i i m c a Công ty C ph n Kinh doanh và u t Bình D ng, v n i u t i th i i m 30/09/2021 à 618.380.000.000 ng, m nh giá à 100.000 ng/c phi u.

+C n c S ch ng nh n s h u c ph n c a các nhà u t : Ông Nguy n Hoài B c, Ông V Xuân Biên và Ông Kh u Trí Trung do Công ty C ph n Kinh doanh và u t Bình D ng xác nh n;

+C n c v t i m n ng c ng nh nh ng i th c a Công ty C ph n Kinh doanh và u t Bình D ng, c n c ánh giá v tài s n, d án thu c s h u c a Công ty C ph n Kinh doanh và u t Bình D ng, Công ty ã th c hi n àm phán v i m t s c ông c a Công ty C ph n Kinh doanh và u t Bình D ng c nhu c u chuy n nh ng i c ph n c a Công ty C ph n Kinh doanh và u t Bình D ng v i giá chuy n nh ng d ki n à 620.000 ng/c ph n. Theo , các nhà u t cam k t chuy n nh ng c ph n c a Công ty C ph n Kinh doanh và u t Bình D ng cho BMJ nh sau:

STT	Tên	M i quan h v i BMJ và ng i có liên quan c a BMJ	S l ng c phi u d ki n chuy n nh ng	Giá chuy n nh ng d ki n
1	Nguy n Hoài B c	Không	290.000	620.000 ng/C ph n

2	V Xuân Biên	Không	305.000
3	Kh u Trí Trung	Không	295.000

S ng và t s h u c a Công ty t i Công ty C ph n Kinh doanh và u t Bình D ng d ki n sau khi th c hi n nh n chuy n nh ng thành công toàn b s c ph n nêu trên nh sau:

S l ng và t l s h u c a BMJ t i Công ty C ph n Kinh doanh và u t Bình D ng th i i m h i n t i	S l ng và t l s h u c a BMJ t i Công ty C ph n Kinh doanh và u t Bình D ng d ki n sau khi th c hi n nh n chuy n nh ng
235.000 c ph n t ng ng v i t s h u à 3,8%/t ng v n i u t i Công ty C ph n Kinh doanh và u t Bình D ng	1.125.000 c ph n t ng ng v i t s h u à 18,19%/t ng v n i u t i Công ty C ph n Kinh doanh và u t Bình D ng

Th i gian d ki n mua c ph n: D ki n n m 2022

2.2 i v i m c í ch B sung v n kinh doanh cho ho t ng th c hi n các h p ng thi công xây d ng h t ng c s t i t nh Bình D ng và thi công công trình nhà t i Khu dân c p 5C Th i Hòa, ph ng Th i Hòa, Th xã B n Cát, t nh Bình D ng

BMJ th c hi n thi công công trình nhà t i Khu dân c p 5C Th i Hòa, ph ng Th i Hòa, Th xã B n Cát, t nh Bình D ng theo các h p ng thi công xây d ng gi a Công ty C ph n u t và Xây d ng Bình D ng ACC v i Công ty C ph n Khoáng s n Mi n ông AHP s 05-21308 ngày 28/10/2021 và s 06-21308 ngày 28/10/2021.

Ngày 28/10/2021 BMJ ký k th p ng xây d ng s 05-21308 v i Công ty C ph n u t và Xây d ng Bình D ng ACC, trong BMJ à nhà th u chính. Giá tr h p ng ã bao g m thu giá tr gia t ng à 278.336.156.000 ng (B ng ch : Hai tr m b y m i tám t ba tr m ba m i sáu tri u m t tr m n m m i sáu nghìn ng). Theo , BMJ c ngh a v th c hi n thi công xây d ng bao g m vi c cung c p v t t , nhân công, máy thi công hoàn thi n công trình 322 C n nhà ph th ng m i m u 01 thu c Lô 5C3, 5C4, 5C5, 5C7, 5C12 Khu dân c p 5C Th i Hòa, ph ng Th i Hòa, th xã B n Cát, t nh Bình D ng.

Ngày 28/10/2021 BMJ ký k th p ng xây d ng s 06-21308 v i Công ty C ph n u t và Xây d ng Bình D ng ACC, trong BMJ à nhà th u chính. Giá tr h p ng ã bao g m thu giá tr gia t ng à 107.614.050.000 ng (B ng ch : M t tr m inh b y t sáu tr m m i b n tri u không tr m n m m i nghìn ng). Theo , BMJ c ngh a v th c hi n thi công xây d ng bao g m vi c cung c p v t t , nhân công, máy thi công hoàn thi n công trình 75 C n nhà ph th ng m i m u 02 thu c Lô 5C2, 5C9 Khu dân c p 5C Th i Hòa, ph ng Th i Hòa, th xã B n Cát, t nh Bình D ng.

Thông tin v Công ty C ph n u t và Xây d ng Bình D ng ACC (ACC)

Công ty C ph n u t và Xây d ng Bình D ng ACC c a ch t i Lô D_3_CN, ng N7, KCN M Ph c, Ph ng M Ph c, Th xã B n Cát, T nh Bình D ng, Vi t Nam. V n i u : 300 t ng theo Gi y ch ng nh n KDN s 3700926112 do S K ho ch và u t t nh Bình D ng c p ngày 03 tháng 06 n m 2008 và c p ng ký thay i n th 8 ngày 09/04/2021. Công ty C ph n u t và Xây d ng Bình D ng ACC c ngành ngh kinh doanh chính à Xây d ng công trình k thu t dân d ng khác (chi ti t: Xây d ng dân d ng, công nghi p và h t ng k thu t.).

Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bình Dương ACC là công ty thành viên của BMJ, nắm giữ 14,93% vốn của BMJ tính đến ngày 30/09/2021.

Ghi chú dự án

Dự án Khu dân cư p 5C Thới Hòa, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương của chủ đầu tư là Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển công nghiệp - CTCP. Theo Hợp đồng hợp tác đầu tư xây dựng và kinh doanh nhà ở tại Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển công nghiệp - CTCP (hợp đồng theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3700145020 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp ngày 03/06/2010, thay đổi từ ngày 30/09/2021) (c chuyển đổi từ Tổng Công ty Đầu tư & Phát triển Công nghiệp TNHH MTV Becamex IDC, sau đây gọi tắt là “IDC”) số 39/H KT/2021 ngày 15/04/2021, ACC sẽ chịu trách nhiệm đầu tư xây dựng nhà trên khu đất có diện tích 148.215,2 m² do IDC sở hữu.

Các pháp lý về việc xây dựng Khu dân cư p 5C Thới Hòa, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương:

STT	Tên văn bản/quy định	Cơ quan ra quyết định
1	Quy định số 4397/UBND-KTTH về việc chấp thuận chủ trương đầu tư Khu dân cư Thới Hòa tại xã Thới Hòa huyện Bến Cát tỉnh Bình Dương	Hội đồng Nhân dân tỉnh Bình Dương
2	Quy định số 2041/Q -UBND ngày 18/10/2016, phê duyệt án quy hoạch chi tiết 1/500 Khu dân cư p 5C Thới Hòa. (Bản vẽ án quy hoạch chi tiết 1/500 kèm theo quy định số 2041/Q -UBND phê duyệt án quy hoạch chi tiết 1/500 Khu dân cư p 5C và Bản vẽ thiết kế đô thị do UBND thị xã Bến Cát phê duyệt kèm theo Quy hoạch chi tiết 1/500 Khu dân cư p 5C Thới Hòa)	Hội đồng Nhân dân thị xã Bến Cát
3	Quy định số 1832/Q -UBND về việc giao đất cho Tổng Công ty Becamex IDC thực hiện Dự án Khu dân cư p 5C Thới Hòa	Hội đồng Nhân dân tỉnh Bình Dương
4	Quy định số 451/Q -UBND về việc giao đất 2 cho Tổng Công ty Becamex IDC thực hiện Dự án Khu dân cư p 5C Thới Hòa	Hội đồng Nhân dân tỉnh Bình Dương
5	Quy định số 1503/Q -UBND về việc giao đất 3 cho Tổng Công ty Becamex IDC thực hiện Dự án Khu dân cư p 5C Thới Hòa	Hội đồng Nhân dân tỉnh Bình Dương
6	Hợp đồng hợp tác đầu tư xây dựng và kinh doanh nhà ở của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bình Dương ACC với Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển công nghiệp - CTCP số 39/H KT/2021 ngày 15/04/2021	
7	Hợp đồng thi công xây dựng nhà ở của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bình Dương ACC với Công ty Cổ phần Khoáng sản Miền Đông AHP số 05-21308 ngày 28/10/2021	
8	Hợp đồng thi công xây dựng nhà ở của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bình Dương ACC với Công ty Cổ phần Khoáng sản Miền Đông AHP số 06-21308 ngày 28/10/2021	

Thuyết minh khai thác dự án chi tiết:

Hợp đồng thi công m i c ký k t do BMJ ang th c hi n các công vi c nh sau:
 + Chu n b nhân c, máy m c thi t b , ph ng ti n v n t i, c gi i ph c v thi công.
 + Làm vi c các nhà cung c p v t t , các nhà th u ph .

Tính toán hi u qu kinh t c a các H p ng xây d ng:

STT	N i dung	n v	Giá tr
I	T ng giá tr h p ng ã bao g m thu GTGT	Nghìn ng	385.950.206
II	T ng giá tr h p ng ch a bao g m thu GTGT	Nghìn ng	350.863.823
III	D ki n i nhu n tr c thu t thi công tr c ti p và thuê nhà th u ph	%	8 - 12
IV	D ki n i nhu n tr c thu	Nghìn ng	28.069.105 - 42.103.658
V	D ki n i nhu n sau thu	Nghìn ng	22.455.284 - 33.682.927

(Ngu n: BMJ)

Pháp lý th c hi n xây d ng:

M u nhà c a d án: M u 01 nhà 2,5 t ng và M u 02 nhà 3,5 t ng (B n v thi t k ô th do UBND th xã B n Cát phê duy t m u nhà i kèm v i Quy ho ch chi ti t t 1/500).

Theo kho n 1 i u 89 Lu t Xây d ng n m 2014, tr c khi kh i công xây d ng công trình, ch u t ph i c gi y phép xây d ng do c quan nhà n c c th m quy n c p theo quy nh c a Lu t này, tr tr ng h p quy nh t i kho n 2 i u 89, c th nh sau: “*Công trình c mi n gi y phép xây d ng g m:*

.....

e) Nhà thu c d án phát tri n ô th , d án phát tri n nhà có quy mô d i 7 t ng và t ng di n tích sàn d i 500 m² có quy ho ch chi ti t 1/500 ã c c quan nhà n c có th m quy n phê duy t;”

Do , v i m u nhà 2,5 t ng và 3,5 t ng thì di n tích sàn xây d ng nh h n 500 m² nên quy t nh phê duy t quy ho ch chi ti t t 1/500 thay th cho Gi y phép xây d ng.

Ti n thi công d ki n: 18 tháng k t ngày nh n c ti n t m ng và bàn giao m t b ng t Ch u t .

K ho ch s d ng ti n c a BMJ:

BMJ s dùng 200.000.000.000 ng b sung v n thi công công trình nhà t i Khu dân c p 5C Th i Hòa, ph ng Th i Hòa, Th xã B n Cát, t nh Bình D ng theo h p ng thi công xây d ng gi a Công ty C ph n u t và Xây d ng Bình D ng ACC v i Công ty C ph n Khoáng s n Mi n ông AHP s 05-21308 ngày 28/10/2021 và s 06-21308 ngày 28/10/2021, BMJ s th c hi n thanh toán toàn b các kho n ph i tr (bao g m nh ng không gi i h n vi c thanh toán các kho n n n h n, t m ng và thanh toán kh i ng h p ng thi công ký m i cho các nhà th u, nhà cung c p, ngân hàng, i tác khác, phát tri n ho t ng thi công xây d ng h t ng c s , thi công nhà dân d ng,...) iên quan n vi c thi công d án. S ti n thu c s c s d ng ngay sau khi y ban ch ng khoán ch p thu n k t qu chào bán thêm c phi u ra công ch ng cho n khi s d ng h t s ti n (d ki n trong n m 2022).

Nh v y, vi c Công ty s s d ng 750 t ng thu c t t chào bán th c hi n cho các m c ích nêu trên à h p ý, áp ng nhu c u ho t ng s n xu t kinh doanh c a Công ty.

X. CÁC ITÁC LIÊN QUAN T I VI C CHÀO BÁN

1. T ch c t v n

Công ty C ph n Ch ng khoán R ng Vi t – Chi nhánh Hà N i

àch : T ng 10, Tòa nhà Eurowindow, s 2 Tôn Th t Tùng, P. Trung T , Q. ng a Tp. Hà N i

ì n tho i: (024) 6288 2006 Fax: (024) 6288 2008

Website: <http://www.vdsc.com.vn>

2. T ch c ki m toán

Công ty TNHH Ki m toán AFC Vi t Nam – Chi nhánh phía B c

àch : Phòng 709, Sunrise Bui ding, s 90 Tr n Thái Tông, ph ng D ch V ng H u, Qu n C u Gi y, Hà N i

ì n tho i: (024) 320 02016 Fax: (024) 379 50832

3. T ch c b o lãnh

Công ty C ph n Ch ng khoán Tiên Phong

àch : T ng 4 và t ng 7, Tòa nhà Ruby, s 81-83-85 Hàm Nghi, P. Nguy n Thái Bình, Qu n 1, Thành ph H Chí Minh

ì n tho i: 028 73013839 Fax: 028 3911 8015

4. Ý ki n c a t ch c t v n v t phát hành

V i t cách à t ch c t v n, Công ty C ph n Ch ng khoán R ng Vi t – Chi nhánh Hà N i ã tì n hành thu th p thông tin, nghiên c u, phân tích m t cách c n tr ng và chi ti t a ra nh ng ánh giá v t chào bán.

Ph ng án s d ng v n thu c t t chào bán cho c ông hi n h u dùng b sung v n c a Công ty à phù h p v i nh h ng phát tri n c a Công ty.

Kh i ng chào bán ra công chúng t này à 75.000.000 c phi u (t ng ng 250% s ng c phi u ang u hành hi n t i c a BMJ). Giá chào bán c phi u à 10.000 ng/c phi u. Giá tr s sách t i th i i m 31/12/2020 à 16.556 ng/c phi u, thu nh p trên m i c phi u c a Công ty (EPS) n m 2020 à 683 ng/c phi u. Cùng v i Công ty th c hi n chi tr c t c trong n m 2019 à 5%, trong n m 2020 à 5%.

V i nh ng thông tin trên, chúng tôi – Công ty C ph n Ch ng khoán R ng Vi t – Chi nhánh Hà N i cho r ng ây à c h i t t cho nhà u t s h u thêm c phi u BMJ và kh n ng Công ty chào bán thành công cao vì m c giá chào bán t ng i h p đ n.

Chúng tôi c ng xin u ý r ng, các ý ki n nh n xét nêu trên c a ra đ i g c ánh giá c a m t t ch c t v n, đ a trên nh ng c s thông tin c thu th p c ch n l c mà không hàm ý b o m giá tr c a ch ng khoán c ng nh tính ch c ch n c a nh ng s li u c đ báo. Nh n xét này ch mang tính tham kh o v i nhà u t khi t mình ra quy t nh u t .

5. Ý ki n c a t ch c b o lãnh v t phát hành

V i t cách à t ch c b o ãnh phát hành Công ty C ph n Ch ng khoán Tiên Phong ã tì n hành thu th p thông tin, nghiên c u, phân tích m t cách c n tr ng và chi ti t a ra nh ng ánh giá v t chào bán.

Ph ng án s d ng v n thu c t t chào bán cho c ông hi n h u dùng b sung v n c a Công ty à phù h p v i nh h ng phát tri n c a Công ty.

Đ a trên ánh giá , Công ty C ph n Ch ng khoán Tiên Phong ã ký h p ng cung c p đ ch v b o ãnh phát hành v i Công ty C ph n Khoáng s n Mi n ông AHP. Theo Công ty C ph n Ch ng khoán Tiên Phong cam k t th c hi n b o ãnh phát hành theo ph ng th c nh n mua s c phi u còn l i ch a c phân ph i h t trong t chào bán thêm c phi u ra công chúng n m 2021 c a Công ty C ph n Khoáng s n Mi n ông AHP.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nêu trên chỉ là đánh giá của chúng tôi dựa trên những thông tin mà chúng tôi có được và không hàm ý bảo đảm giá trị của các khoản đầu tư. Nhà đầu tư khi quyết định đầu tư.

6. Ý kiến của các chuyên gia và tổ chức chào bán

Không có.

XI. PHỤ LỤC

1. Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3700927878 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định cấp lần đầu ngày 03/06/2008, thay đổi lần thứ 6 ngày 20/04/2012;
2. Nghị quyết Hội đồng thành viên năm 2021 số 01/2021/NQ-HĐC ngày 28/03/2021 thông qua phương án phát hành và phương án sử dụng vốn tự có phát hành;
3. Nghị quyết Hội đồng thành viên năm 2021 số 02/2021/NQ-HĐC ngày 28/09/2021 thông qua điều chỉnh phương án phát hành và phương án sử dụng vốn tự có phát hành;
4. Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 18/2021/NQ-HĐQT ngày 02/11/2021 về việc thông qua trình khai phương án chào bán cổ phiếu ưu đãi cho công nhân năm 2021;
5. Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 19/2021/NQ-HĐQT ngày 04/11/2021 về việc thông qua hồ sơ đăng ký chào bán;
6. Bản sao hợp lệ Điều lệ Công ty Cổ phần Khoáng sản Miền Đông AHP;
7. Báo cáo tài chính năm 2019, năm 2020 đã kiểm toán của Công ty;
8. Báo cáo tài chính tạm kết năm 2021 của Công ty;
9. Báo cáo vãng phạm của chủ sở hữu cá nhân kiểm toán từ ngày 01/01/2021 đến 25/02/2021 của Công ty;
10. Báo cáo kiểm toán số 083/2021/BCV-PB.00315 ngày 22/10/2021 về việc thực hiện kiểm toán Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ phát hành cổ phiếu ưu đãi công chứng năm 2020 của Công ty Cổ phần Khoáng sản Miền Đông AHP do Công ty TNHH Kiểm toán AFC – Chi nhánh Phía Bắc thực hiện kiểm toán.
11. Tài liệu khác liên quan (nếu có).

[Phần còn lại của trang sẽ tiếp tục ở trang tiếp theo].

Bình Dương, ngày 28 tháng 02 năm 2022

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH
CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN MIỀN ĐÔNG AHP

CHỨC TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY
CỔ PHẦN
KHOÁNG SẢN
MIỀN ĐÔNG
AHP
NGO ANH QUẢN

TỔNG GIÁM ĐỐC

NGUYỄN BẢO LONG



KẾ TOÁN TRƯỞNG


ĐÀO HUỲNH KIM

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT – CHI NHÁNH HÀ NỘI
GIÁM ĐỐC


TRẦN THĂNG LONG

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC BẢO LÃNH
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TIỀN PHONG
GIÁM ĐỐC KHỐI NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ


BUI THI THANH TRẢ